

GIẢI GONCOURT 2016

NGƯỜI LẠ TRONG NHÀ

LEÏLA
SLIMANI

NGUYỄN THỊ TUỔI dịch



LEILA
SLIMANI

NGƯỜI LẠ
TRONG
NHÀ

NGUYỄN THỊ TƯƠI *dịch*



“Cô Vezzis đã vượt biên giới đến chăm sóc mấy đứa trẻ ở nhà một quý bà [...]. Quý bà này tuyên bố cô Vezzis chẳng ra gì, rằng cô không sạch sẽ và không nhiệt tình. Không lần nào bà thoáng nghĩ rằng cô Vezzis cũng phải sống cuộc sống của riêng cô, phải lo lắng về những công việc của bản thân cô, và rằng đối với cô Vezzis, những công việc đó mới là điều quan trọng nhất trên đời.”

• **RUDYARD**

KIPLING

*Những câu chuyện
giản dị ở vùng đồi*

“Ngài có hiểu không,
thưa Ngài, Ngài có

hiều khi người ta không còn nơi nào để đi nữa là thế nào không?” Câu hỏi mà Marmeladov đã hỏi ông hôm qua đột ngột trở về trong tâm trí ông. “Bởi vì ai cũng phải có một nơi nào đó để có thể trở về.”

• **DOSTOIEVSKI**

Tội ác và trừng phạt

epub©vctvegroup

27-10-2017

Mở Đầu

Đứa con trai bé hơn đã chết. Chỉ sau vài giây. Bác sĩ khẳng định nó không bị đau đớn gì. Người ta đặt nó vào trong cái túi vải màu xám rồi kéo khóa che kín thân hình mềm nhũn bập bênh giữa đồng hồ chơi. Còn đứa bé gái, nó vẫn sống khi đội cứu hộ tới nơi. Nó đã chiến đấu như một con thú hoang. Người ta tìm thấy nhiều dấu vết vật lộn, những mẩu da bên dưới móng tay mềm xèo của nó. Trong xe cứu thương chở nó đến bệnh viện, con bé bứt rứt, bị những cơn co giật giãy vò. Hai mắt lồi ra, như thể nó đang cố hít lấy không khí, cổ họng nó đầy máu. Phổi nó bị đâm thủng và đầu nó bị va rất mạnh vào chiếc tủ màu xanh.

Người ta đã chụp ảnh hiện trường. Cảnh sát đã lấy dấu vân tay và đo diện tích phòng tắm cũng như phòng trẻ. Trên sàn nhà, tấm thảm in hình công chúa đầm máu. Chiếc bàn thay tả bị lật nghiêng. Đồ chơi được bỏ vào những chiếc túi nhựa trong suốt, được niêm phong rồi mang đi. Kể cả chiếc tủ màu xanh cũng sẽ được dùng trong phiên tòa.

Người mẹ vẫn đang sốc nặng. Nhân viên cứu hộ nói vậy, cảnh sát nhắc lại như thế và báo chí đưa tin tương tự. Khi bước vào căn phòng nơi hai đứa con nằm bất động, cô đã hét lên một tiếng, tiếng hét như dội về từ âm phủ, tiếng hú của một con sói cái. Mấy bức tường rung lên. Màn đêm như đổ ập xuống cái ngày tháng Năm đó. Cô nôn mửa, cảnh sát phát hiện ra cô trong bộ quần áo bẩn thỉu, ngồi thu lu trong phòng ngủ, nấc cụt như một người điên. Cô la hét tưởng đến rách phổi. Nhân viên cứu thương kín đáo gạt đầu ra hiệu, đỡ cô dậy, mặc cho cô chống cự, mặc cho cô giãy đạp. Họ từ từ kéo cô lên và cô sinh viên y khoa nội trú thuộc SAMU^[1] đã tiêm cho cô một mũi an thần. Cô gái đang thực tập tháng đầu tiên.

Cả người kia nữa, cũng phải cứu chị ta. Cũng phải chuyên nghiệp và khách quan như vậy. Chị ta không biết cách chết. Chị ta chỉ biết cách gây ra cái chết. Chị ta đã tự cắt hai cổ tay và cắm con dao vào cổ họng mình. Chị ta

nằm bất tỉnh dưới chân chiếc giường cũ. Họ đã dựng chị ta lên, bắt mạch và đo huyết áp. Họ đặt chị ta lên cáng và cô thực tập sinh trẻ tuổi đã áp chặt bàn tay mình vào cổ chị ta.

Hàng xóm tụ tập bên dưới tòa nhà. Chủ yếu là phụ nữ. Lúc đó sắp đến giờ đón lũ trẻ ở trường. Họ nhìn xe cứu thương, mắt mọng nước. Họ khóc và họ muốn biết. Họ kiễng chân lên. Cố nhìn cho rõ điều gì đang xảy ra đằng sau sợi dây cách ly của cảnh sát, ở bên trong chiếc xe cứu thương đang vừa hú còi âm ỉ vừa rời đi. Họ thì thầm vào tai nhau. Tiếng đồn lan ra. Đã xảy ra chuyện chẳng lành với hai đứa trẻ.

Đó là một tòa nhà đẹp đẽ nằm trên phố Hauteville, quận 10. Một tòa chung cư nơi những người hàng xóm, dù không quen biết nhau, vẫn chào hỏi nhau nồng nhiệt. Căn hộ của vợ chồng nhà Massé nằm ở tầng sáu. Đó là căn hộ nhỏ nhất trong tòa nhà. Paul và Myriam đã cho dựng một bức vách ở giữa phòng khách khi đứa con thứ hai ra đời. Họ ngủ trong căn phòng bên cạnh, nằm giữa bếp và cửa sổ trông ra phố. Myriam yêu thích những món đồ nội thất nhiều màu sắc và những tấm thảm của người Berber^[2]. Trên tường, cô đã treo những bức tranh in tay Nhật Bản.

Hôm nay, cô về sớm hơn. Cô đã rút ngắn một cuộc họp và hoãn việc nghiên cứu một hồ sơ sang ngày hôm sau. Ngồi trên ghế phụ trong xe điện ngầm tuyến số 7, cô tự nhủ sẽ gây bất ngờ cho bọn trẻ. Về đến nơi, cô dừng lại ở tiệm bánh. Cô đã mua một chiếc bánh mì dài, một món tráng miệng cho bọn trẻ và một chiếc bánh ngọt vị cam cho chị vú em. Đó là món chị ta ưa thích.

Cô định sẽ dẫn hai con đi chơi vòng quay ngựa gỗ. Ba mẹ con sẽ cùng đi mua đồ để nấu bữa tối. Mila hẳn sẽ đòi mua đồ chơi, còn Adam sẽ ngồi trong xe đẩy và gặm một khúc bánh mì.

Adam đã chết. Mila sắp không qua khỏi.

1

“**K**hông nhận người không có giấy tờ, ta đã thống nhất thế phải không? Nếu là người giúp việc hoặc thợ sơn, thì anh không thấy phiền. Những người đó cũng phải làm việc, nhưng để trông lũ trẻ thì quá nguy hiểm. Anh không muốn người nào đó sợ phải gọi điện thoại cho cảnh sát hoặc sợ đến bệnh viện trong trường hợp xảy ra chuyện gì. Ngoài ra còn phải không quá già, không đeo mạng che mặt và không hút thuốc lá. Điều quan trọng là cô ta phải nhanh nhẹn và sẵn sàng làm việc ngay. Cô ta phải làm việc thì chúng ta mới có thể đi làm được.” Paul đã chuẩn bị hết. Anh đã lập ra một danh sách câu hỏi và dự kiến mỗi cuộc phỏng vấn sẽ kéo dài ba mươi phút. Họ đã dành buổi chiều thứ Bảy để tìm vú em cho hai con.

Vài ngày trước, khi Myriam bàn luận về việc tìm vú em với cô bạn Emma, cô này đã than thở về người phụ nữ đang trông con mình. “Vú em nhà tớ có hai đứa con trai ở đây, thế nên cô ấy không bao giờ ở lại muộn hơn hoặc trông trẻ vào buổi tối được. Như thế không tiện cho lắm. Hãy nghĩ đến chuyện đó khi cậu phỏng vấn. Nếu cô ta có con, thì tốt hơn hết là chúng vẫn ở đất nước quê hương chúng.” Myriam cảm ơn cô bạn về lời khuyên này.

Nhưng, trên thực tế, câu chuyện của Emma khiến cô thấy khó chịu. Nếu một người sử dụng lao động nói về cô hoặc về một trong các bạn gái của cô theo cách đó, có lẽ cô đã gào lên phản đối người đó phân biệt đối xử. Cô thấy ý tưởng loại bỏ một phụ nữ bởi vì người đó có con thật kinh khủng. Cô không muốn gợi nhắc chủ đề này với Paul. Chồng cô cũng giống Emma. Một người thực dụng, luôn đặt gia đình và sự nghiệp của mình lên trước tiên.

Sáng nay, cả bốn người trong gia đình cùng đi mua sắm. Mila ngồi trên vai Paul, còn Adam nằm ngủ trong xe đẩy. Họ đã mua hoa và bây giờ họ dọn dẹp căn hộ. Họ muốn được đẹp mặt trước các vú em sắp lần lượt xuất hiện. Họ thu dọn những cuốn sách và mấy quyển tạp chí nằm lăn lóc trên

sàn, dưới gầm giường và cả trong phòng tắm. Paul yêu cầu Mila xếp gọn đồ chơi của con bé vào những chiếc túi nhựa lớn. Con bé vừa từ chối vừa khóc lóc, và rút cuộc chính anh đành chất đống chúng vào cạnh tường. Họ gấp quần áo của hai đứa trẻ, thay ga giường. Họ lau chùi, vứt bỏ, tuyệt vọng tìm cách khiến căn hộ nơi họ đang chết nghẹt trở nên thông thoáng. Họ muốn các vú em thấy rằng họ là những người chăm chỉ, nghiêm túc và ngăn nắp, đang nỗ lực trao tặng cho các con mình những gì tốt đẹp nhất. Muốn các vú em hiểu rằng họ là ông bà chủ.

Mila và Adam ngủ trưa. Myriam và Paul ngồi trên mép giường. Bối rối và lo âu. Họ chưa bao giờ gửi con cho ai. Myriam đang học đại học luật năm cuối thì mang thai Mila. Cô nhận bằng tốt nghiệp hai tuần trước khi sinh. Paul thực tập hết chỗ này đến chỗ khác, tràn đầy lạc quan, chính thái độ lạc quan ấy đã quyến rũ Myriam khi cô gặp anh. Anh tin chắc mình có thể làm việc thay cho cả hai người. Tin chắc sẽ tạo dựng được sự nghiệp trong ngành sản xuất băng đĩa nhạc, mặc dù đang là thời kỳ khủng hoảng và cắt giảm ngân sách.

Mila là một bé gái bầy bót, cáu kỉnh, không ngừng khóc lóc. Con bé không tăng cân, không chịu bú cả sữa mẹ lẫn sữa bình do bố pha. Cúi người trên nôi con, Myriam đã lãng quên cả sự tồn tại của thế giới bên ngoài. Tham vọng của cô chỉ dừng ở việc khiến bé gái gầy còm và luôn miệng kêu khóc đó tăng được vài lạng. Ngày tháng trôi qua mà cô không nhận ra. Paul và cô không bao giờ rời Mila. Họ vờ như không thấy bạn bè khó chịu về việc đó và nói sau lưng họ rằng một đứa bé không nên có mặt ở quán rượu hoặc trên ghế nhà hàng. Nhưng Myriam tuyệt đối không chịu nghe nhắc đến vú em. Chỉ duy nhất cô mới có thể đáp ứng các nhu cầu của con gái.

Mila chưa đầy một tuổi rưỡi thì Myriam lại có thai. Cô vẫn luôn khẳng định rằng đó là một tai nạn. “Thuốc tránh thai không phải lúc nào cũng hiệu quả một trăm phần trăm đâu”, cô thường vừa cười vừa nói thể với đám bạn gái. Thật ra, cô đã chủ ý dự tính lần mang thai này.

Adam là cái cớ để không phải rời khỏi tổ ấm êm đềm. Paul không phản đối gì chuyện đó. Anh vừa được nhận làm trợ lý âm thanh trong một trường quay nổi tiếng nơi anh làm việc ngày đêm để chiều theo ý thích thất thường

của các nghệ sĩ và thời gian biểu của họ. Có vẻ như vợ anh rất thỏa mãn với việc sinh đẻ sồn sồn. Cuộc sống êm đềm trong cái kén, tách biệt khỏi thế giới và người khác, đã bảo vệ họ trước mọi chuyện.

Thế rồi thời gian bắt đầu có vẻ như dài ra, cỗ máy gia đình hoàn hảo bị mắc kẹt. Bố mẹ Paul, những người đã tập được thói quen giúp đỡ họ khi cô con gái đầu ra đời, càng ngày càng dành nhiều thời gian cho ngôi nhà của ông bà ở nông thôn, nơi ông bà đang tiến hành những hạng mục xây dựng quan trọng. Một tháng trước khi Myriam sinh con, ông bà đã thu xếp một chuyến du lịch ba tuần ở châu Á và chỉ thông báo cho Paul vào phút chót. Anh rất bức bối chuyện đó, và than thở với Myriam về sự ích kỷ và hời hợt của bố mẹ. Nhưng Myriam lại thấy nhẹ nhõm. Cô không chịu nổi việc bà Sylvie cứ bám theo cô. Cô vừa mỉm cười vừa nghe những lời khuyên của mẹ chồng, ngậm bồ hòn làm ngọt khi thấy bà lục lọi tủ lạnh và phê phán thức ăn trong đó. Sylvie mua những loại xa lát có xuất xứ từ nền nông nghiệp sinh thái. Bà chuẩn bị đồ ăn cho Mila nhưng để bếp trong tình trạng lộn xộn và bẩn thỉu. Myriam và bà không bao giờ thống nhất được trong bất kỳ chuyện gì, và trong căn hộ luôn ngự trị một cảm giác khó chịu đặc sệt, sôi sục, mỗi giây đều đe dọa biến thành cuộc ẩu đả. “Để cho bố mẹ anh sống với chứ. Ông bà có lý khi tận hưởng như thế, bây giờ ông bà được tự do rồi,” rồi cuộc Myriam bảo Paul.

Cô không lường được mức độ trầm trọng của những gì sắp xảy ra. Với hai đứa con, mọi thứ đều trở nên phức tạp hơn: đi chợ, tắm rửa, đi khám bác sĩ, dọn dẹp nhà cửa. Các hóa đơn chồng chất. Myriam rầu rĩ. Cô bắt đầu ghét những lần đi chơi công viên. Những ngày mùa đông đối với cô như kéo dài vô tận. Cô không thể chịu nổi những trò mè nheo của Mila, và thờ ơ với những tiếng bi bô đầu tiên của Adam. Mỗi ngày cô lại cảm thấy rõ hơn nhu cầu được đi bộ một mình, và muốn hét lên như một ả điên giữa phố. “Chúng ăn tươi nuốt sống mình,” thỉnh thoảng cô lại tự nhủ như vậy.

Cô ghen tị với chồng. Buổi tối, cô bồn chồn chờ anh sau cánh cửa. Cô bỏ ra cả tiếng đồng hồ để than thở về những tiếng kêu khóc của hai đứa trẻ, về kích thích căn hộ, về việc cô chẳng có thú vui nào. Khi cô để anh nói và anh kể về những buổi ghi âm tuyệt vời cho một nhóm nhạc hip-hop, cô số

toẹt vào mặt anh: “Anh thật may mắn.” Anh đáp lại: “Không, em mới là người may mắn. Anh chỉ muốn được thấy chúng lớn lên biết bao.” Trong trò đó, chẳng bao giờ có người thắng cuộc.

Đêm đêm, Paul ngủ cạnh cô, giấc ngủ sâu của một người đã làm việc cả ngày và xứng đáng được nghỉ ngơi tử tế. Cô để mặc mình bị cắn rứt trong nỗi chua chát và tiếc nuối. Cô nghĩ đến những nỗ lực mình đã bỏ ra để học xong đại học, mặc dù thiếu tiền và thiếu sự hỗ trợ của bố mẹ, cô nghĩ đến niềm vui trào dâng khi được nhận vào đoàn luật sư, cô nghĩ đến lần đầu tiên mặc áo choàng luật sư và được Paul chụp ảnh, trước cửa tòa nhà họ ở, tự hào và rạng rỡ.

Suốt nhiều tháng ròng, cô vờ như chấp nhận hoàn cảnh. Ngay cả với Paul, cô cũng không nói cô xấu hổ đến mức nào. Cô cảm thấy chán chết ra sao khi chẳng có gì khác để kể ngoài vài trò hề của hai đứa trẻ và nội dung trò chuyện giữa những người xa lạ mà cô dõi theo trong siêu thị. Cô bắt đầu từ chối tất cả các lời mời ăn tối, không trả lời những cuộc gọi của bạn bè. Cô đặc biệt đề phòng đám phụ nữ, họ có thể tỏ ra vô cùng tàn nhẫn. Cô muốn bóp cổ những người giả vờ ngưỡng mộ mình, hoặc tệ hơn, ghen tị với mình. Cô không còn chịu đựng nổi việc nghe họ than thở về công việc của họ, rằng họ không được gặp con đủ nhiều. Trên tất cả, cô sợ những người xa lạ. Những người không chút ác ý hỏi cô làm nghề gì và ngoảnh mặt đi chỗ khác khi nghe nói đến cuộc sống của một bà nội trợ.

Một hôm, khi đang mua sắm ở cửa hàng Monoprix trên đại lộ Saint-Denis, cô nhận thấy mình đã vô tình lấy cắp mấy đôi tất trẻ con bị bỏ quên trong xe đẩy của con. Khi còn cách nhà vài mét, lẽ ra cô có thể quay trở lại cửa hàng để trả lại, nhưng cô đã từ bỏ ý định đó. Cô không kể lại với Paul. Việc đó chẳng mang lại lợi lộc gì, thế nhưng cô không thể ngăn mình nghĩ đến nó. Sau lần đó, cô đều đặn đến cửa hàng Monoprix và giấu trong xe đẩy của con trai khi thì một chai dầu gội, lúc thì một hộp kem hoặc một thỏi son mà cô chẳng bao giờ dùng đến. Cô biết rất rõ rằng, nếu họ bắt được cô, cô chỉ cần đóng vai một bà mẹ quá tải và chắc chắn họ sẽ tin tưởng vào sự lương thiện của cô. Những lần ăn trộm đồ nực cười đó khiến cô phấn khích. Cô cười một mình trên phố, và có cảm giác đang chế nhạo cả thế giới.

Khi tình cờ gặp Pascal, cô đã coi chuyện đó như một dấu hiệu. Anh bạn học cũ của cô ở khoa luật đã không nhận ra cô ngay lập tức: cô mặc chiếc quần quá rộng, đi đôi boots cũ mòn và búi mái tóc bết bần thành một túm. Cô đang đứng trước vòng quay ngựa gỗ, nơi Mila nhất định không chịu xuống. “Đây là vòng cuối cùng,” cô nhắc lại mỗi lần con bé lướt qua trước mặt cô và ra hiệu với cô, nó kiên quyết bấu chặt lấy con ngựa. Cô ngược mắt lên: Pascal đang cười với cô, hai tay dang rộng để biểu lộ niềm vui sướng và nỗi ngạc nhiên. Cô cười đáp lại, hai bàn tay bám riết lấy chiếc xe đẩy. Pascal không có nhiều thời gian, nhưng thật may là anh có hẹn chỉ cách nhà Myriam vài bước chân. “Dù sao em cũng phải về. Chúng ta đi cùng nhé?” cô đề nghị anh.

Myriam lao vào Mila, con bé hét lên chói tai. Nó không chịu đi và Myriam vẫn khăng khăng mỉm cười, vờ như mình đang làm chủ tình huống. Cô không ngừng nghĩ đến chiếc áo len chui đầu cũ rách đang mặc bên trong áo măng tô, và Pascal hẳn đã nhìn thấy cái cổ áo sờn rách. Cô cuống quýt đưa tay lên vuốt tóc hai bên thái dương, như thể chỉ cần làm thế là có thể lập lại trật tự cho mái tóc khô rối của mình. Pascal tỏ vẻ không nhận thấy điều gì. Anh nói chuyện với cô về văn phòng luật anh đã mở chung với hai người bạn cùng khóa, về những khó khăn và những niềm vui khi bắt đầu sự nghiệp. Cô như nuốt từng lời của anh. Mila không ngừng nói xen vào, và Myriam sẵn lòng cho con bé mọi thứ để làm nó im miệng. Không rời mắt khỏi Pascal, cô lục túi áo, túi quần, túi xách, để tìm một cây kẹo mút, một cái kẹo nhai, bất cứ thứ gì để mua lấy sự im lặng của con gái.

Pascal gần như không nhìn đến hai đứa trẻ. Anh không hỏi cô chúng tên là gì. Kể cả Adam, cậu bé đang nằm ngủ trong xe đẩy, khuôn mặt thành thoi và đáng yêu, hình như cũng không khiến anh mềm lòng hay xúc động.

“Đến nơi rồi.” Pascal hôn lên má cô. Anh nói: “Anh rất vui vì được gặp lại em” rồi bước vào trong một tòa nhà, nơi cánh cửa nặng nề màu xanh khi sập lại đã làm Myriam giật mình. Cô bắt đầu cầu nguyện trong im lặng. Đứng đó, giữa phố, cô tuyệt vọng đến nỗi tưởng có thể ngồi bệt xuống đất mà khóc. Lẽ ra cô phải bám chặt lấy chân Pascal, cầu xin anh đưa cô đi, dành cho cô cơ hội. Khi về đến nhà, cô hoàn toàn suy sụp. Cô ngắm nhìn

Mila, con bé chơi ngoan ngoãn. Cô tắm cho con trai và tự nhủ rằng niềm hạnh phúc này, niềm hạnh phúc giản dị, âm lặng, tù túng này không đủ để an ủi cô. Chắc hẳn Pascal phải coi thường cô lắm. Thậm chí có thể anh ta đã gọi cho các bạn học cũ trong khoa để kể về cuộc sống đáng thương của Myriam, cô gái “không còn ra cái giống gì” và “không có được sự nghiệp như người ta tưởng”.

Cả đêm, những cuộc trò chuyện tưởng tượng gặm nhấm đầu óc cô. Ngày hôm sau, cô vừa tắm xong thì nghe thấy chuông báo có tin nhắn. “Anh không biết em có định quay trở lại với ngành luật không. Nếu em vẫn quan tâm, chúng ta có thể bàn bạc chuyện này.” Myriam suýt hét lên vì vui sướng. Cô bắt đầu nhảy nhót trong căn hộ và ôm hôn Mila, con bé hỏi cô: “Có chuyện gì thế hả mẹ? Tại sao mẹ lại cười?” Về sau, Myriam tự hỏi không biết Pascal đã nhận thấy nỗi tuyệt vọng của cô, hay chỉ đơn giản là anh coi đây như một dịp trời ơi đất hỡi để túm được Myriam Charfa, cô sinh viên nghiêm túc nhất anh từng gặp. Có thể anh đã nghĩ mình thật may mắn khi tuyển dụng được một phụ nữ như cô, đưa cô quay lại con đường dẫn đến phòng xử án.

Myriam nói chuyện này với Paul, và cô thất vọng trước phản ứng của anh. Anh nhún vai. “Nhưng anh không biết là em muốn đi làm cơ đấy.” Chuyện đó khiến cô giận kinh khủng, giận hơn cả mức cô nên thể hiện. Cuộc trò chuyện của họ nhanh chóng trở nên kích động. Cô coi anh là người ích kỷ, anh đánh giá cách cư xử của cô là vô lý. “Em sẽ đi làm, anh cũng muốn thế lắm, nhưng chúng ta sẽ làm thế nào với hai đứa trẻ đây?” Anh cười gằn, đột nhiên coi những tham vọng của cô là điều nực cười, khiến cô lại càng có cảm giác cô hoàn toàn bị giam cầm trong căn hộ này.

Khi đã bình tĩnh lại, họ kiên nhẫn xem xét các lựa chọn. Đang là cuối tháng Giêng: thậm chí còn chẳng cần mất công hy vọng tìm được chỗ trong nhà trẻ hoặc trung tâm giữ trẻ bán thời gian. Họ không quen biết ai ở tòa thị chính. Và nếu cô bắt đầu đi làm trở lại, mức thu nhập của hai vợ chồng sẽ khiến họ rơi vào tình cảnh tồi tệ nhất: quá giàu nên không thể xin được hỗ trợ khẩn cấp, và quá nghèo để việc thuê vú em không phải là một khoản phải hy sinh. Cuối cùng, đó lại là giải pháp họ chọn, sau khi Paul khẳng định:

“Nếu tính cả làm thêm giờ, thì vú em và em kiếm được một khoản gần bằng nhau. Nhưng rất cuộc, nếu em nghĩ việc đó có thể giúp em phát triển thì...” Cuộc nói chuyện đã để lại trong cô một dư vị cay đắng. Và cô rất giận Paul.

• • •

Cô đã muốn làm mọi việc thật tốt. Để được yên tâm, cô đến một công ty mới mở trong khu. Một văn phòng nhỏ, trang trí đơn giản, do hai cô gái trẻ trạc ba mươi tuổi quản lý. Mặt tiền văn phòng được sơn màu xanh nhạt, trang trí bằng vài ngôi sao và mấy con lạc đà nhỏ lấp lánh. Myriam bấm chuông. Qua cửa kính, cô chủ công ty nhìn cô chăm chăm. Cô ta chậm rãi đứng dậy và thò đầu qua khe của mở hé.

“Vâng?”

“Chào cô.”

“Cô đến để ghi tên à? Chúng tôi cần một bộ hồ sơ đầy đủ. Một bản lý lịch trích ngang và các giấy tờ chứng nhận có chữ ký của những người sử dụng lao động trước đây.”

“Không, hoàn toàn không phải thế. Tôi đến đây vì các con tôi. Tôi đang tìm một vú em.”

Khuôn mặt cô nàng biến đổi hoàn toàn. Cô ta có vẻ hài lòng khi được tiếp đón một khách hàng, và lại càng ngỡ ngàng hơn vì sự nhầm lẫn vừa rồi. Nhưng làm sao cô ta có thể tin được rằng người phụ nữ mệt mỏi với mái tóc dày quăn tít kia lại là mẹ của bé gái xinh xắn đang khóc lóc trên vĩa hè kia chứ?

Cô nàng quản lý mở một cuốn catalogue to tướng, và Myriam cúi xuống để đọc. “Chị ngồi đi,” cô ta mời cô. Hàng chục bức ảnh chụp những người phụ nữ, đa phần là người châu Phi hoặc Philippines, lướt qua trước mắt Myriam. Mila rất thích thú. Con bé bảo: “Cô này xấu quá, đúng không mẹ?” Mẹ con bé vội mắng át đi, rồi với tâm trạng nặng nề, cô quay lại với những bức chân dung mờ mịt hoặc căn chỉnh không được tốt, không một người phụ nữ nào mỉm cười.

Cô nàng quản lý khiến cô thấy kinh tởm. Vẻ đạo đức giả, khuôn mặt tròn và đỏ au, chiếc khăn sờn rách quàng quanh cổ. Thái độ kỳ thị thể hiện

rõ mồn một lúc trước. Mọi thứ đều khiến cô muốn chạy trốn. Myriam bắt tay cô ta. Cô hứa sẽ bàn bạc với chồng nhưng rồi không bao giờ quay lại nữa. Thay vào đó, cô tự mình đi dán một tờ quảng cáo nhỏ tại các cửa hàng trong khu. Theo lời khuyên của một cô bạn, cô đã đăng ồ ạt những thông báo có đánh dấu KHẨN trên các trang web. Sau một tuần, họ nhận được sáu cuộc gọi.

Cô chờ đợi chị vú em này chẳng khác gì chờ đợi Đấng Cứu thế, mặc dù cô kinh hoàng khi nghĩ đến việc bỏ các con mình lại cho người đó. Cô biết mọi thứ về chúng và muốn giữ những hiểu biết bí mật đó cho riêng mình. Cô thuộc hết các sở thích, các thói tật của chúng. Cô đoán được ngay lập tức khi một trong hai đứa bị ốm hay buồn bã. Cô chưa từng rời mắt khỏi chúng, và tin chắc rằng không ai có thể bảo vệ chúng tốt hơn cô.

Từ khi hai đứa bé ra đời, cô sợ mọi thứ. Nhất là sợ chúng chết. Cô không bao giờ nói đến chuyện đó, cả với bạn bè lẫn với Paul, nhưng cô tin chắc tất cả bọn họ đều có cùng ý nghĩ. Cô tin chắc, cũng giống như cô, họ đã từng có lúc vừa ngắm nhìn con ngủ vừa tự hỏi điều gì sẽ xảy đến với họ nếu như thân thể kia chỉ là một cái xác, nếu những đôi mắt đang nhắm kia sẽ nhắm như thế mãi mãi. Cô chẳng thể làm gì trong chuyện này. Những kịch bản kinh hoàng cứ chất chồng trong tâm trí cô, và cô xua chúng đi bằng cách lắc đầu, lẩm nhẩm những câu kinh, chạm tay vào gỗ lấy may và chạm vào bàn tay Fatma^[3] mà cô được thừa kế từ mẹ. Bàn tay đó xua đuổi vận rủi, bệnh tật, tai nạn và những sở thích tai ác của bọn ăn thịt người. Ban đêm, cô mơ thấy hai đứa bé đột ngột mất tích, giữa một đám đông người. Cô hét lên

“Các con tôi đâu rồi?” còn mọi người thì cười. Họ nghĩ cô bị điên.

“**C**ô ta đến muộn. Khởi đầu không tốt rồi.” Paul sốt ruột. Anh đi ra phía cửa và nhìn qua mắt thần. Đã 2 giờ 15 phút chiều và ứng cử viên đầu tiên, một phụ nữ người Philippines, vẫn chưa đến.

Lúc 2 giờ 20 phút chiều, Gigi uể oải gõ cửa. Myriam ra mở cửa. Cô nhận thấy ngay lập tức là người phụ nữ này có đôi chân quá nhỏ. Mặc dù trời lạnh, bà vẫn đi giày tennis bằng vải và đi tất trắng có diềm ở cổ chân. Ở độ tuổi gần năm mươi, đôi chân bà vẫn nhỏ như chân trẻ con. Trông bà khá thanh lịch, mái tóc bện lại dài đến ngang lưng. Paul không thể nhận xét rằng bà đến muộn và Gigi vừa cúi đầu vừa lẩm bẩm xin lỗi. Bà nói tiếng Pháp rất tệ. Paul liền chuyển sang phỏng vấn bằng tiếng Anh dù không mấy tin tưởng. Gigi nói về kinh nghiệm bản thân, về những đứa con bà đã để lại ở quê hương, về đứa bé nhất đã mười năm nay bà chưa được gặp. Anh sẽ không tuyển bà. Anh hỏi thêm vài câu lấy lệ rồi đến lúc 2 giờ 30 chiều, anh tiễn bà. “Chúng tôi sẽ gọi cho bà sau. *Thank you.*”

Tiếp theo là Grace, một phụ nữ Bờ Biển Ngà tươi cười và không có giấy tờ tùy thân. Caroline, một phụ nữ béo phì có mái tóc vàng bần thủ, suốt cuộc phỏng vấn cô ta chỉ than thở về chứng đau lưng và những vấn đề lưu thông máu của mình. Malika, một phụ nữ Ma Rốc đã có tuổi, bà nhấn mạnh việc đã có hai mươi năm trong nghề và rất yêu trẻ con. Myriam tỏ thái độ rất rõ ràng. Cô không muốn thuê một người Bắc Phi trông giữ con cho mình. “Cũng tốt mà, Paul cố gắng thuyết phục cô. Bà ấy sẽ nói chuyện với các con bằng tiếng Ả Rập, bởi vì em không muốn làm việc đó.” Nhưng Myriam vẫn kiên quyết không chịu. Cô sợ giữa cô và bà Malika sẽ nảy sinh sự đồng lõa mặc nhiên và tình cảm thân thiết. Sợ bà sẽ nhận xét cô bằng tiếng Ả Rập. Sẽ kể cho cô nghe cuộc đời bà, và chẳng mấy chốc, sẽ đòi hỏi ở cô cả nghìn thứ nhân danh ngôn ngữ và tôn giáo chung giữa họ. Cô vẫn luôn hồ nghi cái mà cô gọi là tình đoàn kết giữa những người nhập cư.

Rồi Louise xuất hiện. Khi kể về lần trò chuyện đầu tiên ấy, Myriam thích nói rằng đó là một điều hiển nhiên. Như một cú sét đánh trong tình yêu. Cô đặc biệt nhấn mạnh đến cách cư xử của con gái. “Chính con bé đã chọn chị ấy,” cô thích nhấn mạnh như vậy. Mila vừa thức dậy sau giấc ngủ trưa, bị tiếng hét chói tai của cậu em kéo ra khỏi cơn buồn ngủ. Paul vào bế thằng bé, theo sát gót anh là Mila nép mình sau chân bố. Louise đứng dậy. Khi Myriam miêu tả lại cảnh này, cô vẫn còn mê mẩn về tự tin của chị vú em. Louise nhẹ nhàng đón Adam từ tay bố và giả vờ không nhìn thấy Mila. “Nàng công chúa đâu rồi? Tôi tưởng đã nhìn thấy một nàng công chúa, nhưng nàng ấy biến mất rồi.” Mila bắt đầu cười vang và Louise vẫn tiếp tục trò chơi, tìm kiếm nàng công chúa bí ẩn bị mất tích khắp các góc nhà, dưới gầm bàn, đằng sau ghế xô pha.

Họ hỏi chỉ vài câu. Louise nói rằng chồng chị đã chết, rằng con gái chị, Stéphanie, bây giờ đã lớn - “gần hai mươi tuổi rồi, thật không thể tin nổi” -, rằng chị rất rảnh. Chị đưa cho Paul một tờ giấy trên đó có ghi tên của những người chủ cũ. Chị nói về gia đình nhà Rouvier, cái tên nằm trên đầu danh sách. “Tôi ở nhà họ một thời gian dài. Họ cũng vậy, họ có hai con. Hai cậu con trai.” Paul và Myriam bị quyến rũ bởi Louise, bởi những đường nét nhẵn nhụi, nụ cười chân thành, đôi môi không run rẩy. Chị có vẻ rất điềm tĩnh. Chị có ánh nhìn của một phụ nữ có thể thấu hiểu và thông cảm tất thảy mọi điều. Khuôn mặt chị như một vùng biển bình lặng, không ai có thể ngờ bên dưới là những miệng vực thẳm.

Ngay tối đó, họ gọi điện cho vợ chồng người chủ có số điện thoại mà Louise để lại. Một phụ nữ trả lời họ, hơi lạnh lùng. Khi nghe nhắc đến tên Louise, bà đổi giọng ngay lập tức. “Louise ư? Anh chị thật may mắn khi gặp được chị ấy. Chị ấy gần như người mẹ thứ hai của các con trai tôi. Chúng tôi thật sự rất đau lòng khi phải chia tay chị ấy. Nói thật với anh chị, hồi ấy, thậm chí tôi còn nghĩ đến việc sinh đứa con thứ ba để có thể giữ chị ấy lại.”

• • •

Louise mở cửa chớp căn hộ. Đã hơn 5 giờ sáng một chút, và bên ngoài, đèn đường vẫn còn sáng. Một người đàn ông đi bộ trong phố, men theo bức

tường để tránh mưa. Cơn mưa rào đã kéo dài suốt đêm. Gió rít trong các đường ống và lẫn vào những giấc mơ của chị. Cứ như thể nước mưa rơi theo phương nằm ngang để đập thẳng vào mặt tiền tòa nhà và những ô cửa sổ. Louise thích nhìn ra ngoài. Ngay trước nhà chị, giữa hai công trình xấu thảm hại, có một ngôi nhà nhỏ, bao quanh là một khu vườn rậm rạp. Một cặp vợ chồng trẻ vừa dọn đến đó hồi đầu hè, hai vợ chồng người Paris cùng với những đứa con chơi xích đu và dọn vườn rau vào ngày Chủ nhật. Louise tự hỏi họ đến khu này làm gì.

Cơn thèm ngủ khiến chị rùng mình. Chị dùng đầu ngón tay cạo chỗ góc cửa sổ. Mặc dù đã ra sức lau chùi, hai lần một tuần, nhưng chị vẫn thấy cửa kính, có vẻ mờ mịt, phủ đầy bụi và những vệt màu đen. Đôi lúc, chị những muốn cọ rửa cho đến khi chúng vỡ tan. Chị cào càng lúc càng mạnh bằng đầu ngón tay trở, và móng tay chị bị gãy. Chị đưa ngón tay lên miệng và cắn mạnh để cầm máu.

Căn hộ chỉ có một phòng duy nhất, vừa là phòng ngủ vừa là phòng khách của Louise. Sáng nào chị cũng cẩn thận gập chiếc xô pha giường lại và phủ kín nó bằng lớp vải phủ màu đen. Chị dùng bữa trên chiếc bàn thấp, ti vi lúc nào cũng bật. Dưới chân tường là những thùng các tông vẫn còn đóng kín. Có lẽ chúng chứa đựng vài thứ đồ đạc có thể mang lại sức sống cho căn hộ không sinh khí này. Bên phải ghế xô pha, có bức ảnh chụp một thiếu nữ tóc đỏ lồng trong chiếc khung ảnh lấp lánh.

Chị nhẹ nhàng trải chân váy dài và áo sơ mi lên xô pha. Chị nhặt đôi giày mềm mà chị đã đặt trên sàn nhà, mẫu giày mua cách đây hơn mười năm nhưng chị giữ gìn cẩn thận đến nỗi trông chúng có vẻ vẫn còn mới. Đó là một đôi giày da bóng rất đơn giản, gót vuông và có trang trí kín đáo bằng một cái nơ nhỏ. Chị ngồi xuống và bắt đầu lau từng chiếc, bằng một mảnh vải nhúng vào hộp kem tẩy trang. Cử chỉ của chị chậm rãi và chính xác. Chị lau giày với sự cẩn thận cáu kỉnh, hoàn toàn đắm chìm trong công việc của mình. Mảnh vải đã đầy vết bẩn. Louise đưa chiếc giày lại gần ngọn đèn đặt trên bàn tròn. Khi lớp xi có vẻ đã khá bóng, chị đặt chiếc giày xuống và cầm chiếc kia lên. Vẫn còn rất sớm nên chị có thời gian để sửa lại móng tay bị xước vì việc cọ rửa vừa rồi. Chị quấn băng quanh ngón tay và phết lên

những móng tay còn lại một lớp sơn màu hồng, rất kín đáo. Lần đầu tiên và bất chấp giá cả, chị đến hiệu làm đầu để nhuộm tóc. Chị cuộn mái tóc lại thành một búi gọn gàng sau gáy. Chị trang điểm và lớp phấn mắt màu xanh khiến chị già đi, trong khi chị vốn có vóc người mảnh dẻ, nhỏ bé đến nỗi từ xa người ta sẽ tưởng chị chưa đến hai mươi tuổi. Tuy nhiên số tuổi của chị đã hơn cả gấp đôi con số đó rồi.

Chị đi lòng vòng trong căn hộ, chưa bao giờ chị thấy nó nhỏ bé và chật chội đến thế. Chị ngồi xuống rồi lại đứng dậy gần như ngay lập tức. Lẽ ra chị có thể bật ti vi. Uống một cốc trà. Đọc tờ báo dành cho phụ nữ cũ rích để gần giường. Nhưng chị sợ thư giãn, sợ để thời gian trôi đi, sợ mình sẽ đầu hàng cơn đờ đẫn. Việc dậy sớm khiến chị yếu ớt, dễ tổn thương. Chỉ cần một điều vô cùng nhỏ nhất cũng sẽ khiến chị chớp mắt một phút, ngủ thiếp đi và rồi đến muộn. Chị phải giữ cho đầu óc tỉnh táo, phải tập trung toàn bộ sự chú ý của mình vào ngày làm việc đầu tiên này.

Chị không thể chờ đợi ở nhà. Chưa đến 6 giờ, chị còn rất nhiều thời gian, nhưng chị vẫn rảo bước về phía trạm tàu tốc hành. Chị mất hơn mười lăm phút để đến ga Saint-Maur-des-Fossés. Trên tàu, chị ngồi đối diện với một ông già người Trung Quốc đang ngủ, người co quắp, trán áp vào cửa kính. Chị chăm chú ngắm nhìn khuôn mặt ông mệt mỏi. Đến mỗi trạm dừng, chị lại lưỡng lự không biết có nên đánh thức ông hay không. Chị sợ ông lạc, sợ ông đi quá xa, sợ rằng khi mở mắt, ông sẽ chỉ còn một mình ở bến cuối, và lại phải đi ngược lại. Nhưng chị không nói gì. Không nói gì với mọi người là cách hành xử hợp lý hơn cả. Có một lần, một cô gái trẻ, tóc nâu, rất xinh đẹp, suýt thì đã tát chị. Cô ta hét lên: “Này chị kia, sao cứ nhìn tôi thế? Hả? Làm sao phải nhìn?”

Đến Auber, Louise nhảy xuống sân ga. Đã bắt đầu đông người, một phụ nữ xô vào chị trong lúc chị leo cầu thang lên ke đón tàu điện ngầm. Mùi bánh sừng bò và sô cô la cháy kinh khủng xộc vào họng chị. Chị bắt tàu điện ngầm số 7 ở đoạn Nhà hát nhạc kịch và trèo lên mặt đất ở ga Poissonnière.

Louise đến sớm gần một tiếng đồng hồ và chị ngồi vào một bàn ở hàng hiên quán Paradis, một quán cà phê không chút duyên dáng, từ đó chị có thể quan sát cửa ra vào tòa nhà. Chị nghịch chiếc thìa. Chị thèm muốn ngắm

nhìn người đàn ông ngồi bên phải, anh ta mút mát điếu thuốc lá bằng đôi môi dày trụy lạc. Chị những muốn giăng nó ra khỏi tay anh ta và rít một hơi thật dài. Không chịu nổi nữa, chị liền trả tiền cốc cà phê rồi bước vào tòa nhà im ắng. Khoảng mười lăm phút nữa, chị sẽ bấm chuông, và trong khi chờ đợi, chị ngồi trên bậc thềm, giữa hai tầng nhà. Chị nghe có tiếng động, và vừa đứng dậy thì đã thấy Paul vừa đi vừa nhảy xuống cầu thang. Anh cặp xe đạp ở nách, đầu đội mũ bảo hiểm màu hồng.

“Louise à? Chị ở đây lâu chưa? Sao chị không vào?”

“Tôi không muốn làm phiền.”

“Chị không làm phiền, ngược lại thì có. Này, đây là chìa khóa của chị, anh vừa nói vừa lấy từ trong túi ra một chùm chìa khóa. Thôi nào, cứ tự nhiên như ở nhà chị nhé.”

3

“Vú em nhà tôi là một bà tiên.” Myriam thường nói vậy khi kể về việc Louise đột nhiên xuất hiện trong cuộc sống hằng ngày của họ. Hẳn là chị phải có phép thuật huyền diệu nào đó, thì mới có thể biến căn hộ ngột ngạt, chật chội này thành một nơi yên bình và sáng sủa. Louise đã đẩy lùi mấy bức tường. Chị khiến các ngăn tủ trở nên sâu hơn, các ngăn kéo trở nên rộng hơn. Chị đã mang ánh sáng rọi vào căn hộ.

Ngày đầu tiên, Myriam hướng dẫn chị đôi chút. Cô chỉ cho chị biết các thứ máy móc hoạt động như thế nào. Cô vừa chỉ vào một món đồ hoặc một món quần áo nào đó vừa nhắc lại: “Cái này thì chị phải chú ý nhé. Tôi rất quý nó đấy.” Cô dặn dò chị về bộ sưu tập rượu của Paul, thứ mà hai đứa trẻ không được động vào. Louise gật đầu, lặng lẽ và ngoan ngoãn. Chị quan sát từng phòng với vẻ táo bạo của một vị tướng trước vùng đất mà ông ta sắp chinh phục.

Trong những tuần tiếp theo, Louise đã biến căn hộ lộn xộn đó thành một không gian thị dân hoàn hảo. Chị áp đặt những kiểu cách lỗi thời và thói ưa thích sự hoàn hảo. Myriam và Paul rất ngạc nhiên. Chị khâu lại cúc trên những chiếc áo vest mà vài tháng nay họ không mặc đến vì đại lãn không muốn đi tìm kim. Chị viền lại gấu cả váy lẫn quần. Chị mạng lại quần áo của Mila, những thứ mà Myriam chuẩn bị vứt bỏ không chút tiếc nuối.

Louise giặt mấy tấm rèm ố vàng vì thuốc lá và bụi bẩn. Mỗi tuần chị thay ga giường một lần. Paul và Myriam rất vui vì chuyện đó. Paul vừa cười vừa bảo Louise là chị có dáng dấp của Mary Poppins^[4]. Anh cũng không chắc là chị hiểu được lời khen này.

Ban đêm, thoải mái trong lớp chăn ga mới giặt, hai vợ chồng cười, không tin vào cuộc đời mới của họ lúc này. Họ có cảm giác đã tìm được một viên ngọc quý, đã được ban phước lành. Tất nhiên, khoản lương phải trả Louise là một gánh nặng cho ngân sách của gia đình, nhưng Paul không than

thở chuyện ấy nữa. Sau vài tuần, sự hiện diện của Louise đã trở thành điều không thể thiếu.

Buổi tối, khi Myriam về nhà, cô thấy bữa tối đã sẵn sàng. Hai đứa trẻ ngoan ngoãn và được chải chuốt gọn gàng. Louise khơi gợi và lấp đầy những ảo tưởng về một gia đình lý tưởng mà Myriam thấy xấu hổ khi áp ủ.

Chị dạy Mila xếp gọn đồ đạc sau khi dùng, và con bé tự treo áo khoác lên mắc áo trước ánh mắt sững sốt của bố mẹ.

Những đồ vật vô tích sự đã biến mất. Từ khi có Louise, không còn thứ gì bị chất đống, cả bát đĩa, quần áo bẩn, lẫn những chiếc phong bì mà hai vợ chồng đã quên không mở ra và vứt bên dưới một tờ tạp chí cũ.

Không thứ gì bị thối hỏng, không thứ gì bị quá hạn. Louise không bao giờ bỏ qua bất cứ thứ gì. Louise chu đáo. Chị ghi lại tất cả trong một cuốn sổ nhỏ có bìa in hoa. Lịch học múa, giờ tan học, những cuộc hẹn với bác sĩ nhi khoa. Chị chép lại tên những loại thuốc mà hai đứa trẻ dùng, giá que kem chị mua ở vòng quay ngựa gỗ và nguyên văn câu nói của cô giáo Mila.

Sau vài tuần, chị không còn ngần ngại khi thay đổi vị trí đồ đạc. Chị dốc hết các ngăn tủ, treo những túi hoa oải hương nhỏ giữa đám áo măng tô. Chị cắm hoa. Chị cảm thấy hài lòng và thư thái khi Adam ngủ còn Mila ở trường, chị có thể ngồi xuống và ngắm nhìn kết quả công việc của mình. Căn hộ yên ắng nằm trọn trong vòng kiểm tỏa của chị, giống như kẻ thù đã xin được khoan hồng.

Nhưng căn bếp mới là nơi chị thực hiện được những điều kỳ diệu nhất. Myriam thú nhận với chị rằng cô chẳng biết làm gì và cũng không có năng khiếu bếp núc. Chị vú em nấu những món ăn mà Paul đánh giá là tuyệt vời còn lũ trẻ ăn ngẫu nhiên, không nói một lời, và mọi người không bao giờ phải ra lệnh cho chúng ăn hết đồ trong đĩa. Myriam và Paul lại bắt đầu mời bạn bè, họ khoái trá thưởng thức món thịt bê nấu garu, thịt bò hầm, bắp hầm rắc hoa xôn và rau củ ngũ sắc do Louise làm. Họ khen ngợi Myriam, không tiếc lời ca tụng cô, nhưng cô luôn thú nhận: “Chính chị vú em nhà tôi đã làm hết đấy.”

Khi Mila đi học, Louise buộc chặt Adam vào người bằng một chiếc khăn choàng rộng. Chị thích cảm nhận cặp đùi mũm mĩm của cậu bé trên

bụng mình, nước dãi cậu bé chảy xuống cổ chị khi cậu bé ngủ thiếp đi. Chị hát cả ngày cho cậu bé nghe, chị ngợi ca sự lười biếng của cậu. Chị mát xa cho cậu, hãnh diện về những ngón thịt, về đôi má hồng phúng phình của cậu. Buổi sáng, cậu bé chào đón chị bằng những tiếng bập bẹ, giờ hai cánh tay mập mạp về phía chị. Sau khi Louise đến làm vài tuần, Adam tập đi. Trước đây vốn là một cậu bé la hét suốt đêm, bây giờ cậu ngủ yên một mạch đến sáng.

Còn Mila thì ghê gớm hơn. Đó là một bé gái khăng khiu, có dáng dấp của vũ công ba lê. Louise búi tóc cho con bé chặt đến nỗi đôi mắt con bé như xé lên, kéo căng sang hai bên thái dương. Trông con bé giống như một nữ hào kiệt thời Trung cổ với vàng trán rộng, ánh mắt cao sang và lạnh lùng. Mila là một đứa trẻ khó nết, luôn khiến người khác mệt mỏi. Con bé đáp lại tất cả những điều khiến nó phật ý bằng tiếng la hét. Nó lăn ra đất ngay giữa phố, giậm chân, để mặc mình bị kéo lê trên mặt đất để sỉ nhục Louise. Khi chị vú em ngồi xuống và cố gắng nói chuyện với con bé, Mila nhìn đi chỗ khác. Nó cao giọng đếm những con bướm vẽ trên giấy dán tường. Nó vừa khóc vừa tự ngăm mình trong gương. Con bé bị ám ảnh bởi hình phản chiếu của chính nó. Trên phố, nó dán mắt vào các cửa kính. Đã nhiều lần, nó va đầu vào cột hoặc vấp phải những chướng ngại vật nhỏ trên vỉa hè, vì mãi chiêm ngưỡng chính mình.

Mila là đứa tinh ranh. Nó biết rằng đám đông luôn để ý, và Louise cảm thấy xấu hổ ngoài phố. Chị vú em nhượng bộ nhanh hơn khi có người chứng kiến. Louise phải đi vòng vèo để tránh cửa hàng đồ chơi trên đại lộ, nơi mỗi lần ngang qua con bé thường hét lên chói tai. Trên đường đến trường, Mila thường lê chân thật chậm. Nó lấy trộm một quả phúc bồn tử trên sạp hàng rau quả đầu mùa. Nó leo lên mép cửa kính, ẩn nấp dưới vòm cửa của tòa nhà rồi ba chân bốn cẳng chạy trốn. Louise cố dong xe đuổi theo, chị hét gọi tên Mila, và con bé chỉ dừng lại khi đã chạy đến tận đầu kia vỉa hè. Thịnh thoảng, Mila lại thấy hối lỗi. Con bé lo lắng khi nhìn thấy vẻ mặt tái mét và nỗi khiếp sợ mà nó gây ra cho chị. Nó liền đáng yêu trở lại, ôm ấp mơn trớn, xin chị tha lỗi. Nó búi chặt lấy chân chị vú em. Nó khóc lóc và đòi được âu yếm.

Dần dà, Louise thuần hóa được con bé. Ngày này sang ngày khác, chị kể cho nó nghe những câu chuyện trong đó vẫn từng ấy nhân vật trở đi trở lại. Những đứa trẻ mồ côi, những bé gái bị lạc, những nàng công chúa bị giam cầm và những tòa lâu đài bị lũ yêu tinh đáng sợ bỏ hoang. Một thế giới động vật kỳ lạ với những con chim mỏ quạp, những con gấu một chân và những con kỳ lân sâu thẳm chiếm chỗ trong loạt chuyện Louise kể.

Mila im lặng. Con bé ngồi bên chị, chăm chú, sốt ruột. Nó đòi các nhân vật phải xuất hiện trở lại. Những câu chuyện này từ đâu ra? Chúng phát ra từ chị, như một làn sóng liên tục, không cần chị phải nghĩ đến, không cần chị phải dành ra chút nỗ lực nào để nhớ lại hoặc tưởng tượng. Nhưng chị đã đến hồ nước tối tăm hay khu rừng sâu thẳm nào để moi ra những câu chuyện cổ tích tàn khốc ấy, nơi những người tốt bụng cuối cùng đều chết, dù không phải không cứu được thế giới?

Myrriam luôn thất vọng khi nghe thấy tiếng mở cửa văn phòng luật sư nơi cô làm việc. Khoảng 9 giờ 30, đồng nghiệp của cô bắt đầu đến. Họ rót cà phê, những chiếc điện thoại kêu gào, sàn nhà cọt kẹt, sự yên tĩnh bị phá vỡ.

Myriam có mặt ở văn phòng từ trước 8 giờ. Cô luôn là người đến đầu tiên. Cô chỉ bật bóng đèn nhỏ gắn trên bàn mình. Dưới quầng sáng của chiếc đèn, trong sự tĩnh mịch như ở nơi hang động đó, cô tìm lại được sự tập trung của những năm cô còn là sinh viên. Cô quên hết mọi thứ và thích thú vùi đầu vào nghiên cứu hồ sơ. Thỉnh thoảng cô đi lại trong hành lang tối, tay cầm một tập tài liệu, và nói một mình. Cô vừa hút một điếu thuốc ngoài ban công vừa uống cà phê.

Ngày quay lại làm việc, Myriam thức dậy từ lúc bình minh, lòng tràn ngập nỗi phấn khích trẻ thơ. Cô mặc chân váy mới, đi giày cao gót, và Louise đã thốt lên: “Cô thật xinh đẹp.” Đứng trên ngưỡng cửa, tay bế Adam, chị vú em đẩy cô chủ ra ngoài. “Đừng có lo lắng gì cho chúng tôi, chị nhắc lại. Ở đây, mọi chuyện rồi sẽ ổn.”

Pascal nồng nhiệt chào đón Myriam. Anh dành cho cô văn phòng thông với phòng anh bằng một cánh cửa mà hai người họ thường để mở hé. Chỉ hai hoặc ba tuần sau khi cô đến làm, Pascal đã giao cho cô những trọng trách mà các cộng sự cũ không bao giờ được động đến. Trong vòng vài tháng, Myriam đã một mình xử lý hồ sơ của hàng chục khách hàng. Pascal khuyến khích cô học hỏi và dốc sức làm việc, anh biết cô rất có năng lực.

Cô không bao giờ nói không. Cô không từ chối bất cứ hồ sơ nào Pascal đưa cho, không bao giờ than thở khi phải kết thúc ngày làm việc muộn. Pascal thường bảo cô: “Em thật hoàn hảo.” Suốt nhiều tháng, cô chìm ngập trong những vụ nhỏ nhặt. Cô bào chữa cho những kẻ bán lẻ ma túy thảm hại, những người dẫn độn, một người mắc chứng thích phô bày chỗ kín, những kẻ cướp bất tài, những gã say rượu bị bắt khi đang lái xe. Cô xử lý những vụ

không đủ khả năng trả nợ, những vụ gian lận thẻ thanh toán, những vụ chiếm đoạt danh tính.

Pascal trông cậy vào cô trong việc tìm ra khách hàng mới và anh khuyến khích cô dành thời gian cho công tác hỗ trợ xét xử. Mỗi tháng hai lần, cô đến tòa án Bobigny, và chờ đợi trong hành lang, đến tận 21 giờ, dán mắt vào đồng hồ, và thời gian cứ như không hề trôi đi. Thịnh thoảng, cô khó chịu, trả lời cộc lốc với các khách hàng đang bối rối. Nhưng cô cố gắng làm hết khả năng và đạt được mọi thứ cô có thể đạt được. Pascal không ngừng nhắc đi nhắc lại với cô: “Em phải thuộc lòng hồ sơ.” Và cô chuyên tâm cho việc đó. Cô đọc lại các biên bản đến tận đêm khuya.

Cô tìm ra bất cứ điểm thiếu chính xác nào, phát hiện sai sót dù là nhỏ nhất trong trình tự tố tụng. Cô đặt vào đó sự cuồng nhiệt điên khùng rồi cuộc rồi cũng mang lại kết quả. Các khách hàng cũ khuyên bạn bè họ thuê cô. Danh tiếng cô được lan truyền trong đám người bị giam giữ. Một thanh niên được cô giúp tránh án tù đã hứa sẽ trả ơn cô. “Chị đã đưa tôi ra khỏi đây. Tôi sẽ không quên chuyện đó đâu.”

Một hôm, cô bị gọi vào lúc nửa đêm để đến dự một vụ tạm giữ. Một khách hàng cũ bị bắt vì bạo lực gia đình. Tuy nhiên, anh ta đã thề với cô rằng anh ta không thể đánh một phụ nữ. Cô mặc quần áo trong bóng tối, vào lúc 2 giờ sáng, không gây ra tiếng động nào, rồi cúi xuống hôn Paul. Anh cầu nhàu và quay mặt đi.

Chồng cô thường xuyên bảo cô làm việc quá nhiều và chuyện đó khiến cô nổi cáu. Anh phật ý trước phản ứng của cô, thể hiện lòng tốt ở mức thái quá. Anh giả vờ quan tâm đến sức khỏe của cô, lo sợ Pascal bóc lột cô.

Cô cố không nghĩ đến hai đứa con, không để cho cảm giác tội lỗi gặm nhấm bản thân. Đôi khi, cô đi xa đến mức hình dung rằng tất cả bọn họ đang liên minh chống lại mình. Mẹ chồng cô tìm cách thuyết phục cô rằng “sở dĩ Mila thường xuyên ốm như thế là vì con bé cảm thấy cô đơn”. Các đồng nghiệp không bao giờ mời cô cùng họ đi uống một ly sau giờ làm và ngạc nhiên khi nhiều lần cô qua đêm ở văn phòng. “Nhưng mà này, cậu không có con sao?” Kể cả cô giáo của Mila, người đã gọi cô đến vào một buổi sáng để nói chuyện về một sự cố ngốc nghếch giữa con bé và bạn cùng lớp, cũng có

cảm giác như thế. Khi Myriam xin lỗi vì đã vắng mặt trong những cuộc họp gần đây và cử Louise đi họp thay, bà giáo tóc muối tiêu liền khoát tay thật rộng. “Giá mà cô biết được! Đây chính là căn bệnh thế kỷ. Tất cả những đứa trẻ tội nghiệp đó bị phó mặc cho chính chúng, trong khi cả ông bố lẫn bà mẹ đều bị giày vò bởi cùng một tham vọng. Rất đơn giản, họ lúc nào cũng chạy đua. Cô có biết các bậc phụ huynh nói câu gì với con mình nhiều nhất không? ‘Nhanh lên con!’ Và tất nhiên, chúng tôi là người phải chịu trận hết thảy. Lũ trẻ bắt chúng tôi phải trả giá cho những lo sợ và cảm giác bị bỏ rơi trong chúng.”

Lúc đó Myriam có mong muốn mãnh liệt là buộc bà giáo về đúng vị trí của bà, nhưng đành bất lực. Phải chăng là do chiếc ghế nhỏ khiến cô ngồi không được thoải mái, do lớp học nồng mùi sơn và đất nặn? Khung cảnh xung quanh, giọng nói của bà giáo già buộc cô quay trở lại với thời thơ ấu, với cái tuổi của vâng lời và bắt buộc. Myriam đã mỉm cười. Cô đã cảm ơn như một con ngốc và hứa rằng Mila sẽ tiến bộ. Cô cố kiềm chế để không ném trả vào mặt bà già ác mồm đó thói thù ghét phụ nữ và những bài học đạo đức của chính bà ta. Cô quá đỗi lo sợ rằng bà già tóc muối tiêu đó sẽ trả thù lên con mình.

Còn Pascal, dường như anh hiểu cơn giận dữ đang xâm chiếm cô, nổi khát khao cháy bỏng được thừa nhận và được đối đầu với thách thức ở cô. Giữa Pascal và cô, cuộc chiến đã được khơi mào, và cả hai cùng cảm thấy một niềm thích thú mơ hồ. Anh thúc đẩy cô, cô kháng cự lại. Anh khiến cô mệt mỏi, cô không làm anh thất vọng. Một buổi tối, anh mời cô đi uống một ly sau giờ làm việc. “Em sắp làm cùng bọn anh được sáu tháng rồi, cũng nên ăn mừng chuyện đó, đúng không?” Hai người lặng lẽ đi trên phố. Anh giữ cửa quán rượu cho cô và cô mỉm cười với anh. Họ ngồi vào tận góc trong của quán, trên những chiếc ghế dài bọc nệm. Pascal gọi một chai vang trắng. Hai người bàn về một hồ sơ đang xử lý, và chẳng mấy chốc, họ bắt đầu nhắc đến những kỷ niệm thời sinh viên. Bữa tiệc linh đình mà cô bạn Charlotte của họ tổ chức tại tư dinh trong quận 18, cơn khủng hoảng lo sợ vô cùng tức cười của cô nàng Céline tội nghiệp vào ngày thi vấn đáp.

Myriam uống rất nhanh và Pascal làm cô cười. Cô không muốn về nhà. Cô những muốn không phải báo cho ai, không có ai chờ cô.

Nhưng còn có Paul. Và có hai đứa trẻ.

Cảm giác khát thèm nhục dục nhẹ nhàng, tê buốt thiêu đốt cổ họng và bầu ngực cô. Cô đưa lưỡi liếm môi. Cô thèm muốn điều gì đó. Lần đầu tiên từ lâu lắm rồi, cô cảm thấy một nỗi ham muốn vô cớ, phù phiếm, ích kỷ. Một nỗi ham muốn cho riêng cô. Mặc dù cô yêu Paul, nhưng cơ thể chồng cô vẫn như bị vùi lấp giữa đồng kỷ niệm. Khi anh đi vào trong cô, thì đó là anh đang tiến vào trong khoang bụng người mẹ, khoang bụng nặng nề nơi tinh trùng của anh vẫn thường xuyên chất chứa. Vùng bụng với những nếp gấp và những làn sóng, nơi họ đã dựng xây ngôi nhà của mình, nơi biết bao âu lo và niềm vui đã đơm hoa kết trái. Paul đã xoa bóp đôi chân sưng phồng và đỏ tấy của cô. Anh đã thấy máu vương ra lớp ga giường. Anh đã giữ tóc và đỡ trán cho cô trong khi cô quỳ sụp người nôn mửa. Anh đã nghe cô la hét. Anh đã thấm mồ hôi trên khuôn mặt nổi đầy mạch máu trong khi cô rặn. Anh đã rút bọng trẻ ra từ người cô.

Cô vẫn luôn xua đuổi ý nghĩ rằng hai đứa con có thể cản trở thành công và tự do của cô. Như chiếc mỏ neo kéo con tàu về phía đáy biển, nhấn mặt người chết đuối xuống bùn. Lúc đầu, nhận thức này khiến cô chìm vào nỗi buồn sâu sắc. Cô thấy như thế thật bất công, thật khiến cô vô cùng bức bối. Cô nhận ra mình sẽ chẳng bao giờ được sống mà thoát khỏi cảm giác bản thân thiếu trọn vẹn, làm mọi việc không tốt và phải hy sinh một phần cuộc đời vì lợi ích người khác. Cô đã biến đời mình thành thảm kịch, khi không chịu từ bỏ giấc mơ làm một người mẹ lý tưởng. Khăng khăng nghĩ rằng mọi thứ đều có thể, rằng cô sẽ đạt được tất cả các mục tiêu mà không trở nên gay gắt hay mệt mỏi. Rằng cô sẽ không phải đóng vai kẻ tử vì đạo hay người mẹ dũng cảm.

Hằng ngày, hoặc gần như thế, Myriam nhận được một thông báo mới từ tài khoản cá nhân của cô bạn Emma. Cô này đăng trên các trang mạng xã hội những bức chân dung màu nâu đỏ của hai đứa con, cả hai đều tóc vàng. Những đứa trẻ hoàn hảo chơi đùa trong công viên và được cô ghi tên theo học tại một ngôi trường hẳn sẽ giúp những năng khiếu mà cô đã đoán biết

được ở chúng ngày càng phát triển. Cô đã đặt cho chúng những cái tên không thể đọc nổi, bắt nguồn từ thần thoại Bắc Âu, và thích được giải thích ý nghĩa của chúng. Bản thân Emma cũng rất xinh đẹp trên những bức ảnh đó. Còn chồng cô, anh không bao giờ xuất hiện, vĩnh viễn toàn tâm toàn ý chụp ảnh cho gia đình lý tưởng nơi anh chỉ đóng vai khán giả. Tuy nhiên, anh cũng cố gắng lọt vào khung hình. Anh để râu, mặc áo chui đầu bằng len tự nhiên và đi làm trong những chiếc quần bó không hề thoải mái.

Myriam sẽ không bao giờ dám thổ lộ với Emma ý nghĩ lướt qua đầu cô trong thoáng chốc đó, ý nghĩ không tàn nhẫn nhưng đáng xấu hổ mà cô nảy ra khi quan sát Louise và hai đứa trẻ. Chúng ta sẽ chỉ hạnh phúc khi người này không còn cần đến người kia, cô tự nhủ. Khi chúng ta có thể sống một cuộc sống cho riêng mình, khi cuộc sống thuộc về chính chúng ta, không liên quan gì đến người khác. Khi chúng ta được tự do.

Myrriam bước về phía cửa và nhìn qua mắt thần. Cứ năm phút cô lại lặp lại: “Họ đến muộn.” Cô khiến Mila bồn chồn. Ngồi trên mép ghế xô pha, mặc chiếc váy xấu kinh khủng bằng vải tafta, mắt Mila ngấn nước. “Bác nghĩ là họ sẽ không đến sao?”

“Nhưng tất nhiên là họ sẽ đến chứ,” Louise đáp. “Hãy để họ có thời gian đi đến đây.”

Việc chuẩn bị cho sinh nhật Mila đã bành trướng tới mức khiến Myriam phát ngán. Từ hai tuần nay, Louise chỉ nói đến việc đó. Buổi tối, khi Myriam mệt mỏi từ chỗ làm về, Louise cho cô xem những dây trang trí chị đã tự làm. Chị cuồng nhiệt mô tả với cô chiếc váy bằng vải tafta mà chị đã tìm được trong một cửa hàng, và chị tin chắc nó sẽ khiến Mila vui phát điên. Đã nhiều lần Myriam phải kiềm chế để không quát mắng chị. Cô mệt mỏi vì những mối bận tâm nực cười đó. Mila vẫn còn bé tí! Cô thấy không cần thiết phải đặt mình vào tình trạng này. Nhưng Louise dăm dăm nhìn cô bằng đôi mắt hẹp mở to. Chị lôi cả Mila ra để thuyết phục, con bé mừng quỳnh và hạnh phúc. Chỉ có điều đó là quan trọng, niềm vui của nàng công chúa nhỏ, cảnh tượng diệu kỳ của lần sinh nhật sắp tới. Myriam đành nuốt ngược những lời châm chọc vào trong. Cô tự cảm thấy mình hơi có lỗi, và rốt cuộc đành hứa rằng cô sẽ gắng hết sức để tham gia tiệc sinh nhật.

Louise quyết định tổ chức tiệc sinh nhật vào chiều thứ Tư. Chị muốn chắc chắn rằng tất cả lũ trẻ sẽ ở Paris và mọi người đều có mặt. Myriam đi làm buổi sáng và đã thề là sẽ quay về nhà sau bữa trưa.

Khi về đến nhà vào đầu giờ chiều, suýt thì cô đã hét lên. Cô không còn nhận ra căn hộ của chính mình nữa. Phòng khách bị biến đổi hoàn toàn theo đúng nghĩa đen, rải đầy những dây trang kim, bóng bay, dây trang trí cắt bằng giấy. Nhưng chủ yếu là ghế xô pha đã bị mang đi để lấy chỗ cho lũ trẻ chơi đùa. Thậm chí cả chiếc bàn bằng gỗ sồi, nặng đến nỗi cô và Paul chưa

từng di chuyển nó từ khi dọn đến đây, cũng đã bị dịch sang phía bên kia phòng.

“Nhưng ai đã di chuyển những đồ đạc này vậy? Paul đã giúp chị sao?”

“Không,” Louise đáp. “Tôi làm một mình thôi.”

Myriam sững sờ và những muốn phá lên cười. Đúng là một chuyện đùa, cô nghĩ khi ngắm nghía hai cánh tay nhỏ bé của chị vú em, trông chúng mảnh khảnh chẳng khác nào hai que diêm. Rồi cô nhớ ra mình từng chứng kiến sức lực đáng ngạc nhiên của Louise. Một hay hai lần gì đó, cô đã choáng váng khi nhìn thấy cách chị bê những gói đồ nặng và cồng kềnh, trong khi tay vẫn cắp Adam. Đằng sau thể chất mỏng manh, nhỏ bé đó, Louise che giấu sức mạnh của một gã khổng lồ.

Cả buổi sáng, Louise thổi bóng bay rồi tạo hình thành những con vật và dán khắp nơi, từ sảnh ngoài cho đến các ngăn kéo trong bếp. Chị đã tự tay làm bánh ga tô sinh nhật, một chiếc bánh khổng lồ bằng những loại quả màu đỏ, bên trên là nhiều lớp trang trí.

Myriam thấy tiếc vì đã nghỉ cả buổi chiều. Lẽ ra cô đang được vô cùng thoải mái trong văn phòng tĩnh lặng của mình. Sinh nhật con gái khiến cô khiếp hãi. Cô sợ phải chứng kiến cảnh lũ trẻ chán ngán và sốt ruột. Cô không muốn phải thuyết phục những đứa cãi cọ nhau, cũng không muốn phải an ủi những đứa bị bố mẹ đến đón muộn. Những ký ức buốt giá về chính tuổi thơ mình trở lại trong tâm trí cô. Cô như thấy lại bản thân đang ngồi trên một tấm thảm dày bằng len trắng, tách khỏi đám bé gái đang chơi trò ăn tối. Cô đã để một miếng sô cô la tan chảy giữa những sợi len, sau đó phải cố gắng che giấu hành động xấu xa của mình, và việc đó chỉ càng làm cho mọi sự thêm tệ hại. Mẹ của cô bé chủ nhà đã mắng cô trước mặt tất cả mọi người.

Myriam trốn vào phòng ngủ, đóng cửa lại, và giả vờ đang bận đọc email. Cô biết rằng có thể trông cậy vào Louise, như mọi khi. Chuông cửa bắt đầu vang lên. Phòng khách đầy tiếng trẻ con. Louise đã bật nhạc. Myriam kín đáo ra khỏi phòng và quan sát lũ trẻ đang dính lấy nhau xung quanh chị vú em. Chúng xoay tròn quanh chị, như bị thôi miên hoàn toàn. Chị đã chuẩn bị những bài hát và nhiều trò ảo thuật. Chị cải trang dưới ánh

mắt ngạc nhiên của chúng, và lũ trẻ, vốn không dễ bị đánh lừa, biết rằng chị thuộc về chúng. Chị đứng đó, hào hứng vui vẻ, trêu chọc chúng. Chị hát, chị bắt chước âm thanh của các con vật. Thậm chí chị còn cõng Mila và một đứa bạn nó trên lưng trước mặt lũ trẻ cười đến chảy nước mắt và nài xin chị cho chúng được tham gia cuộc thi cưỡi ngựa đó.

• • •

Myriam ngưỡng mộ khả năng thực sự hòa vào cuộc chơi đó ở Louise. Chị chơi đùa, sôi nổi hẳn lên trước sức mạnh vô hạn mà chỉ bọn trẻ mới có được. Một tối, khi về đến nhà, Myriam thấy Louise đang nằm trên sàn, mặt mũi lem nhem. Trên má và trán chị là những nét vẽ đậm màu đen, trông như thể chị đang đeo mặt nạ chiến binh. Chị tự làm cho mình một cái mũ kiểu thổ dân bằng giấy nếp. Ở giữa phòng khách, chị dựng túp lều bằng một tấm ga giường, một cái chõng và một cái ghế. Đứng trước cánh cửa hé mở, Myriam cảm thấy bối rối. Cô quan sát Louise đang vắn vẹo, hét lên những tiếng hoang dại và cô thấy ngưỡng kinh khủng. Chị vú em có vẻ như đang say xỉn. Đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu cô. Khi nhìn thấy Myriam, Louise đứng dậy, hai má đỏ bừng, bước đi loạng choạng. “Chân tôi bị chuột rút”, chị thanh minh. Adam bám chặt vào bắp chân chị và Louise cười, tiếng cười của chị vẫn thuộc về vùng đất tưởng tượng nơi ba bác cháu đang chơi đùa.

Có lẽ bản thân Louise cũng là một đứa trẻ, Myriam tự trấn an mình. Chị rất nghiêm túc trong những trò mà chị chơi cùng Mila. Chẳng hạn, hai bác cháu rất thích trò công an bắt tội phạm, và Louise để mình bị giam đàng sau những song sắt tưởng tượng. Thịnh thoảng, chính chị là người đại diện cho luật pháp và đuổi theo Mila. Mỗi lần chơi, chị lại sáng tạo ra một vùng địa lý cụ thể mà Mila phải ghi nhớ. Chị chế ra những bộ trang phục, soạn kịch bản đầy những tình tiết bất ngờ. Chị sửa soạn bối cảnh đầy cẩn thận và tỉ mỉ. Thịnh thoảng, con bé chán nản. “Thôi nào, chúng ta bắt đầu thôi!” chị nài nỉ.

Myriam không biết, nhưng trò Louise thích nhất là chơi trốn tìm. Chỉ có điều không ai đếm và cũng không có quy định nào được áp dụng. Trò

chơi trước hết dựa vào hiệu ứng bất ngờ. Không báo trước, Louise đột ngột biến mất. Chị nép mình trong một góc và để hai đứa trẻ đi tìm. Chị thường chọn những góc để từ đó chị có thể vừa ẩn nấp vừa tiếp tục quan sát chúng. Chị luôn vào gầm giường hoặc lách ra đằng sau một cánh cửa và không nhúc nhích. Chị nín thở.

Thế là Mila hiểu rằng trò chơi đã bắt đầu. Con bé hét lên, như bị điên, và vỗ hai tay vào nhau. Adam đi theo chị gái. Thăng bé cười nhiều đến nỗi không đứng vững nổi và nhiều lần ngã ngò xuống sàn. Hai đứa bé gọi chị, nhưng Louise không thưa. “Louise ơi? Bác đâu rồi? Cần thận đấy bác Louise, chúng cháu đến đây, chúng cháu sẽ tìm thấy bác.”

Louise không nói gì. Chị không ra khỏi chỗ trốn, kể cả khi hai đứa bé gào hét, khóc lóc, tuyệt vọng. Nép mình trong bóng tối, chị dò xét nỗi hoảng sợ của Adam, thăng bé bơ phờ, vật vã nức nở. Nó không hiểu. Nó gọi “Louise” nhưng nuốt mất những âm tiết cuối cùng, nước mũi chảy ròng ròng trên môi, đôi má đỏ tía lên vì tức giận. Cả Mila cuối cùng cũng thấy sợ. Một lát sau, con bé bắt đầu tin rằng Louise đã đi mất, rằng chị bỏ chúng lại trong căn hộ nơi bóng đêm sắp trùm xuống này, rằng chúng chỉ còn một mình và chị sẽ không quay lại nữa. Mila không thể chịu được nỗi kinh hoàng đó và cầu xin chị vú em. Con bé nói: “Louise, chẳng vui gì cả. Bác đâu rồi?” Con bé cúi lãnh, giậm chân. Louise chờ đợi. Chị nhìn hai đứa trẻ như thể người ta nghiên cứu cơn hấp hối của con cá vừa bị câu lên, hai mang chảy máu, thân mình vật vã co giật. Con cá quẫy đập trên sàn tàu, hớp không khí bằng cái miệng mệt mỏi, con cá không còn cơ may nào để tẩu thoát.

Rồi Mila bắt đầu phát hiện ra những chỗ trốn. Con bé hiểu rằng cần phải mở các cánh cửa, kéo những tấm rèm, cúi xuống để nhìn vào bên dưới lớp đệm. Nhưng Louise nhỏ bé đến nỗi chị luôn tìm ra những hang ổ mới để lẩn trốn. Chị lách mình vào chiếc giỏ đựng đồ giặt, chui xuống dưới gầm bàn làm việc của Paul hoặc nép vào sát vách trong cùng của một ngăn tủ và phủ chắn lên người. Có lúc, chị còn trốn vào buồng tắm, đứng trong bóng tối của căn phòng này. Và thế là Mila tìm kiếm trong vô vọng. Con bé khóc nức nở còn Louise đứng im phăng phắc. Nỗi tuyệt vọng của đứa trẻ không khuất phục được chị.

Một hôm, Mila không hét nữa. Louise bị mắc vào cái bẫy của chính mình. Mila im lặng, đi vòng vòng xung quanh nơi ẩn nấp và giả vờ không tìm thấy chị vú em. Con bé ngồi lên chiếc giỏ đựng đồ giặt và Louise cảm thấy nghệt thờ. “Chúng ta hòa bình nhé?” con bé thì thầm. Nhưng Louise không muốn từ bỏ. Chị vẫn im lặng, hai đầu gối ép sát vào cằm. Hai chân con bé đập nhè nhẹ vào chiếc giỏ đựng đồ giặt đan bằng liễu. “Louise, cháu biết là bác ở đây”, Mila vừa nói vừa cười. Đột nhiên, Louise đứng dậy, bất thành linh đến nỗi khiến Mila bị bất ngờ và xô con bé ngã xuống sàn. Đầu nó đập vào kính buồng tắm. Choáng váng, con bé òa khóc, rồi trước mặt Louise đang hoan hỉ, tươi tỉnh trở lại, Louise đang nhìn xuống từ vị trí của người chiến thắng, nỗi sợ hãi của con bé biến thành một niềm vui điên cuồng. Adam chạy đến tận phòng tắm và hòa mình vào vũ điệu hứng khởi của hai bác cháu, cả Louise và Mila đều cười sặc sụa suýt nghệt thờ.

6. Stéphanie

Lên tám tuổi, Stéphanie đã biết thay bỉm và pha bình sữa. Hành động của cô bé rất chắc chắn, cô bé luôn tay xuống dưới chiếc gáy mỏng manh của những em bé sơ sinh mà không hề run rẩy, khi phải bế chúng ra khỏi cũi.

Cô bé biết rằng phải đặt chúng nằm ngửa và không bao giờ được rung lắc chúng. Cô bé tắm cho chúng, bàn tay giữ chắc trên vai đứa trẻ. Những tiếng kêu, tiếng khóc oe oe của đám sơ sinh, tiếng cười, tiếng khóc của chúng khiến những ký ức của đứa con một trong cô bé được xoa dịu. Người ta vui thích trước tình yêu mà cô bé dành cho các em bé. Người ta thấy cô bé có bản năng làm mẹ đặc biệt, và có sự tận tụy hiếm thấy ở một bé gái còn nhỏ tuổi đến thế.

Khi Stéphanie còn nhỏ, mẹ cô bé, Louise, trông giữ trẻ tại nhà. Hay đúng hơn là ở nhà Jacques, như ông vẫn thường ra sức nhắc nhở. Buổi sáng, các bà mẹ mang trẻ đến gửi. Cô bé nhớ những người phụ nữ đó, họ vội vàng và buồn bã, vẫn đứng lại áp tai vào cánh cửa. Louise đã dạy cô bé biết cách lắng nghe tiếng bước chân lo lắng của họ trong hành lang căn nhà. Một số bà mẹ quay lại làm việc rất sớm sau khi sinh con và họ gửi gắm những đứa bé sơ sinh nhỏ xíu vào vòng tay Louise. Họ cũng gửi cho chị những bình sữa mà họ đã vắt ra trong đêm, được đựng trong chiếc túi mờ đục, và được Louise cất vào tủ lạnh. Stéphanie còn nhớ những chiếc bình nhỏ đặt trên ngăn tủ, trên có ghi tên em bé. Một đêm, cô bé thức dậy và mở bình sữa có ghi tên Jules, một đứa bé sơ sinh đỏ hỏn đã cào móng tay nhọn vào má cô bé. Stéphanie uống liền một hơi. Cô bé không bao giờ quên mùi vị như nước dưa bị thiu đó, cái vị chua chua ấy còn bám dai dẳng trong miệng cô bé suốt nhiều ngày.

Tối thứ Bảy, có nhiều khi cô bé phải đi cùng mẹ đến trông trẻ trong những căn hộ mà cô bé thấy rộng mênh mông. Những người phụ nữ, xinh đẹp và quan trọng, đi trong hành lang và để lại trên má các con họ một vết

son môi. Những người đàn ông không thích chờ đợi trong phòng khách, họ ngại ngùng vì sự có mặt của Louise và Stéphanie. Họ vừa giậm chân vừa cười ngờ nghếch. Họ la mắng các bà vợ rồi giúp họ mặc áo choàng. Trước khi đi, người vợ ngồi xổm xuống, giữ thẳng bằng trên đôi gót giày nhọn hoắt, và lau nước mắt trên má con. “Đừng khóc nữa, con yêu. Bác Louise sẽ kể chuyện cho con nghe và sẽ âu yếm con. Đúng thế không, bác Louise?” Louise gật đầu. Chị chặt vật ôm lấy đứa trẻ đang vùng vẫy, gào hét đòi mẹ. Đôi khi, Stéphanie cảm thù chúng. Cô bé thấy ghê tởm cách chúng đánh đập Louise, cách chúng nói với mẹ cô bé như thể chúng là những tên bạo chúa nhỏ tuổi.

Trong khi Louise cho lũ trẻ đi ngủ, Stéphanie lục lọi ngăn kéo, lục lọi đồng hồ đặt trên bàn tròn. Cô bé lôi ra những album ảnh cất dưới mấy chiếc bàn thấp. Louise lau chùi mọi thứ. Chị rửa bát, lau sạch bàn làm bếp. Chị gấp những bộ quần áo mà bà chủ nhà vứt trên giường trước khi đi, trong lúc lưỡng lự không biết nên diện bộ nào. “Mẹ không việc gì phải rửa bát, Stéphanie nhắc đi nhắc lại, đến đây ngồi với con đi.” Nhưng Louise thích làm việc đó. Chị thích nhìn khuôn mặt rạng rỡ của các ông bố bà mẹ khi trở về và nhận thấy rằng họ đã có một người giúp việc miễn phí chứ không chỉ là một cô trông trẻ.

Vợ chồng nhà Rouvier, những người thuê Louise làm trong nhiều năm, đã dẫn theo hai mẹ con đến nhà nghỉ mát của họ ở nông thôn. Louise làm việc, còn Stéphanie, cô bé đi nghỉ hè. Nhưng cô bé không đến đó để tắm nắng và ních hoa quả cho đầy bụng như những ông chủ nhỏ trong nhà. Cô bé không ở đó để bóp méo các nguyên tắc, để thức khuya và tập đi xe đạp. Sở dĩ cô bé ở đó, là bởi vì không ai biết phải làm gì với cô bé cả. Mẹ cô bé dặn phải tỏ ra kín đáo, và chơi trong yên lặng. Không được tạo cảm giác là mình đang lợi dụng quá mức. “Mặc dù họ bảo rằng đây cũng là kỳ nghỉ của mẹ con mình, nhưng nếu con chơi đùa quá mức, họ sẽ cảm thấy khó chịu.” Ở bàn ăn, cô bé ngồi cạnh mẹ, cách xa chủ nhà và khách khứa của họ. Cô bé nhớ rằng mọi người cứ trò chuyện, trò chuyện mãi. Còn hai mẹ con cô bé thì cúi nhìn xuống và lặng lẽ nuốt phần ăn của mình.

Vợ chồng nhà Rouvier rất khó chịu với sự có mặt của cô bé. Họ thấy phiền toái, cảm giác đó gần như một phản xạ. Họ cảm thấy một ác cảm đáng xấu hổ đối với đứa trẻ tóc nâu mặc chiếc áo ba lỗ bạc màu, đứa trẻ vụng về có khuôn mặt đờ đẫn đó. Khi cô bé ngồi trong phòng khách, bên cạnh thằng bé Hector và Tancrède, để xem ti vi, ông bố bà mẹ chúng không thể kiềm chế cảm giác tức tối. Rốt cuộc, họ luôn yêu cầu con bé làm việc gì đó: “Stéphanie, cháu thật đáng yêu, ra ngoài cửa lấy giúp chú cái kính nhé”, hoặc bảo con bé rằng mẹ nó đang chờ nó trong bếp. May thay, Louise thường cấm con gái lại gần bể bơi, không cần vợ chồng nhà Rouvier phải can thiệp.

Trước ngày về, Hector và Tancrède mời hàng xóm đến chơi trên chiếc giàn nhún mới tinh của chúng. Stéphanie, vốn hơn tuổi đám con trai, đã thực hiện được những động tác ấn tượng. Những cú nhảy nguy hiểm, những lần lộn nhào khiến lũ trẻ hét lên đầy phấn khích. Cuối cùng, bà Rouvier yêu cầu Stéphanie xuống, để cho các em bé hơn chơi. Bà lại gần chồng và nói với ông, giọng tỏ ra thương cảm: “Đáng ra chúng ta không nên bảo con bé đến đây. Em nghĩ việc này quá khó khăn với nó. Hẳn là nó phải cảm thấy đau khổ lắm khi thấy tất cả những thứ mà nó không có quyền được hưởng.” Chồng bà mỉm cười, nhẹ nhõm.

Suốt cả tuần, Myriam chờ đợi buổi tối hôm đó. Cô mở cửa căn hộ. Chiếc túi xách của Louise đặt trên ghế xô pha ở phòng khách. Cô nghe thấy tiếng trẻ con hát véo von. Một con chuột màu xanh và mấy chiếc tàu trên mặt nước, thứ gì đó đang quay và thứ gì đó đang nổi bập bênh. Cô nhón chân đi vào. Louise đang quỳ trên sàn nhà, cúi người bên bồn tắm. Mila nhấn chìm cả người con búp bê tóc hung vào nước còn Adam vừa vỗ tay vừa hát nghêu ngao. Louise nhẹ nhàng hớt những khối bọt đặt lên đầu hai đứa trẻ. Chúng cười thích thú khi những chiếc mũ đó bay lên lúc chị vú em thổi phù.

Trên chuyến tàu điện về nhà, Myriam sốt ruột như một cô nàng đang yêu. Cô đã không gặp các con cả tuần, và tối nay, cô tự hứa sẽ toàn tâm toàn ý chơi với chúng. Cả ba mẹ con sẽ cùng chui lên chiếc giường lớn. Cô sẽ cù các con, hôn các con, ôm chặt chúng cho đến khi chúng ngất ngây. Cho đến khi chúng vùng vẫy để thoát ra.

Nép mình sau cánh cửa phòng tắm, cô ngăm nhìn chúng và hít một hơi thật sâu. Cô điên cuồng muốn được hít hà làn da các con, hôn lên những bàn tay nhỏ bé của chúng, nghe giọng chúng lanh lảnh gọi “mẹ ơi”. Đột nhiên cô thấy mình thật đa cảm. Làm mẹ đã khiến cô trở nên như thế. Đôi khi việc đó còn làm cô có vẻ hơi ngốc nghếch. Cô nhìn thấy điều tuyệt vời trong những thứ tầm thường. Cô xúc động vì những thứ rất đỗi nhỏ nhặt.

Tuần này, ngày nào cô cũng về muộn. Hai đứa trẻ đã ngủ và sau khi Louise ra về, có lúc cô nằm áp sát vào Mila, trong chiếc giường nhỏ của nó, và hít hà mùi thơm ngọt ngào trên tóc con gái, mùi đầu gội thơm như kẹo dâu tây. Tối nay, cô sẽ cho phép chúng làm những việc thông thường vẫn bị cấm. Cả nhà sẽ nằm trong chăn và ăn bánh sandwich phết bơ mặn và sô cô la. Cả nhà sẽ xem một bộ phim hoạt hình và đi ngủ muộn, người này áp sát người kia. Ban đêm, cô sẽ bị chúng đập vào mặt và sẽ khó ngủ vì lo Adam bị ngã khỏi giường.

Hai đứa trẻ ra khỏi bồn nước và trần truồng lao vào vòng tay mẹ. Louise bắt đầu dọn dẹp phòng tắm. Chị dùng một miếng bọt biển để cọ bồn, và Myriam bảo chị: “Không cần đâu, chị đừng bận tâm. Đã muộn rồi. Chị về đi. Hẳn là chị đã vất vả cả ngày.” Louise làm như không nghe thấy và, vẫn ngồi xồm, chị tiếp tục cọ thành bồn tắm rồi cất dọn những thứ đồ chơi mà hai đứa trẻ vứt vung vãi.

Louise gấp khăn tắm. Chị bỏ đồ ra khỏi máy giặt và sửa soạn giường cho hai đứa trẻ. Chị cất miếng bọt biển vào một ngăn kéo tủ bếp và lấy ra một cái nồi đặt lên bếp. Bị lờ đi, Myriam nhìn chị làm việc. Cô cố gắng thuyết phục chị. “Tôi sẽ làm việc đó, tôi đảm bảo với chị.” Cô cố giành lấy chiếc nồi từ tay chị, nhưng Louise nắm chặt cán nồi trong tay. Chị nhẹ nhàng đẩy Myriam ra.

“Cô nghỉ đi, chị bảo. Chắc là cô mệt rồi. Hãy tranh thủ chơi với các con cô, tôi sẽ nấu đồ ăn tối cho chúng. Thậm chí cô sẽ không nhìn thấy tôi đâu.”

Và đúng là như thế. Càng nhiều tuần trôi qua, Louise lại càng tỏ ra tuyệt vời khi trở nên vừa vô hình vừa không thể thiếu. Myriam không còn gọi cho chị để báo rằng cô sẽ về muộn, và Mila không còn hỏi bao giờ thì mẹ sẽ về. Louise ở đó, một mình duy trì cái cơ cấu mong manh này. Myriam chấp nhận để mình được chăm sóc quá mức. Mỗi ngày, cô lại bỏ mặc thêm một chút những nghĩa vụ của mình cho một Louise đầy lòng biết ơn.

• • •

Chị vú em giống như những bóng đen trên sân khấu, những người di chuyển bối cảnh của vở diễn trong bóng tối. Họ nhắc đi nhắc lại, dùng một tay đẩy một chiếc cột bằng bìa hoặc một vật tương. Louise làm việc trong hậu trường, kín đáo và mạnh mẽ. Chính chị là người nắm giữ những sợi dây trong suốt mà nếu không có chúng thì phép màu sẽ không thể xảy ra. Chị là thần Vishnu, vị thần bảo trợ, ghen tuông và che chở. Chị là con sói cái để họ uống sữa từ bầu vú mình, là nguồn hạnh phúc chắc chắn của gia đình họ.

Mọi người nhìn chị mà không thấy chị. Chị là một sự hiện diện mặt thiết nhưng không bao giờ thân thuộc. Càng ngày chị càng đến sớm, càng ngày chị càng về muộn. Một buổi sáng, khi vừa ra khỏi phòng tắm, Myriam

thấy mình đang khóa thân hoàn toàn đứng trước mặt chị vú em, chị thậm chí còn không chớp mắt. “Chị ấy thì để ý gì đến thân thể mình cơ chứ?” Myriam tự trấn an. “Chị ấy không phải kiểu người e thẹn như thế.”

Louise khuyến khích hai vợ chồng đi chơi. “Phải tận hưởng tuổi trẻ của hai người,” chị nhắc đi nhắc lại như cái máy. Myriam nghe theo lời khuyên của chị. Cô thấy Louise là người chín chắn và bao dung. Một tối, Paul và Myriam đến dự tiệc ở nhà một nhạc sĩ mà Paul vừa gặp. Bữa tiệc diễn ra trong một căn hộ áp mái, ở quận 6. Phòng khách nhỏ xíu, trần thấp tè, và các khách mời người nọ áp sát vào người kia. Một bầu không khí rất vui vẻ ngự trị trong căn phòng chật hẹp đó, nơi chẳng mấy chốc mọi người bắt đầu khiêu vũ. Vợ của anh chàng nhạc sĩ, một cô nàng cao lớn tóc vàng tô son môi màu hồng hoa đặng kiêu sa, chuyền những điều cần sa từ người này sang người khác và rót rượu vodka vào loạt cốc có sẵn đá lạnh. Myriam nói chuyện với những người mà cô không quen biết, nhưng với họ, cô cười ha hả. Cô ngồi trên bàn chế biến trong bếp cả tiếng đồng hồ.

Đến ba giờ sáng, khách khứa kêu đói và người đẹp tóc vàng làm món trứng ốp nấm, họ cúi người ăn luôn trên chảo, tiếng đĩa vang lên lách cách.

Khi hai vợ chồng về đến nhà, vào khoảng bốn giờ sáng, Louise đã thiu thiu ngủ trên xô pha, hai chân co lên đến tận ngực, hai bàn tay chắp vào nhau. Paul nhẹ nhàng đắp chăn lên người chị. “Đừng đánh thức chị ấy. Trông chị ấy thật bình yên.” Và Louise bắt đầu ngủ lại nhà họ, một hoặc hai lần mỗi tuần. Chuyện đó không bao giờ được nói đến một cách rõ ràng, họ không bàn bạc gì về chuyện đó, nhưng Louise kiên nhẫn xây tổ của mình ngay trong lòng căn hộ.

Đôi khi, Paul lo lắng về việc giờ làm việc của chị cứ kéo dài ra. “Anh không muốn một ngày nào đó chị ấy kết tội chúng ta đã bóc lột chị ấy.” Myriam hứa với anh sẽ kiểm soát mọi chuyện. Vốn là người hết sức cứng rắn và thẳng thắn, cô tự trách mình đã không làm việc đó từ trước. Cô sẽ nói chuyện với Louise, sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện. Cô vừa ngại ngùng vừa âm thầm phấn khởi vì Louise đã tự chuốc lấy từng ấy công việc nội trợ, vì chị hoàn tất những điều mà cô không bao giờ yêu cầu. Myriam không ngừng xin lỗi rồi rít. Khi về muộn, cô nói: “Xin lỗi vì đã lạm dụng lòng tốt của chị.”

Còn Louise thì lúc nào cũng trả lời: “Nhưng tôi ở đây là để làm việc này mà. Cô đừng có lo.”

Myriam thường xuyên tặng quà cho chị. Những đôi khuyên tai cô mua trong một cửa hàng đồ rẻ tiền, ở lối ra tàu điện ngầm. Một chiếc bánh vị cam, món duy nhất mà cô biết là Louise thích ăn. Cô cho chị những món đồ cô không còn dùng đến nữa, mặc dù suốt một thời gian dài cô nghĩ rằng làm vậy cứ có vẻ sĩ nhục sao đó. Myriam làm tất cả để không khiến Louise cảm thấy tổn thương, không khơi dậy lòng đố kỵ hoặc nỗi đau khổ ở chị. Khi đi mua sắm, cho cô hoặc cho các con, cô thường giấu quần áo mới trong một chiếc túi vải cũ và chỉ giở ra khi Louise đã đi khỏi. Paul khen cô vì đã tỏ ra tinh tế đến thế.

Rốt cuộc, tất cả những người thân quen với Paul và Myriam đều biết về Louise. Một số người đã gặp chị trong khu phố hoặc trong căn hộ. Những người khác chỉ mới nghe nhắc đến bao kỳ tích của chị vú em phi thực, người vừa bước ra từ một cuốn truyện dành cho trẻ con ấy.

Những “bữa tối của Louise” đã trở thành truyền thống, một điểm hẹn ưa thích cho tất cả bạn bè của Myriam và Paul. Louise biết rõ sở thích của từng người. Chị biết rằng Emma che giấu chứng chán ăn đằng sau một học thuyết đầy tính bác học về ăn chay. Rằng Patrick, em trai Paul, là người sành sỏi về thịt và nấm. Các bữa tối thường diễn ra vào thứ Sáu. Louise nấu nướng cả chiều trong khi hai đứa trẻ chơi đùa bên chân chị. Chị dọn dẹp căn hộ, cắm một lọ hoa và bày biện bàn ăn thật đẹp. Chị đã đi khắp Paris để mua vài mét vải và khâu thành chiếc khăn phủ bàn. Khi bộ đồ ăn bày xong, nước sốt sền sệt và rượu vang được rót vào bình để trên bàn ăn, chị luôn ra khỏi căn hộ. Có khi chị gặp mặt các khách mời, trong sảnh hoặc gần cửa tàu điện. Chị rụt rè đáp lại những lời khen ngợi và những nụ cười hiểu ý của họ, một tay đặt trước bụng, mặt đầy vẻ thèm thuồng.

Một tối, Paul đã nài nỉ chị ở lại. Hôm ấy không phải một ngày như mọi ngày. “Có biết bao thứ cần ăn mừng!” Pascal đã giao cho Myriam một vụ rất lớn, cô đang trên đà thắng lợi nhờ cách bào chữa tài tình và giỏi tranh luận. Paul cũng rất vui. Trước đó một tuần, khi anh đang ở phòng thu, làm việc với bản nhạc của chính mình, thì một ca sĩ nổi tiếng bước vào phòng thu.

Hai người trò chuyện suốt nhiều giờ, về gu âm nhạc giống nhau, về những bản soạn lại mà họ hình dung ra, về những khí cụ khó tin mà họ có thể kiếm được, và cuối cùng ca sĩ đó đã đề xuất Paul thực hiện đĩa nhạc sắp tới của anh ta. “Có những năm như thế, khi mà mọi thứ đều mỉm cười với chúng ta. Phải biết tận hưởng,” Paul quyết định. Anh nắm lấy vai Louise và vừa nhìn chị vừa cười. “Dù muốn hay không, tối nay, chị cũng sẽ ăn tối cùng chúng tôi.”

Louise trốn trong phòng với hai đứa trẻ. Chị nằm rất lâu bên cạnh Mila. Chị vuốt ve hai bên thái dương và mái tóc con bé. Chị ngắm nghía khuôn mặt thư thái của Adam trong ánh sáng xanh của chiếc đèn ngủ. Chị không quyết tâm ra ngoài được. Chị nghe tiếng cửa ra vào mở ra và những tiếng cười vang lên trong hành lang. Một chai sâm banh được bật nắp, một chiếc ghế bành được đẩy sát vào tường. Trong phòng tắm, Louise chỉnh lại búi tóc và phủ một lớp phấn màu tím hoa cà lên mi mắt. Còn Myriam, cô không bao giờ trang điểm. Tối đó, cô mặc quần jean ống đứng và áo sơ mi của Paul, rồi xắn tay áo lên.

“Hai người chưa biết nhau, đúng không? Pascal này, em giới thiệu với anh đây là chị Louise của chúng em. Anh biết rằng cả thế giới ghen tị với chúng em vì có chị ấy rồi đấy!” Myriam choàng vai Louise. Chị mỉm cười quay đi, hơi ngượng nghịu vì cử chỉ thân thiện đó của cô.

“Louise này, tôi giới thiệu với chị đây là Pascal, ông chủ của tôi.”

“Ông chủ của em ư? Thôi đi! Chúng tôi làm việc cùng nhau. Chúng tôi là đồng nghiệp.” Pascal cười âm ỉ và đưa tay bắt tay Louise.

Louise ngồi trong một góc xô pha, những ngón tay dài có móng quét sơn của chị bấu chặt vào cốc rượu sâm banh. Chị căng thẳng như một người ngoại quốc, một kẻ lữ đày không hiểu thứ ngôn ngữ mà người ta đang nói quanh mình. Chị chỉ đáp lại người ngồi hai bên chiếc bàn thấp bằng những nụ cười ngượng nghịu và nhân hậu. Người ta nâng cốc, chúc mừng tài năng của Myriam, chúc mừng ca sĩ của Paul, thậm chí có ai đó còn ngâm nga một đoạn trong bài hát của anh ta. Họ trò chuyện về công việc, về chủ nghĩa khủng bố, về bất động sản. Patrick kể về các dự định nghỉ hè của anh tại Sri Lanka.

Emma ngồi cạnh Louise và trò chuyện với chị về mấy đứa trẻ nhà cô. Riêng chuyện này thì Louise tiếp được. Emma thổ lộ với Louise những lo lắng của mình, chị trấn an cô. “Tôi thường xuyên thấy như thế, cô đừng lo”, chị vú em nhắc đi nhắc lại. Vốn đang chất chứa muộn phiền và chẳng được ai lắng nghe, Emma ghen tị với Myriam vì có thể trông cậy vào chị vú em có gương mặt nhân sư này. Emma là một phụ nữ dịu dàng, duy chỉ hai bàn tay luôn vụn vẹo là tố cáo cô. Cô tươi cười nhưng hay đổ ky. Vừa điệu đà vừa rụt rè khùng khiếp.

Emma sống ở quận 20, trong một khu phố nơi những ngôi nhà hoang bị biến thành nhà trẻ sinh thái. Cô ở trong một ngôi nhà nhỏ, được trang trí với khiếu thẩm mỹ kinh khủng tới mức ai vào đó cũng cảm thấy gần như là khó chịu. Cảm giác như cái phòng khách ngập ngụa đồ mỹ nghệ và gối nhà cô được dùng để khơi gợi sự ghen ghét chứ không phải để giúp mọi người cảm thấy thoải mái.

“Trường học trong khu đúng là một thảm họa. Bọn trẻ khạc nhổ ra đất. Khi đi ngang qua, ta nghe thấy chúng gọi nhau là ‘đồ chó’ và ‘đồ pê đê’. Đúng thế, tôi không nói là ở trường tư không có đứa nào nói từ ‘khốn kiếp’. Nhưng chúng nói từ đó theo cách khác, chị có nghĩ thế không? ít ra chúng cũng biết rằng chỉ nên nói từ đó giữa chúng với nhau. Chúng biết như thế là xấu.”

Thậm chí Emma còn nghe nói rằng ở trường công, ngôi trường trên phố nhà cô, bố mẹ mang con đến muộn cả nửa giờ đồng hồ, vẫn còn mặc nguyên đồ ngủ. Rằng một bà mẹ đeo mạng che mặt đã từ chối bắt tay ông hiệu trưởng.

“Thật buồn khi phải nói điều này nhưng có lẽ Odin là đứa trẻ da trắng duy nhất trong lớp. Tớ biết ta không nên bông xuôi, nhưng tớ thấy mình khó mà kiềm chế nổi khi một ngày nào đó thằng bé về nhà vừa cầu Chúa vừa nói tiếng Ả Rập.” Myriam mỉm cười với cô. “Cậu hiểu tớ muốn nói gì, đúng không?”

Họ vừa cười vừa đứng dậy để chuyển sang bàn ăn. Paul bảo Emma ngồi cạnh anh. Louise vội chạy vào bếp và khi quay trở ra phòng khách, tay bê đĩa thức ăn, chị được chào đón bằng những tiếng hoan hô. “Chị ấy đỏ mặt

kìa,” Paul nói đùa bằng giọng cao vút. Trong vài phút, Louise là trung tâm chú ý của tất cả mọi người. “Chị ấy làm món xốt này thế nào vậy?”, “Đúng là ý tưởng tuyệt vời khi cho gừng vào!” Các khách mời thi nhau ca ngợi, và Paul bắt đầu nói về chị - “Chị vú em nhà chúng tôi” - như người ta vẫn thường nói về bọn trẻ và người già, khi họ có mặt. Paul rót rượu vang, và các câu chuyện nhanh chóng vượt lên khỏi những món ăn trên trần thế. Mọi người nói càng lúc càng to. Họ dụi thuốc trong đĩa và những đầu mẫu thuốc lá bập bênh trong lớp nước xốt còn thừa. Không ai nhận thấy Louise đã rút vào bếp, nơi chị đang ra sức lau chùi.

Myriam đưa ánh mắt ngao ngán nhìn Paul. Cô làm ra vẻ cười vui với những câu chuyện tếu hài của anh, nhưng khi uống say, anh khiến cô bực tức. Anh trở nên cợt nhả, vô duyên, anh đánh mất khả năng nắm bắt thực tế. Cứ quá chén là anh lại ra sức mời mọc những nhân vật khó chịu, đưa ra những lời hứa mà anh không thể thực hiện. Anh nói những lời dối trá. Nhưng anh không có vẻ nhận ra vợ khó chịu. Anh khui một chai vang khác và vỗ vào cạnh bàn. “Năm nay, chúng tôi sẽ tự tạo niềm vui cho mình và dẫn cả chị vú em đi nghỉ hè! Phải tận hưởng cuộc sống một chút chứ, đúng không?” Bê một đồng đĩa trên tay, Louise mỉm cười.

Sáng hôm sau, Paul thức dậy, trên người vẫn mặc chiếc sơ mi nhàu nát, môi vẫn lấm tấm vết rượu vang đỏ. Khi đứng dưới vòi sen, buổi tối hôm trước quay trở lại trong trí nhớ anh, đứt đoạn. Anh nhớ lại lời đề nghị của mình và ánh mắt tối sầm của vợ. Anh thấy mình thật ngu ngốc và chưa gì đã mệt mỏi. Lại một sai lầm cần phải sửa chữa. Hoặc làm như anh chưa nói gì, quên đi, để mặc cho thời gian trôi qua. Anh biết Myriam sẽ chế giễu anh, chế giễu những hứa hẹn của anh trong lúc say. Cô sẽ trách anh vì đã không nghĩ đến vấn đề tài chính và đã quá trớn với Louise. “Vì anh, chị ấy sẽ thất vọng, nhưng vì là người tốt bụng, chị ấy thậm chí sẽ không dám nói ra.” Myriam sẽ gí vào mũi anh đồng hóa đơn của họ, nhắc anh quay trở lại với thực tế. Cô sẽ kết luận: “Lần nào anh uống say cũng như thế hết.”

Nhưng Myriam không có vẻ gì là bực tức. Cô nằm trên xô pha, ôm Adam trong tay, ném cho anh một nụ cười dịu dàng đáng kinh ngạc. Cô mặc

bộ pyjama đàn ông rộng thùng thình. Paul ngồi xuống cạnh cô, gù gù vào cổ cô, nơi tỏa ra mùi hoa thạch thảo mà anh yêu thích.

“Chuyện anh nói hôm qua có đúng không vậy?”

“Anh nghĩ hè này chúng ta có thể đưa Louise theo thật sao?” cô hỏi.
“Anh hiểu ra rồi đấy! Ít nhất thì lần này, chúng ta cũng có một kỳ nghỉ thực sự. Và Louise sẽ vô cùng hài lòng: dù sao, chị ấy cũng có việc gì hay hơn để làm đâu cơ chứ?”

Trời nóng đến mức Louise phải để cửa sổ phòng khách sạn mở hé. Tiếng la hét của đám người say rượu và tiếng xe phanh rít cũng không làm Adam và Mila tỉnh giấc, hai đứa trẻ đang ngáy khò khò, miệng há ra, một chân thò ra khỏi giường. Họ chỉ ở Athens một đêm và Louise ở chung với hai đứa trẻ trong một căn phòng nhỏ xíu, để tiết kiệm tiền. Họ cười đùa cả tối. Họ đi ngủ muộn. Adam rất vui sướng, cậu bé nhảy múa trên đường phố, trên những phiến đá lát của thành Athens, và những người già vỗ tay, bị vũ điệu của cậu quyến rũ. Louise không thích thành phố nơi họ phải đi bộ suốt buổi chiều dưới cái nắng chói chang và hai đứa trẻ thi nhau than thở. Chị chỉ nghĩ đến ngày mai, đến chuyến đi của họ về phía những hòn đảo nơi có những huyền thoại và truyền thuyết mà Myriam đã kể với lũ trẻ.

Myriam kể chuyện không hay. Cách cô phát âm những từ phức tạp nghe hơi khó chịu, và cứ nói hết một câu cô lại hỏi “Con thấy không?”, “Con hiểu không?” Nhưng Louise lại lắng nghe, như một bé gái hiếu học, câu chuyện về thần Dớt và nữ thần chiến tranh. Cũng giống như Mila, chị yêu thích vua Aegeus, người đã tặng sắc xanh của mình cho biển, chị sắp đi tàu lần đầu tiên trên vùng biển đó.

Buổi sáng, chị phải kéo Mila ra khỏi giường. Con bé vẫn còn ngủ khi chị cởi quần áo cho nó. Trên chiếc taxi đưa họ đến bến cảng Piraeus, Louise cố gắng nhớ lại các vị thần cổ đại nhưng chẳng còn nhớ được gì. Chị không biết nữa. Lẽ ra chị nên ghi tên các vị anh hùng đó vào cuốn sổ bìa hoa của mình. Lẽ ra sau đó, khi còn một mình, chị phải nhớ lại những cái tên ấy. Ở lối vào bến cảng, có một đoạn tắc nghẽn dài và cảnh sát đang cố gắng điều tiết giao thông. Trời rất nóng và Adam ướt đẫm mồ hôi đang ngồi trên đầu gối Louise. Những tấm bảng lớn sáng rực chỉ dẫn đến các bến tàu nơi tàu bè sắp khởi hành ra các đảo neo đậu, nhưng Paul không hiểu gì cả. Anh nổi giận, anh nặng xì lên. Tài xế vòng xe lại, nhún vai với vẻ cam chịu. Anh ta

không nói được tiếng Anh. Paul trả tiền. Cả nhà xuống xe và chạy về phía tàu của mình, vừa chạy vừa lôi theo đồng va li cùng chiếc xe đẩy của Adam. Thủy thủ đoàn đang chuẩn bị nhấc cầu lên thì nhìn thấy cả gia đình họ, đầu bù tóc rối, tuyệt vọng ra hiệu rối rít. Họ đã gặp may.

Vừa yên vị trên tàu, hai đứa trẻ đã ngủ thiếp đi. Adam nằm trong vòng tay mẹ, còn Mila thì tựa đầu lên đầu gối Paul. Louise muốn được nhìn ngắm biển và đường viền quanh những hòn đảo. Chị leo lên cầu tàu.

Một cô gái đang nằm ngửa trên chiếc ghế dài. Cô mặc áo tắm hai mảnh: một chiếc quần lót bé xíu và một dải băng màu hồng không che hết được bầu ngực. Cô có mái tóc vàng bạch kim rất xơ xác, nhưng điều khiến Louise ấn tượng nhất là làn da. Làn da thâm tím, đầy những vết lổn màu nâu. Đôi chỗ, ở phía trong đùi, trên má, nơi chân bầu ngực, da cô phồng rộp lên, đỏ rực như thể bị bỏng. Cô nằm bất động, chẳng khác nào một xác người bị lột da và phơi bày cho đám đông chiêm ngưỡng.

Louise bị say sóng. Chị hít thật sâu nhiều lần. Chị nhắm mắt vào rồi lại mở ra, không thể chế ngự nổi cơn chóng mặt. Chị không nhúc nhích được nữa. Chị ngồi xuống một chiếc ghế, tựa lưng vào cầu tàu, tránh xa mép tàu. Chị những muốn ngắm nhìn mặt biển, ghi nhớ nó, ghi nhớ những hòn đảo viền trắng mà đám du khách đang chỉ trỏ. Chị những muốn khắc sâu vào tâm trí mình hình dáng những chiếc thuyền buồm đang buông neo và những bóng hình nhỏ bé đang chìm vào nước. Chị muốn thế nhưng dạ dày chị cứ cuộn lên.

Mặt trời càng lúc càng thiêu đốt và lúc này đã có rất đông người đứng nhìn cô gái đang nằm trên chiếc ghế dài. Cô đeo miếng che mắt và chắc là gió khiến cô không nghe thấy những tiếng cười cố nén, những lời bình phẩm, những tiếng thì thầm. Louise không thể rời mắt khỏi thân hình gầy gơ xương, nhể nhại mồ hôi đó. Cô gái như bị mặt trời thiêu hủy, tựa miếng thịt bị ném trên đồng than hồng.

Paul đã thuê hai phòng trong một nhà nghỉ gia đình xinh xắn, nằm ở phần đất cao của hòn đảo, bên trên một bãi biển rất đông trẻ con lui tới. Mặt trời đang lặn và ánh sáng màu hồng bao bọc vịnh biển. Cả nhà đi bộ về phía Apollonia, thủ phủ của đảo. Họ men theo những con phố hai bên mọc đầy xương rồng và vả. Trên đỉnh một vách đá, một tu viện chào đón những du khách mặc áo tắm. Louise hoàn toàn choáng ngợp trước vẻ đẹp của cảnh vật, trước sự yên tĩnh của những con phố hẹp, những quảng trường nhỏ nơi lũ mèo nằm ngủ. Chị ngồi lên một bức tường thấp, thả chân xuống đung đưa, và ngắm nhìn một bà già đang quét khoảnh sân trước nhà.

Mặt trời đã lặn xuống biển, nhưng trời vẫn chưa tối. Ánh sáng chỉ chuyển sang những gam màu phớt, và vẫn có thể nhìn rõ từng chi tiết của cảnh vật. Đường viền tháp chuông trên nóc một nhà thờ. Chiếc mũi khoằm nhìn nghiêng của một bức tượng bán thân bằng đá. Biển và dải bờ đầy bụi rậm như dải dài ra, chìm trong cơn đờ đẫn uể oải, dâng hiến mình cho màn đêm, thật dịu dàng, và khiến người ta thêm khát.

Sau khi cho hai đứa trẻ ngủ, Louise không sao ngủ nổi. Chị ngồi trên phần hiên kéo dài từ phòng ngủ, từ đó chị có thể ngắm nhìn phần vịnh bo tròn. Buổi tối, gió bắt đầu thổi, trong làn gió biển ấy chỉ đoán nhận được vị muối và vị của những điều không tưởng. Chị ngủ thiếp đi ở đó, trên một chiếc ghế vải gập, chỉ đắp một tấm khăn san thay cho chăn. Bình minh lạnh lẽo đánh thức chị, và suýt thì chị hét lên trước cảnh tượng mà ban ngày dâng tặng mình. Cái đẹp thuần khiết, đơn giản, hiển nhiên. Cái đẹp nằm trong tầm cảm nhận của mọi tâm hồn.

Hai đứa trẻ cũng đã thức dậy, đầy phấn khích. Chúng luôn miệng nhắc đến biển. Adam muốn được lặn người trong cát. Mila muốn xem cá. Vừa ăn xong bữa sáng, ba bác cháu đã đi ngay xuống bãi biển. Louise mặc váy rộng thùng thình màu cam, một kiểu áo dài khiến Myriam mỉm cười. Chính là

chiếc váy bà Rouvier đã cho chị, cách đây nhiều năm rồi, sau khi nói rõ: “Ô, chị biết đấy, tôi đã mặc nó rất nhiều lần.”

Hai đứa trẻ đã sẵn sàng. Chị bôi kem chống nắng cho chúng rồi chúng lao ra bờ cát. Louise ngồi tựa vào một bức tường thấp bằng đá. Dưới bóng một cây thông, hai đầu gối co lại, chị quan sát ánh nắng lấp lánh trên mặt biển. Chị chưa từng nhìn thấy thứ gì đẹp đến thế.

Myriam nằm sấp duỗi dài người đọc một cuốn tiểu thuyết. Còn Paul, sau khi chạy bảy ki lô mét trước bữa ăn sáng, giờ đang gà gật. Louise xây lâu đài cát. Chị đắp một con rùa thật to mà Adam không ngừng phá hỏng và chị lại kiên nhẫn xây lại. Mệt mỏi vì nóng, Mila kéo tay chị. “Đi nào, bác Louise, xuống nước nào.” Chị vú em cưỡng lại. Chị bảo con bé đợi. Bảo con bé ngồi xuống. “Cháu giúp bác đắp xong con rùa nhé, được không?” Chị chỉ cho con bé thấy đồng vỏ ốc mà chị đã nhặt được và đang nhẹ nhàng đặt lên mai con rùa khổng lồ.

Cây thông không còn tỏa đủ bóng mát cho ba bác cháu, và cái nóng càng lúc càng trở nên khó chịu. Louise mướt mát mồ hôi và không còn lý lẽ gì để phản đối Mila, con bé đã chuyển sang cầu xin chị. Nó nắm lấy tay chị còn Louise thì không chịu đứng lên. Chị túm lấy cổ tay con bé và đẩy nó mạnh đến nỗi Mila ngã ra. Louise hét lên: “Cháu bỏ bác ra đi, được không!”

Paul mở mắt. Myriam lao đến bên Mila, con bé khóc và cô an ủi nó. Họ ném về phía Louise ánh mắt giận dữ và thất vọng. Chị vú em đã lùi lại, xấu hổ. Họ đang chuẩn bị yêu cầu chị giải thích thì chị thì thầm, thật chậm rãi: “Tôi đã không nói với hai người, nhưng tôi không biết bơi.”

Paul và Myriam cùng im lặng. Họ ra hiệu cho Mila im lặng, con bé vừa cười khúc khích. Nó chế giễu: “Bác Louise là em bé. Thậm chí bác còn không biết bơi.” Paul thấy ngượng và sự ngượng ngùng đó khiến anh nổi giận. Anh giận Louise vì đã kéo theo cảnh nghèo nàn, nỗi yếm thế của chị đến tận đây. Vì đã đầu độc cả ngày của họ bằng vẻ mặt khốn khổ. Anh dẫn hai đứa trẻ đi bơi còn Myriam lại chúi mũi vào cuốn sách.

Buổi sáng thế là bị phá hỏng bởi vẻ rầu rĩ của Louise, và ở bàn ăn kê ngoài hàng hiên cái quán nhỏ, không ai nói gì. Họ còn chưa ăn xong thì đột nhiên Paul đứng dậy bế Adam lên. Anh đi đến tận cửa hàng trên bãi biển.

Anh quay lại, vừa đi vừa nhảy nhót vì bị cát nóng bỏng thiêu đốt gan bàn chân. Anh cầm trên tay một cái gói và huơ lên trước mặt Louise và Myriam. “Đây rồi,” anh nói. Hai người phụ nữ không trả lời và Louise ngoan ngoãn đưa tay ra khi Paul đeo một cái phao vào phía trên khuỷu tay chị. “Chị nhỏ đến nỗi đeo vừa cả phao tay dùng cho trẻ con!”

Suốt cả tuần, Paul đưa Louise đi bơi. Cả hai người cùng dậy sớm, trong khi Myriam và hai đứa trẻ ngồi lại trên bờ bể bơi nhỏ của nhà nghỉ thì Louise và Paul đi xuống bãi biển vẫn còn vắng hoe. Vừa xuống đến vùng cát ẩm, họ nắm lấy tay nhau và bước đi trong nước rất lâu, nhắm đến phía chân trời. Họ đi cho đến khi chân họ nhẹ hẫng khỏi cát và thân thể họ bắt đầu nổi bập bênh. Vào lúc đó, Louise luôn cảm thấy trong chị trào lên nỗi kinh hoàng mà chị không thể che giấu. Chị khẽ hét lên một tiếng, tiếng hét của chị khiến Paul biết rằng anh phải nắm tay chị chặt hơn.

Lúc đầu, anh ngỡ ngàng khi phải chạm vào da Louise. Khi dạy chị tập nổi, anh đặt một bàn tay dưới gáy chị, tay còn lại đặt dưới mông. Một ý nghĩ ngốc nghếch thoáng lướt qua đầu anh và khiến anh cười thầm: “Louise cũng có mông.” Cơ thể Louise run lên dưới bàn tay Paul. Cơ thể anh chưa từng nhìn thấy cũng chưa từng hình dung ra, vì anh vốn xếp Louise vào thế giới trẻ con hoặc thế giới người làm thuê. Vốn dĩ trước đây anh không nhìn đến chị, hẳn rồi. Tuy nhiên, Louise không phải là người xấu xí. Thả lỏng người trên hai bàn tay Paul, chị vú em giống như một con búp bê nhỏ. Vài lọn tóc vàng tuột ra khỏi chiếc mũ tắm mà Myriam đã mua cho chị. Làn da hơi rám nắng càng làm nổi bật những nốt tàn nhang lấm tấm trên má và mũi chị. Lần đầu tiên, Paul nhận thấy một lớp lông tơ mỏng màu vàng trên mặt chị, giống như thứ lông tơ ở lỗ gà con mới nở. Nhưng ở chị có điều gì đó đoan trang và trẻ con, một thái độ giữ gìn, ngăn cản Paul nuôi dưỡng thứ tình cảm đường đột như là lòng ham muốn đối với chị.

Louise ngăm nhìn đôi bàn chân mình đang thọc sâu trong cát mà những lưỡi nước đang liếm vào. Khi ngồi trên tàu, Myriam đã kể cho họ nghe rằng trong quá khứ, khu tự quản Sifnos thịnh vượng được là nhờ các mỏ vàng mỏ bạc nằm trong lòng đất. Và Louise tin chắc rằng những vảy vàng mà chị nhìn thấy trên vách đá, qua làn nước, chính là ánh sáng của thứ kim loại quý

giá đó. Nước mát ngập đến mũi chị. Và bây giờ đến lượt vùng kín của chị chìm xuống. Biển êm đềm, trong vắt. Không một con sóng nào xô đến tập kích Louise và làm bắn tung nước lên ngực chị. Những em bé ngồi bên mép nước, dưới ánh mắt bình thản của bố mẹ chúng. Khi nước ngập đến thắt lưng chị, Louise không thể thở nổi nữa. Chị nhìn bầu trời chói lòa, hư ảo. Chị quờ quạng, trên đôi cánh tay gầy guộc của chị là hai chiếc phao màu vàng xanh có vẽ hình con tôm hùm và một vị thần đuôi cá.

Chị nhìn Paul chăm chăm, nài nỉ. “Sẽ không có gì nguy hiểm đâu,” Paul thề thốt. “Chừng nào chị vẫn còn đứng được, thì sẽ không có nguy cơ gì cả.” Nhưng Louise như thể bị hóa đá. Chị cảm thấy mình sắp ngã nhào. Rằng chị sắp bị hút xuống tận đáy sâu, đầu chị sẽ bị nhấn chìm dưới nước, hai chân quẫy đạp chới với, cho đến khi kiệt sức.

Chị nhớ hồi còn nhỏ, một trong các bạn cùng lớp của chị bị rơi xuống ao, ở ngay cổng làng. Đó là một vũng nước nhỏ đầy bùn, bốc mùi nồng nặc vào mùa hè. Lũ trẻ thường đến đó nghịch ngợm, bắt chập bố mẹ cấm đoán, bắt chập lũ muỗi bị cái ao tù thu hút. Ở đó, chìm trong làn nước xanh của biển Aegeus, Louise lại nhớ đến vũng nước đen và hôi thối ấy, nhớ đến đứa trẻ được tìm thấy với khuôn mặt vui trong lớp bùn nhờn. Trước mặt chị, Mila đang đập chân. Con bé nổi bập bênh.

• • •

Họ say và leo lên các cầu thang bằng đá dẫn đến hàng hiên thông với phòng lũ trẻ. Họ cười và thỉnh thoảng Louise lại níu vào tay Paul để trèo lên một bậc thang cao hơn các bậc khác. Chị lấy lại hơi, ngồi dưới giàn hoa giấy đỏ như son, và nhìn xuống bãi biển bên dưới, nơi những cặp đôi trẻ tuổi đang vừa nhảy vừa uống cocktail. Quầy bar đang tổ chức một bữa tiệc trên cát. “*Full moon party*”. Paul dịch lại cho chị. Một bữa tiệc ăn mừng vầng trăng tròn và hung đỏ, họ đã bình luận về vẻ đẹp của nó suốt cả tối. Chị chưa bao giờ nhìn thấy một vầng trăng như vậy, nó đẹp đến nỗi xứng đáng được hái xuống. Một vầng trăng không lạnh lẽo và xám xịt như những vầng trăng thời thơ ấu của chị.

Bên hiên nhà hàng trên cao, họ chiêm ngưỡng vịnh Sifnos và buổi hoàng hôn màu dung nham. Paul chỉ cho chị thấy những đám mây có hình thù như được viền bằng ten. Các du khách chụp ảnh và khi Louise cũng muốn đứng dậy giờ điện thoại di động lên, Paul đã tế nhị đặt tay lên cánh tay chị để bảo chị ngồi xuống. “Không cần làm thế đâu. Tốt hơn hết hãy giữ hình ảnh này trong lòng chị.”

Lần đầu tiên, cả ba người họ cùng ăn tối. Là vì chị chủ nhà nghỉ đã đề nghị trông giúp hai đứa trẻ. Chúng cùng độ tuổi con chị và đã gần bó không rời nhau ngay từ ngày đầu kỳ nghỉ. Myriam và Paul bị bất ngờ, không kịp phản ứng. Còn Louise, lúc đầu chị đã từ chối, tất nhiên. Chị bảo chị không thể để mặc chúng, chị phải cho chúng đi ngủ. Rằng đó là việc của chị. “Hai đứa đã bơi cả ngày, chúng sẽ không khó ngủ chút nào đâu,” chị chủ nhà nói bằng thứ tiếng Pháp tồi tệ.

Và thế là họ đi về phía nhà hàng, lặng lẽ, hơi gượng gạo. Khi ngồi vào bàn ăn, cả ba cùng uống nhiều hơn thường lệ. Trước đó, Myriam và Paul từng e ngại bữa tối này. Họ có thể nói gì với nhau? Có gì để mà kể với nhau? Họ tin chắc rằng đây là một việc nên làm, rằng Louise sẽ hài lòng. “Để chị ấy cảm thấy là vợ chồng mình đánh giá cao việc làm của chị ấy, em hiểu không?” Và thế là họ trò chuyện về hai đứa trẻ, về phong cảnh, về buổi tắm ngày mai, về những tiến bộ bơi lội của Mila. Họ tạo không khí trao đổi. Louise những muốn kể chuyện. Kể một chuyện gì đó, bất cứ chuyện gì, một câu chuyện của riêng chị, nhưng chị không dám. Chị hít thật sâu, vươn người ra phía trước để nói điều gì đó rồi lại im lặng rụt cổ lại. Họ uống rượu và bầu không khí im lặng trở nên yên bình, uể oải.

Paul ngồi bên cạnh chị, anh liền choàng tay qua vai chị. Rượu hồi Hy Lạp khiến anh trở nên vui vẻ. Anh siết chặt vai chị trong bàn tay to lớn, mỉm cười với chị như với một người bạn cũ, một anh bạn trai vẫn luôn thân thiết. Chị hoan hỉ ngắm nhìn khuôn mặt đàn ông của anh. Làn da rám nắng, những chiếc răng trắng và to, mái tóc đã bị gió và muối nhuộm vàng. Anh khẽ lắc người chị, như người ta vẫn thường làm với một người bạn nhút nhát hoặc đang buồn rầu, một người mà ta muốn hãy thư giãn hoặc thoải mái trở lại.

Nếu dám, có lẽ chị sẽ đặt bàn tay mình lên tay Paul, siết chặt nó giữa những ngón tay gầy guộc của mình. Nhưng chị lại không dám.

Chị bị sự thoải mái của Paul quyến rũ. Anh nói đùa với nhân viên phục vụ, người đã mang cho họ món rượu tiêu cơm. Trong vài ngày, anh đã học được đủ từ Hy Lạp để khiến những người bán hàng phì cười hoặc giảm giá cho anh. Mọi người đều nhận ra anh. Trên bãi biển, anh là người mà những đứa trẻ khác muốn chơi cùng và anh vừa cười vừa chiều theo ý thích của chúng. Anh cõng chúng trên lưng, anh nhảy ùm xuống nước cùng chúng. Anh ăn uống ngon miệng đến khó tin. Myriam có vẻ khó chịu chuyện đó, nhưng Louise lại thấy cảm động trước thói tham ăn khiến anh gọi tất cả các món có trên thực đơn. “Chúng tôi gọi cả món này nữa. Ăn thử xem sao, nhỉ?” Và anh dùng tay nhón những miếng thịt, ớt ngọt hoặc pho mát rồi ngấu nghiến với một niềm vui ngây thơ.

Khi về đến hàng hiên khách sạn, cả ba đều che miệng cười khùng khục và Louise đặt một ngón tay lên môi. Không nên đánh thức hai đứa trẻ. Thoáng trách nhiệm đó đột nhiên khiến họ cảm thấy nực cười. Họ đang chơi đùa như trẻ con, trong khi suốt cả ngày những ý tưởng của bọn trẻ đã kéo họ nhắm đến một mục tiêu duy nhất. Tối nay, có chút phóng túng bất thường đang phả vào họ. Cơn say giải thoát họ khỏi những lo lắng chất chồng, những áp lực mà bọn trẻ gieo vào giữa họ, chồng và vợ, mẹ và vú em.

Louise biết rõ thời khắc này thoáng chốc đến mức nào. Chị thấy rõ ràng Paul đang thèm thuồng nhìn vào vai vợ. Trong chiếc váy dài màu xanh nhạt, làn da Myriam lại càng có vẻ mịn màng hơn. Họ bắt đầu nhảy múa, lão đảo chuyển từ chân nọ sang chân kia. Họ vụng về, gần như bối rối, và Myriam cười ngượng nghịu như thể đã lâu lắm rồi không có ai ôm eo cô như vậy. Như thể cô cảm thấy mình lỗ bịch khi được người khác khao khát như vậy. Myriam áp má vào vai chồng. Louise biết rằng họ sẽ dừng lại, nói lời tạm biệt, giả vờ buồn ngủ. Chị những muốn giữ chân họ, níu lấy họ, cào móng tay xuống sàn nhà bằng đá. Chị những muốn nhốt họ vào lồng kính, như hai vũ công bất động và tươi cười, dính chặt vào chân đế của một hộp nhạc. Chị tự nhủ chị có thể chiêm ngưỡng họ hàng giờ mà không bao giờ chán. Rằng chị sẽ vui lòng được nhìn ngắm họ sinh sống, được hành động trong bóng

tối để mọi thứ trở nên hoàn hảo, để cỗ máy không bao giờ bị kẹt. Lúc này, chị có niềm tin thầm kín, niềm tin cháy bỏng và đau đớn rằng hạnh phúc của chị tùy thuộc vào họ. Rằng chị thuộc về họ và họ thuộc về chị.

Paul cười khùng khục. Anh vừa thì thầm điều gì đó, môi áp chặt vào gáy vợ. Điều gì đó mà Louise không nghe thấy. Anh nắm chặt tay Myriam, và giống như hai đứa trẻ ngoan ngoãn, họ chúc Louise ngủ ngon. Chị nhìn họ leo lên cầu thang bằng đá dẫn đến phòng họ. Đường viền màu xanh của thân thể họ nhòa đi, biến mất, rồi cánh cửa đóng sập lại. Rèm cửa được kéo kín. Louise chìm vào cơn mơ mộng tối tăm. Chị nghe thấy, dù không muốn, dù cự tuyệt, dù miễn cưỡng. Chị nghe thấy tiếng Myriam xuýt xoa, tiếng rên rỉ như một con búp bê của cô. Chị nghe thấy tiếng ga giường sột soạt và tiếng đầu giường va vào tường.

Louise mở mắt. Adam đang khóc.

10. Rose Grinberg

Bà Grinberg sẽ mô tả ít nhất cũng phải cả trăm lần chuyến đi ngắn ngủi trong thang máy đó. Sáu tầng nhà sau khi chờ một chút ở tầng trệt. Một chuyến đi chưa đầy hai phút đã trở thành thời khắc xót xa nhất cuộc đời bà.

Thời khắc tiền định. Lẽ ra bà đã có thể thay đổi diễn biến sự việc, bà không ngừng nhắc đi nhắc lại với mình điều đó. Nếu bà chú ý hơn tới hơi thở của Louise. Nếu bà không đóng cửa sổ và cửa chớp để ngủ trưa. Bà sẽ ca thán chuyện đó qua điện thoại và các con gái bà sẽ không thể an ủi nổi. Cảnh sát sẽ bực bội vì bà tự gán cho mình tầm quan trọng lớn đến thế và nước mắt bà sẽ còn lăn chã gấp đôi khi họ nói cụt ngắn: “Dù thế nào, bà cũng chẳng thể làm gì được.” Bà sẽ kể hết với các phóng viên theo vụ án. Bà sẽ nói chuyện với nữ luật sư của bị cáo, người mà bà thấy là kiêu ngạo và cấu thả, và sẽ nhắc lại chuyện đó ở tòa án, nơi bà được gọi ra làm nhân chứng.

Lần nào bà cũng sẽ nói, hôm đó Louise không như bình thường. Vốn là người rất đổi tươi cười và nhã nhặn, hôm đó chị đứng bất động trước cánh cửa băng kính. Adam ngồi trên bậc thềm, hét lên chói tai còn Mila vừa nhảy nhót vừa xô đẩy em trai. Louise không nhúc nhích. Chỉ có môi dưới chị khẽ run lên nhẹ nhẹ. Hai bàn tay chị chắp vào nhau, và chị cúi nhìn xuống đất. Lần đầu tiên, tiếng ồn hai đứa trẻ gây ra dường như không tác động đến chị. Vốn hay lo lắng về hàng xóm và cách cư xử sao cho đúng mực, vậy mà hôm đó chị lại không nhắc nhở gì bọn trẻ. Có vẻ như chị không nghe thấy chúng.

Bà Grinberg rất quý Louise. Thậm chí bà còn ngưỡng mộ người phụ nữ thanh lịch luôn tận tụy với việc chăm sóc hai đứa trẻ. Mila, con bé con, tóc tai lúc nào cũng được tết chặt hoặc búi gọn và giữ chắc bằng một chiếc nơ. Adam cũng có vẻ rất yêu Louise. “Bây giờ, chị ta đã làm việc đó, có lẽ tôi không nên nói điều này. Nhưng hồi ấy tôi cứ tự nhủ sao họ lại may mắn thế.”

Thang máy xuống đến tầng trệt và Louise túm lấy cổ Adam. Chị ta lôi thang bé vào thang máy còn Mila vừa đi theo vừa hát nghêu ngao. Bà Grinberg đã lưỡng lự định lên theo. Trong vòng vài giây, bà tự hỏi có nên giả vờ quay lại sảnh nhà để kiểm tra hộp thư không, sắc mặt nhợt nhạt của Louise khiến bà cảm thấy khó chịu. Bà sợ rằng sáu tầng nhà sẽ dài vô tận đối với bà. Nhưng Louise đã giữ cửa cho bà hàng xóm, và bà đứng nép vào vách thang, chiếc túi đi chợ kẹp giữa hai chân.

“Chị ta có vẻ say rượu không?”

Bà Grinberg đã khẳng định rất dứt khoát. Louise có vẻ bình thường. Bà sẽ không đời nào để chị ta lên nhà cùng hai đứa trẻ nếu chỉ một giây thôi bà nghĩ đến việc... Nữ luật sư có mái tóc bóng nhờn chế giễu bà. Cô ta nhắc với tòa rằng bà Rose bị chứng chóng mặt và bà có vấn đề về nhãn lực. Người phụ nữ từng là giáo viên dạy nhạc sắp mừng sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm ấy chẳng còn thấy gì rõ ràng nữa. Và lại, bà sống trong bóng tối, như một con chuột chũi. Ánh sáng rực rỡ khiến bà đau đầu dữ dội. Chính vì thế bà mới đóng cửa chớp. Chính vì thế bà đã không nghe thấy gì.

Ả luật sư đó, suýt thì bà đã sỉ nhục cô ta ngay giữa phiên tòa. Bà những muốn làm cô ta câm miệng, những muốn đập vỡ hàm cô ta. Cô ta không biết xấu hổ sao? Cô ta không có chút ý nhị nào sao? Ngay từ những ngày đầu vụ án, ả luật sư đã nói về Myriam như một “người mẹ vắng mặt”, một “bà chủ lạm dụng người lao động”. Cô ta miêu tả cô như một phụ nữ mù quáng vì tham vọng, ích kỷ và thờ ơ tới mức đẩy Louise tội nghiệp đến bước đường cùng. Một phóng viên có mặt tại phiên tòa đã giải thích với bà Grinberg rằng không cần phải tức giận và đó không là gì khác ngoài một “chiến thuật bào chữa”. Nhưng bà Rose vẫn thấy chuyện đó thật ghê tởm, chỉ có thể thôi.

Trong nhà, không ai nói đến chuyện đó, nhưng bà Grinberg biết rằng tất cả mọi người đều nghĩ đến nó. Ban đêm, ở mỗi tầng nhà, những đôi mắt vẫn mở trong bóng tối. Những trái tim vẫn đập loạn nhịp, và nước mắt vẫn chảy. Bà biết rằng những thân người vẫn trần trọc và vụn vẹo mà không sao dễ được giấc ngủ. Cặp vợ chồng ở tầng bốn đã chuyển nhà. Vợ chồng nhà Massé đã không bao giờ quay trở lại, tất nhiên. Bà Rose vẫn ở lại mặc cho những bóng ma và ký ức dai dẳng về tiếng hét đó.

Ngày hôm đó, sau giấc ngủ trưa, bà đã mở cửa chớp. Và chính lúc ấy bà nghe thấy nó. Đa số chúng ta sống mà không bao giờ nghe thấy những tiếng hét tương tự. Người ta chỉ hét lên như thế trong chiến tranh, trong những đường hào, ở những thế giới khác, trên những châu lục khác. Đó không phải dạng tiếng hét có thể cất lên ở đây. Tiếng hét đó kéo dài ít nhất mười phút, thoát ra gần như một mạch, không hơi thở và không tiếng nói. Tiếng hét đó trở nên khàn đặc, đầy ắp máu, nước mũi, sự điên cuồng. “Bác sĩ”, đó là tất cả những gì cuối cùng chị ta thốt ra được. Chị ta không gọi cứu trợ, chị ta không nói “Cứu” mà nhắc đi nhắc lại, trong những thời khắc hồi tỉnh hiểm hoai, “Bác sĩ”.

Một tháng trước khi thảm kịch xảy ra, bà Grinberg đã gặp Louise trên phố. Chị vú em có vẻ lo lắng và cuối cùng đã kể với bà về những vấn đề tiền nong mà chị ta đang gặp phải. Về người chủ nhà quấy rối chị ta, về những món nợ chồng chất, về tài khoản của chị ta ở ngân hàng lúc nào cũng trong tình trạng báo động. Chị ta nói như một quả bóng xì hơi, càng lúc càng nhanh.

Bà Grinberg đã giả vờ không hiểu gì. Bà đã cúi mặt, đã nói “thời buổi khó khăn với tất cả mọi người”. Thế rồi Louise túm lấy tay bà. “Tôi không ăn mày. Tôi có thể làm việc, buổi tối hoặc buổi sáng sớm. Khi hai đứa trẻ ngủ. Tôi có thể dọn nhà, ủi đồ, bất cứ việc gì bà muốn.” Nếu chị ta không siết cổ tay bà chặt đến thế, nếu chị ta không nhìn chăm chăm vào mắt bà bằng đôi mắt đen nhánh đó, như để sỉ nhục hoặc đe dọa, có lẽ bà Rose Grinberg đã chấp nhận. Và, dù cảnh sát có nói gì đi nữa, có lẽ bà đã thay đổi được mọi chuyện.

Máy bay bị chậm rất lâu và họ hạ cánh xuống Paris vào lúc chập tối. Louise trang trọng từ biệt hai đứa trẻ. Chị hôn chúng rất lâu, ôm siết chúng trong vòng tay. “Hẹn thứ Hai gặp lại nhé, thứ Hai. Hãy gọi cho tôi nếu hai người cần bất cứ điều gì,” chị nói với Myriam và Paul đang chui vào thang máy để đến bãi đỗ xe của sân bay.

Louise đi bộ về phía ga tàu tốc hành liên vùng. Trên tàu vắng hoe. Chị ngồi sát vào cửa kính và nguyền rủa cảnh vật, những sân ga nơi các nhóm thanh niên đang la cà, những tòa nhà trơ trụi, những ban công, khuôn mặt thù địch của các nhân viên an ninh. Chị nhắm mắt và hồi tưởng lại những kỷ niệm trên bãi biển Hy Lạp, những buổi hoàng hôn, những bữa tối trước biển. Chị viện đến những kỷ niệm này như người theo thuyết thần bí khẩn gọi phép nhiệm màu. Khi mở cửa căn hộ một phòng của mình, tay chị bắt đầu run lên. Chị những muốn xé rách lớp vải phủ xô pha, những muốn được đâm một cú vào tấm kính. Một thứ dung nham dị hình, một cơn đau thiêu đốt ruột gan chị và phải khó khăn lắm chị mới kiềm chế được để không hét lên.

Thứ Bảy, chị nằm đến tận 10 giờ. Nằm dài trên xô pha, hai tay khoanh trước ngực, Louise nhìn lớp bụi tích tụ trên bộ đèn treo màu xanh lá cây. Chị sẽ không bao giờ chọn thứ gì xấu xí đến thế. Chị đã thuê căn hộ có sẵn đồ đạc này và chẳng thay đổi gì cách thức trang trí. Phải tìm một chỗ ở sau khi Jacques, chồng chị chết, và chị bị đuổi khỏi nhà. Sau vài tuần lang thang, chị cần một cái tổ. Căn hộ một phòng ở Créteil này, chị tìm được nó nhờ một nữ y tá ở Henri-Mondor, người đã rất quý mến chị. Nữ y tá đó đã đảm bảo với chị rằng chủ nhà bắt đặt cọc ít và chấp nhận trả bằng tiền mặt.

Louise trở dậy. Chị đẩy một cái ghế, đặt nó ngay bên dưới bộ đèn treo rồi vớ lấy một miếng giẻ lau. Chị bắt đầu lau chùi bóng đèn và dần sức túm lấy nó, chỉ thiếu điều dứt nó ra khỏi trần nhà. Chị đứng trên đầu mũi chân và lắc cho đám bụi bám vào tóc rơi xuống thành những túm bông lớn màu xám.

Đến 11 giờ, chị đã lau chùi hết mọi thứ. Chị đã lau các cửa kính, bên trong và bên ngoài, thậm chí chị còn rửa cửa chớp bằng xà phòng. Đôi giày của chị đặt nằm sát tường, bóng loáng và lố bịch.

Có thể họ sẽ gọi chị. Thứ Bảy, thỉnh thoảng họ đi ăn trưa ở nhà hàng, chị biết thế. Chính Mila đã kể với chị. Họ đến một quán bia nơi con bé có quyền gọi tất cả những gì nó thích, còn Adam ném trên đầu thìa một chút xíu mù tạt hoặc chanh, trước ánh mắt trù mẩn của bố mẹ. Có lẽ Louise sẽ thích điều đó. Trong một quán bia đông nghịt, xung quanh là tiếng đĩa va vào nhau và tiếng la hét của những người phục vụ, có lẽ chị sẽ đỡ sợ sự im lặng hơn. Chị sẽ ngồi giữa Mila và cậu em, và sẽ chỉnh lại chiếc khăn ăn trắng rộng bản trên đầu gối con bé. Chị sẽ cho Adam ăn, hết thìa này đến thìa khác. Chị sẽ nghe Paul và Myriam nói chuyện, mọi thứ sẽ trôi qua thật nhanh, chị sẽ cảm thấy dễ chịu.

Chị đã mặc chiếc váy màu xanh, nó dài vừa chớm đến mắt cá chân chị, và vạt trước có viền một hàng ngọc trai nhỏ màu xanh. Chị muốn sẵn sàng, phòng khi họ cần đến chị. Phòng khi phải đến gặp họ ở đâu đó, thật nhanh, hẳn là họ đã quên chị sống ở nơi xa xôi thế nào cũng như khoảng thời gian chị phải bỏ ra mỗi ngày để đến nhà họ. Ngồi trong bếp, chị gõ đầu ngón tay lên mặt bàn bằng phooc mi ca.

Giờ ăn trưa trôi qua. Mây lướt qua trước những ô cửa kính sạch bong, bầu trời tối sầm lại. Gió thổi rất mạnh trong đám lá tiêu huyền và mưa bắt đầu rơi. Louise bồn chồn. Họ không gọi chị.

Bây giờ thì đã quá muộn để ra ngoài. Lẽ ra chị có thể đi mua bánh mì hoặc hít thở đôi chút. Có thể chỉ đi bộ thôi. Nhưng chị chẳng có việc gì để làm trên những con phố trống trải đó. Quán cà phê duy nhất trong khu phố là hang ổ của những tay bọm rượu, và chưa đến 15 giờ chiều, đám đàn ông đã bắt đầu đánh nhau bên ngoài hàng rào của khu vườn vắng vẻ. Lẽ ra chị phải quyết định từ trước, phải chui vào xe điện ngầm, lang thang khắp Paris, giữa những người đang mua sắm để chuẩn bị cho ngày khai giảng. Chị sẽ lẫn vào đám đông rồi sẽ đi theo mấy phụ nữ xinh đẹp và vội vàng, đến trước những cửa hàng lớn. Chị sẽ la cà gần quán Madeleine, lướt qua những chiếc bàn

nhỏ nơi mọi người uống cà phê. Chị sẽ nói “Xin lỗi” với những người xô đẩy chị.

Trong mắt chị, Paris là một cái tủ kính khổng lồ. Chị thích nhất là được dạo chơi trong khu Nhà hát lớn, thả bộ dọc phố Royale và đi vào phố Saint-Honoré. Chị đi chậm rãi, quan sát những người phụ nữ trên đường và các cửa hàng. Chị muốn mọi thứ. Bốt da hươu, áo vest da lộn, túi da trần, váy ôm, áo cánh viền đăng ten. Chị muốn áo sơ mi bằng lụa, áo dài tay bằng len casomia màu hồng, quần tất không đường chỉ và áo vest công sở. Chị tưởng tượng chị có một cuộc sống đủ điều kiện để có mọi thứ. Cuộc sống mà ở đó chị đưa tay chỉ cho cô bán hàng ngọt ngào những món đồ chị thích.

Chủ nhật đến, trong chuỗi tiếp nối của nỗi chán nản và lo lắng. Ngày Chủ nhật âm đạm và nặng nề chìm sâu trong chiếc xô pha giường. Chị đã ngủ thiếp đi, trên người vẫn mặc chiếc váy dài màu xanh bằng vải tổng hợp, nhàu kinh khủng và khiến chị toát mồ hôi. Nhiều lần trong đêm, chị mở mắt, không biết một giờ hay một tháng đã trôi qua. Không biết chị đang ngủ ở nhà Myriam và Paul hay đang nằm bên cạnh Jacques, trong căn nhà ở Bobigny. Chị lại nhắm mắt rồi chìm vào giấc ngủ tàn nhẫn và điên loạn.

Rõ ràng Louise căm ghét những ngày cuối tuần. Khi hai mẹ con còn sống cùng nhau, Stéphanie thường than thở vì không được làm gì vào ngày Chủ nhật, không được quyền tham dự những hoạt động mà Louise tổ chức cho đám trẻ khác. Cứ có cơ hội là con bé trốn khỏi nhà. Thứ Sáu nào nó cũng đi chơi suốt đêm với đám thiếu niên trong khu phố. Buổi sáng, nó về nhà, mặt nhợt nhạt, hai mắt đỏ quạch và thâm quầng. Đói lả. Nó đi qua phòng khách nhỏ, đầu cúi gằm, và lao vào tủ lạnh. Nó ăn, tựa lưng vào cửa tủ lạnh, thậm chí không buồn ngồi xuống, vục tay vào những món đồ hộp mà Louise chuẩn bị cho bữa trưa của Jacques. Một lần, nó nhuộm tóc màu đỏ. Nó xỏ khuyên mũi. Nó bắt đầu biến mất, suốt những dịp cuối tuần. Thế rồi một hôm, nó không quay về nữa. Chẳng còn gì níu giữ nó ở lại căn nhà ở Bobigny. Kể cả ngôi trường mà nó đã rời bỏ từ lâu. Kể cả Louise.

Mẹ nó đã khai báo nó mất tích, tất nhiên. “Ở tuổi đó, bỏ nhà ra đi là chuyện bình thường. Chị hãy chờ một thời gian và nó sẽ về thôi.” Người ta không nói gì thêm với chị nữa. Chị cũng không đi tìm nó. Về sau này, qua

hàng xóm, chị mới biết Stéphanie đang ở miền Nam, con bé đang có người yêu. Nó di chuyển rất nhiều. Mấy người hàng xóm rất đỗi ngạc nhiên vì Louise không đòi kể chi tiết, không hỏi thêm, không bắt họ nhắc đi nhắc lại những thông tin ít ỏi mà họ có được.

Stéphanie đã mất tích. Suốt đời mình, con bé có cảm giác nó làm phiền người khác. Sự hiện diện của nó khiến Jacques khó chịu, tiếng nó cười làm những đứa trẻ mà Louise trông giữ thức giấc. Cặp đùi to tướng của nó, dáng người nặng nề của nó cố ép chặt vào tường, trong hành lang hẹp, để nhường chỗ cho người khác đi qua. Nó sợ mình làm nghẽn lối đi, sợ bị người ta xô đẩy, sợ chiếm mất chiếc ghế mà có lẽ một người khác đang muốn ngồi. Khi nói, nó diễn đạt rất kém. Nó cười và người ta cảm thấy bị xúc phạm, dù tiếng cười của nó ngây thơ thế nào đi nữa. Cuối cùng, nó đã phát triển được năng khiếu biến mình thành vô hình, và theo đúng logic, không ồn ào, không báo trước, như thể đó là định mệnh đương nhiên của nó, con bé biến mất.

Sáng thứ Hai, Louise ra khỏi nhà trước khi trời rạng. Chị đi bộ về phía ga tàu tốc hành, đổi tuyến ở Auber, chờ trên sân ga, ngược lên phố Lafayette rồi đi dọc phố Hauteville. Louise là một người lính. Chị bước đi, bằng mọi giá, giống như một con vật, một con chó đã bị trẻ độc ác bẻ gãy chân.

Tháng Chín trời nóng và sáng sủa. Thứ Tư hằng tuần, sau khi lũ trẻ tan học, Louise lại xua đuổi tính thích quanh quẩn ở nhà của hai đứa trẻ bằng cách dẫn chúng đi chơi công viên hoặc đi xem cá trong bể kính. Ba bác cháu đi chơi thuyền trên hồ trong rừng Boulogne và Louise kể cho Mila nghe rằng những nhánh rong bập bềnh trên mặt nước thực ra là mái tóc của một mụ phù thủy thất thế và đang tìm cách trả thù. Cuối tháng, trời mát đến nỗi Louise đang tâm trạng vui vẻ quyết định dẫn hai đứa trẻ đến vườn thuần hóa thực vật ngoại nhập.

Trước bến tàu điện ngầm, một ông già người Bắc Phi đề nghị giúp Louise xuống cầu thang. Chị cảm ơn ông và một mình giữ chặt chiếc xe đẩy trong đó Adam đang ngồi. Ông già đi theo chị. Ông hỏi hai con chị lên mấy tuổi. Chị đang định bảo ông chúng không phải con chị. Nhưng ông đã cúi xuống ngang tầm hai đứa trẻ. “Chúng thật xinh đẹp.”

Tàu điện ngầm là thứ mà hai đứa bé thích nhất. Nếu Louise không giữ chúng, cả hai sẽ chạy trên sân ga, lao lên tàu và giẫm vào chân các hành khách khác, chỉ để chiếm chỗ sát cửa sổ, lưỡi thè dài, hai mắt mở to. Cả hai đứa đều đứng và Adam bắt chước chị gái đang đu vào thanh chắn, giả vờ làm người lái tàu.

Trong vườn, chị vú em chạy cùng chúng. Chúng cười vui, chị chiêu theo ý chúng, mua cho chúng kem và bóng bay. Chị chụp ảnh khi chúng nằm trên một thảm lá rụng, màu vàng rực hoặc đỏ như máu. Mila hỏi tại sao một số cây lại có sắc màu óng ả và rực rỡ như thế, trong khi những cây khác, vẫn là loại cây ấy, trồng bên cạnh hoặc đối diện, dường như lại đang mục ruỗng, chuyển thẳng từ màu xanh sang màu nâu sẫm. Louise không thể giải thích điều đó. “Chúng ta sẽ hỏi mẹ cháu,” chị nói. Khi ngồi trên vòng quay ngựa gỗ, hai đứa trẻ hét lên sợ hãi và vui thích. Louise bị chóng mặt và chị ôm Adam thật chặt trên đầu gối khi đoàn tàu lao vào những đường hầm

tối tăm và thả dốc hết tốc lực. Trên trời, một quả bóng bay lơ lửng, Mickey trở thành chiếc phi thuyền.

Ba bác cháu ngồi chơi trên cỏ và Mila chế giễu Louise vì chị sợ những con công lớn ở cách họ vài mét. Chị đã mang theo một chiếc chăn len cũ mà Myriam cuộn tròn vút dưới gầm giường và chị giặt sạch rồi mạng lại. Cả ba cùng ngủ thiếp đi trên cỏ. Louise tỉnh dậy, Adam đang nằm nép vào chị. Chị thấy lạnh, hẳn là hai đứa trẻ đã kéo mất tấm chăn. Chị quay lại và không nhìn thấy Mila. Chị gọi con bé. Chị bắt đầu gào lên. Mọi người quay lại nhìn.

Họ hỏi chị: “Này chị, mọi việc ổn cả chứ? Chị có cần giúp gì không?” Chị không trả lời. “Mila, Mila,” chị vừa chạy vừa hét, tay bế Adam. Chị chạy vòng quanh khu đu quay, đến trước gian hàng bắn súng. Nước mắt chị trào lên, chị muốn lắc mạnh những người qua đường, muốn xô đẩy những người xa lạ đang chen chúc nhau, tay giữ chặt con mình. Chị quay về phía trang trại nhỏ. Hai hàm răng chị cứ va vào nhau lập cập, đến nỗi chị còn chẳng gọi nổi tên con bé. Đầu chị đau kinh khủng và chị cảm thấy hai đầu gối bắt đầu nhũn ra. Chỉ một lát nữa, chị sẽ ngã lăn ra đất, không thể cử động, câm lạng, hoàn toàn bất lực.

Rồi chị nhìn thấy con bé, ở cuối một lối đi. Mila đang ngồi ăn kem trên chiếc ghế dài, một phụ nữ cúi xuống bên con bé. Louise lao đến chỗ đứa trẻ. “Mila! Cháu đúng là điên thật rồi! Làm sao cháu lại bỏ đi như thế?” Người phụ nữ xa lạ kia, một bà già trạc sáu mươi tuổi, ôm chặt lấy con bé. “Thật quá thể. Chị làm trò gì vậy? Làm sao chị có thể để con bé một mình như thế? Tôi hoàn toàn có thể hỏi nó số điện thoại của bố mẹ nó. Tôi không chắc là họ sẽ đánh giá cao việc này đâu.”

Nhưng Mila đã thoát khỏi vòng tay bà già lạ mặt. Con bé đẩy bà ra, ném cho bà ánh mắt dữ tợn, rồi lao vào ôm chân Louise. Chị vú em cúi xuống và bế bổng nó lên. Louise hôn vào cái cổ lạnh giá của nó, vuốt ve mái tóc nó. Chị nhìn khuôn mặt tái xanh của con bé và xin lỗi vì đã sơ suất. “Cháu yêu, thiên thần của bác, mèo con của bác.” Chị xoa xuýt, hôn lên khắp người con bé, ôm siết nó vào ngực mình.

Nhìn thấy đứa trẻ nép mình trong vòng tay của người phụ nữ bé nhỏ tóc vàng, bà già bình tĩnh lại. Bà không còn biết phải nói gì. Bà vừa quan sát hai bác cháu vừa lắc đầu với vẻ trách móc. Hẳn bà hy vọng sẽ gây ra một vụ bê bối. Có lẽ chuyện đó sẽ giúp bà giải trí. Bà sẽ có gì đó để kể nếu chị vú em nổi giận, nếu phải gọi cho bố mẹ con bé, nếu những lời đe dọa được tung ra rồi được thực hiện. Cuối cùng, bà già lạ mặt đứng dậy khỏi chiếc ghế dài, và vừa đi vừa nói: “Được rồi, lần sau, chị phải chú ý đấy.”

Louise nhìn bà già vừa bỏ đi vừa quay lại hai hay ba lần gì đó. Chị mỉm cười với bà, đầy vẻ biết ơn. Khi cái dáng lưng còng của bà đi khuất, Louise siết chặt Mila vào người mình, mỗi lúc một mạnh hơn. Chị như muốn nghiền nát thân trên của con bé, nó van nài: “Thôi đi, bác Louise, bác làm cháu ngạt thở đấy.” Đứa trẻ cố thoát ra khỏi vòng tay chị, nó vùng vẫy, ra sức đạp chân nhưng chị vú em vẫn ôm nghiền lấy nó. Chị áp môi vào tai Mila và nói với con bé bằng giọng bình tĩnh và lạnh lùng: “Đừng bao giờ đi xa nữa, cháu nghe chưa. Cháu muốn ai đó bắt cóc cháu không? Một người đàn ông độc ác nhé? Lần sau, chuyện đó sẽ xảy ra. Dù cháu có la hét hay kêu khóc, cũng chẳng có ai đến hết. Cháu có biết ông ta sẽ làm gì cháu không? Không à? Cháu không biết sao? Ông ta sẽ đưa cháu đi, ông ta sẽ giấu cháu, ông ta sẽ giữ cháu cho riêng mình và cháu sẽ không bao giờ gặp lại bố mẹ cháu nữa,” Louise đang định đặt con bé xuống đất thì cảm thấy đau nhói ở vai. Chị hét lên và cố gắng đẩy con bé ra, nó đang cắn chị đến bật máu. Hai hàm răng Mila cắn ngập vào da thịt chị, xé rách nó, con bé bấu chặt lấy cánh tay Louise như một con vật vừa hóa điên.

Tối đó, chị không kể với Myriam cả chuyện con bé bỏ trốn lẫn việc nó cắn chị. Mila cũng im lặng mặc dù chị vú em không hề cảnh báo hay đe dọa gì nó. Lúc này, Louise và Mila mỗi người đều nắm giữ một tội lỗi của người kia. Chưa bao giờ hai bác cháu lại thống nhất với nhau đến vậy, nhờ bí mật ấy.

13. Jacques

Jacques thích bảo chị im miệng đi. Ông không chịu nổi giọng chị, nó cọ xát vào thần kinh ông. “Cô im miệng đi, được không?” Trong xe, chị không thể ngăn mình chuyện trò ba hoa. Chị sợ con đường và nói chuyện khiến chị bình tĩnh lại. Chị buông mình vào những trường đoạn độc thoại vô vị, gần như không lấy hơi giữa hai câu nói. Chị nói liền thoảng, đọc tên các đường phố, khoe khoang những kỷ niệm mà chị đã có ở đó.

Chị cảm thấy rõ ràng ông chồng đang nổi nóng. Chị biết rằng ông vắn dài to lên chính là để chị im miệng. Ông mở kính xe và bắt đầu vừa hút thuốc vừa hát nghêu ngao chính là để sỉ nhục chị. Con giận dữ của chồng khiến chị sợ, nhưng chị cũng phải thừa nhận rằng đôi khi chuyện đó khiến chị phấn khích. Chị vui thích khi khiến ông quặn hết cả ruột lên, khi đẩy ông vào tình trạng cáu kỉnh đến mức phải tấp vào lề đường, nắm lấy cổ chị và trầm giọng đe dọa bắt chị phải im miệng mãi mãi.

Jacques là người thiếu tế nhị, ồn ào. Càng già ông càng trở nên chua ngoa và hợm hĩnh. Buổi tối, khi đi làm về, ông dành ít nhất một tiếng đồng hồ phàn nàn ca cẩm về người này người kia. Cứ theo như ý ông, thì tất cả mọi người đều đang tìm cách ăn cắp của ông, điều khiến ông, trực lợi từ hoàn cảnh của ông. Sau khi bị sa thải lần đầu tiên, ông đã theo kiện ông chủ mình trước hội đồng hòa giải lao động. Vụ kiện khiến ông tiêu tốn vô khối thời gian và tiền bạc, nhưng chiến thắng cuối cùng mang lại cho ông cảm giác có uy quyền đến nỗi ông đâm ra thích thú những vụ tranh chấp và những phiên tòa. Sau đó, ông tưởng mình sẽ làm giàu được bằng cách theo kiện hãng bảo hiểm vì một vụ tai nạn xe hơi ngớ ngẩn. Rồi ông gây chuyện với mấy người hàng xóm, với tòa thị chính, với nghiệp đoàn của khu nhà. Suốt ngày ông bận bịu với việc soạn thảo những bức thư không thể đọc nổi và sắc mùi đe dọa. Ông nghiên cứu tỉ mỉ các trang web hỗ trợ pháp lý nhằm tìm kiếm bất kỳ điều luật nào có thể có lợi cho ông. Jacques là người nóng

này và vô cùng ác ý. Ông đổ ky với thành công của người khác, phủ nhận toàn bộ giá trị của họ. Thậm chí ông từng dành cả buổi chiều ở tòa án thương mại, để nhăm nháp cảnh khốn quẫn của mọi người. Ông vui thích với những vụ phá sản đột ngột, những cú chơi xỏ của số phận.

“Tôi không như cô, ông thường tự hào nói với Louise. Tôi không nhần nhục được tới mức đi dọn phân và đóng nôn mửa cho lũ nhóc con. Chỉ có lũ đàn bà da đen mới làm việc đó.” Ông thấy vợ mình là người ngoan ngoãn thái quá. Điều đó khiến ông phẫn khích trên giường lúc về đêm và phẫn nộ suốt thời gian còn lại. Ông liên tục khuyên nhủ Louise, và chị giả vờ lắng nghe. “Lẽ ra cô phải bảo họ trả tiền cho cô, thế thôi”, “Cô không nên chấp nhận làm việc thêm dù chỉ một phút nếu không được trả tiền”, “Xin nghỉ ốm đi, xin đi, họ có thể làm gì được cô chứ?”

Jacques quá bận bịu nên không có thời gian kiểm việc làm. Việc gây phiền nhiễu choán hết thời gian của ông. Ông ít khi rời khỏi nhà, những bộ hồ sơ bày đầy trên chiếc bàn thấp, ti vi lúc nào cũng bật. Hồi đó, sự có mặt của bọn trẻ trở thành điều ông không thể chịu nổi, và ông đã truyền lệnh cho Louise phải đến làm việc tại nhà những người thuê chị. Những tiếng ho của lũ trẻ, tiếng chúng khóc oe oe, thậm chí cả tiếng chúng cười cũng khiến ông bực bội. Và nhất là Louise, ông ngán chị đến tận cổ. Những mối bận tâm lật vạt của chị, những mối bận tâm chỉ xoay quanh bọn trẻ, khiến ông nổi điên thực sự. “Cô và những công việc hầu gái của cô,” ông thường nhắc đi nhắc lại. Ông nghĩ rằng mấy chuyện đó không đáng để kể lại. Chúng phải diễn ra khuất mắt mọi người, chúng ta không nên biết bất cứ điều gì liên quan đến lũ trẻ hoặc đám người già. Đó là những khoảng thời gian tồi tệ phải vượt qua, những lứa tuổi phải sống phụ thuộc và luôn lặp đi lặp lại cùng những cử chỉ như nhau. Những lứa tuổi mà ở đó, cơ thể chúng ta, vốn xấu xí, không biết ngượng, như một cỗ máy lạnh lẽo và bốc mùi, xâm chiếm tất cả. Những cơ thể đòi hỏi được yêu và được uống. “Việc làm người khiến ta cảm thấy thật chán ngán.”

Thời kỳ đó, ông đã mua trả góp một chiếc máy vi tính, một chiếc ti vi mới, và một chiếc ghế bành điện vừa biết mát xa lại vừa có thể ngả phần lưng tựa ra để ngủ trưa. Suốt nhiều giờ liền ông ngồi trước màn hình máy

tính màu xanh, tiếng khò khè như người mắc bệnh hen suyễn của nó vang khắp phòng. Ngồi trên chiếc ghế bành mới, trước chiếc ti vi mới tinh, ông điên cuồng ấn nút điều khiển từ xa, như một đứa trẻ chơi đồ chơi quá nhiều đến nỗi ngớ ngẩn.

• • •

Chắc hẳn hôm đó là một ngày thứ Bảy, bởi vì họ ăn trưa cùng nhau. Jacques rên rỉ, như thường lệ, nhưng có phần đỡ âm ỉ. Dưới gầm bàn, Louise đã đặt một chậu đầy nước lạnh để Jacques ngâm chân. Trong những cơn ác mộng, Louise vẫn còn nhìn thấy đôi chân tím tái của Jacques, đôi mắt cá chân sưng phồng và ốm yếu của người mắc bệnh tiểu đường, đôi chân mà ông không ngừng bắt chị xoa bóp. Đã vài ngày nay Louise nhận thấy nước da ông vàng ệch, đôi mắt ông thất thần. Chị thấy ông chật vật không nói hết câu nếu không nghỉ lấy hơi. Chị đã nấu món thịt hầm Osso-buco. Khi ăn đến miếng thứ ba, Jacques đang định nói gì đó thì bỗng nôn hết vào đĩa. Ông nôn vọt cầu vồng, như những đứa trẻ sơ sinh, và Louise biết rằng như thế là rất nghiêm trọng. Rằng mọi chuyện sẽ không ổn. Chị đứng dậy, và khi nhìn thấy khuôn mặt bối rối của Jacques, chị nói: “Không có gì nghiêm trọng đâu. Không sao đâu.” Chị nói không ngừng, tự đổ lỗi cho mình vì đã cho quá nhiều rượu vang vào nước xốt khiến nó chua loét, tuôn ra hàng mớ lý thuyết ngu ngốc về lượng a xít trong dạ dày. Chị nói mãi, nói mãi, hết khuyên nhủ đến tự kết tội mình rồi lại xin lỗi. Màn trường thoại run rẩy và rời rạc của chị chỉ càng khiến nỗi sợ hãi vừa choán lấy Jacques tăng thêm, ông sợ phải ở trong thân thể mình giống như một người trên đỉnh cầu thang vừa bước hụt một bậc và tự nhìn mình lao xuống, đầu cắm về phía trước, lưng gãy, máu me khắp người. Nếu chị im lặng, có lẽ ông đã khóc, có lẽ ông đã xin được giúp đỡ hoặc thậm chí còn yêu cầu chị ban tặng cho chút dịu dàng. Nhưng vừa thu dọn bát đĩa, vừa lột khăn trải bàn, vừa lau chùi sàn nhà, chị vừa nói, không ngừng nghỉ.

Ba tháng sau, Jacques chết. Ông khô héo đi như một thứ trái cây bị bỏ quên dưới nắng. Tuyết rơi vào ngày đưa tang và ánh sáng gần như có màu xanh. Louise còn lại một mình.

Chị đã gật đầu trước mặt viên chủ trương lý, ông ái ngại giải thích với chị rằng Jacques chỉ để lại một đồng nợ nần. Chị nhìn chăm chăm vào cục yết hầu như thể bị nghiền nát trong cổ áo sơ mi của ông, và giả vờ chấp nhận hoàn cảnh. Chị chỉ được thừa kế từ Jacques những vụ tranh chấp thất bại, những vụ kiện đang chờ xử, những hóa đơn phải thanh toán. Ngân hàng đã cho chị một tháng để rời khỏi căn nhà nhỏ ở Bobigny, vì nó sẽ bị tịch biên. Louise một mình đóng thùng đồ đạc. Chị cẩn thận xếp mấy thứ mà Stéphanie bỏ lại. Chị không biết làm gì với những chồng tài liệu mà Jacques tích trữ. Chị nghĩ đến việc đốt chúng trong khoảnh vườn nhỏ, và tự nhủ rằng với một chút may mắn, ngọn lửa có thể liếm đến tận tường nhà, tường trong phố, và thậm chí tường của cả khu. Như thế, toàn bộ phần này của cuộc đời chị sẽ bốc lên thành khói. Chị sẽ không lấy thế làm khó chịu. Chị sẽ ở lại đó, kín đáo và bất động, để ngắm nghía lưỡi lửa ngốn ngẫu kỷ niệm, ngốn ngẫu bước chân chị rải dài trên những con phố vắng tối tăm, ngốn ngẫu những ngày Chủ nhật chán chường chị phải đứng giữa Jacques và Stéphanie.

Nhưng Louise lại nhấc va li lên, khóa cửa hai vòng và ra đi, bỏ lại trong phòng ngoài của ngôi nhà nhỏ những thùng các tông đựng đồ lưu niệm, quần áo của con gái và những thủ đoạn của ông chồng.

Đêm đó, chị ngủ trong một phòng khách sạn nơi chị đã trả tiền trước một tuần. Chị làm bánh sandwich và vừa ăn vừa xem ti vi. Chị mút mát bánh bích quy nhân vắ và để chúng tan ra trên lưỡi. Nỗi cô độc hé lộ, như lỗ hổng khổng lồ nơi Louise nhìn mình tự chìm dần xuống. Nỗi cô độc gắn chặt vào da thịt, quần áo chị, bắt đầu nhào nặn các đường nét trên mặt chị và khiến chị có những cử chỉ của một bà già nhỏ bé. Nỗi cô độc ập vào mặt chị trong buổi hoàng hôn, khi màn đêm buông xuống và âm thanh vang lên từ những ngôi nhà đông người. Ánh sáng tắt đi và âm thanh vắng đến; những tiếng cười, những tiếng thở hổn hển, và thậm chí cả những tiếng thở dài chán nản.

Trong căn phòng nằm trên con phố giữa khu phố Tàu đó, chị đã mất khái niệm thời gian. Chị lạc lõng, nhớn nhác. Cả thế giới đã lãng quên chị. Chị ngủ suốt nhiều giờ liền và tỉnh dậy với đôi mắt sưng mọng, đầu đau như búa bổ, mặc cho cái lạnh ngự trị trong phòng. Chị chỉ ra ngoài trong những trường hợp vô cùng cần thiết, khi cơn đói trở nên cồn cào không thể chịu

nổi. Chị đi bộ trên phố như trong bối cảnh của một bộ phim mà lẽ ra chị nên vắng mặt, nên đóng vai khán giả vô hình trước hành động của mọi người. Đường như ai cũng đều có nơi nào đó để đi.

Nổi cô đơn hoạt động như một thứ ma túy mà chị không biết chắc mình có muốn từ bỏ hay không. Louise lang thang trong phố, vẻ ngơ ngác, mắt mở to đến mức khiến chị thấy đau. Trong nổi cô đơn, chị bắt đầu quan sát mọi người. Bắt đầu nhìn ngắm họ thực sự. Sự tồn tại của người khác trở thành thứ có thể sờ thấy, rung động, có thực hơn bao giờ hết. Chị quan sát từng chi tiết nhỏ nhất trong cử chỉ của những cặp đôi ngồi bên các hàng hiên. Ánh mắt liếc xéo của những người già bị bỏ rơi. Điều bộ làm nũng của những nữ sinh ngồi trên thành của lưng ghế dài giả vờ ôn bài. Trên các quảng trường, ở lối ra một bến tàu điện ngầm, chị nhận thấy cảnh phô trương lạ lùng của những người đang sốt ruột. Chị cùng họ chờ đợi một cuộc hẹn. Mỗi ngày, chị lại gặp những người đồng hành điên rồ, những người đối thoại cô độc, những kẻ tâm thần, những quân đầu đường xó chợ.

Hồi đó, thành phố toàn người điên là người điên.

Mùa đông đến, ngày nào cũng giống ngày nào. Tháng Mười một nhiều mưa và lạnh giá. Bên ngoài, vỉa hè phủ đầy những váng băng mỏng. Không thể đi chơi được. Louise cố gắng tìm cách mua vui cho hai đứa trẻ. Chị nghĩ trò chơi, chị hát. Ba bác cháu cùng xây một ngôi nhà bằng bìa. Nhưng ngày cứ dài đằng đẵng. Adam bị sốt và không ngừng rên rỉ. Louise ôm thẳng bé trong tay, chị ru nó gần một tiếng đồng hồ, cho đến khi nó ngủ thiếp đi. Mila quay cuồng trong phòng khách, con bé cũng trở nên cáu kỉnh.

“Lại đây”, Louise bảo nó. Mila lại gần và chị vú em lấy từ túi xách ra một cái túi nhỏ màu trắng mà con bé thường xuyên mơ ước. Mila thấy Louise là người phụ nữ xinh đẹp nhất. Chị giống với cô tiếp viên hàng không đó, một cô gái tóc vàng rất đằm dáng đã cho nó kẹo trên chuyến bay đến Nice. Dù vất vả cả ngày, dù phải rửa bát và chạy đi chạy lại giữa trường học và nhà, nhưng lúc nào chị cũng hoàn hảo. Mái tóc chị được búi gọn gàng sau gáy. Đôi mắt chuốt mascara màu đen hẳn là phải dày đến ba lớp khiến chị có ánh mắt của một con búp bê sừng sốt. Lại còn đôi bàn tay chị, luôn mềm mại và thơm mùi hoa. Đôi bàn tay không bao giờ bị tróc sơn móng.

Thình thoảng, Louise sửa lại móng tay trước mặt Mila, và con bé nhắm mắt hít hà mùi dung môi cũng như mùi sơn loại rẻ tiền mà chị vú em quét lên móng tay bằng cử chỉ dứt khoát, không bao giờ chòm ra ngoài. Con bé say mê nhìn chị vẩy vẩy bàn tay và thổi vào những ngón tay mới sơn.

Sở dĩ Mila đồng ý cho Louise thơm, là vì nó muốn ngửi mùi phấn trên má chị, muốn được nhìn gần hơn những vảy trang kim lấp lánh trên mi mắt chị. Nó thích quan sát chị khi chị tô son môi. Louise một tay cầm chiếc gương lúc nào cũng sáng bóng giơ ra trước mặt, rồi chìa môi ra, mặt nhăn lại trông đến lạ lùng, sau đó, trong phòng tắm, Mila bắt chước lại y hệt.

Louise lục cái túi nhỏ màu trắng. Chị cầm hai bàn tay đứa bé gái rồi xoa vào lòng bàn tay nó một lớp kem mùi hoa hồng mà chị lấy ra từ một chiếc lọ nhỏ xíu. “Rất thơm, đúng không?” Chị quét sơn lên những móng tay nhỏ xíu, trước ánh mắt sững sốt của con bé. Thứ sơn màu hồng tầm thường, sặc mùi axeton. Với Mila, đây chính là mùi của nữ tính.

“Cháu cởi tất ra được không?” Và trên những ngón chân bụi bặm, vừa qua tuổi sơ sinh, chị bôi một lớp sơn. Louise dốc hết mọi thứ trong túi ra bàn. Một màn bụi màu cam và mùi phấn bốc lên. Mila hân hoan cười vang.

Louise bắt đầu tô son môi, thoa phấn mắt màu xanh và phấn má màu cam cho con bé. Chị bảo con bé cúi đầu xuống rồi chải bông mái tóc quá suôn và quá mềm của nó, cho đến khi tạo thành một cái bờm ngựa.

Hai bác cháu cười nhiều đến nỗi không nghe thấy Paul đóng cửa và bước vào phòng khách. Mila mỉm cười, há miệng, dang rộng hai tay.

“Bố nhìn này. Nhìn xem bác Louise đã làm gì cho con này!”

Paul chăm chăm nhìn con bé. Đang rất vui sướng vì được về sớm hơn thường lệ, rất hoan hỉ vì được gặp lại hai đứa con, anh bỗng cảm thấy buồn nôn. Cảm giác như anh vừa bắt gặp nó trong một cảnh tượng bẩn thỉu hoặc không lành mạnh. Con gái anh, con gái bé bỏng của anh, trông giống như một nhân vật giả trang, một ca sĩ quán rượu hết thời, già nua, hư hỏng. Anh quá đỗi ngạc nhiên. Anh giận dữ, nổi cơn thịnh nộ. Anh ghét Louise vì đã buộc anh phải chứng kiến cảnh tượng này. Mila, thiên thần của anh, con chuồn chuồn xanh của anh, trông xấu xí chẳng khác nào một con vật trưng bày ở hội chợ, lở bịch như con chó bị bà già điên mặc đồ cho rồi dắt đi dạo.

“Chuyện này là thế nào vậy? Chị làm sao thế hả?” Paul hét lên. Anh túm lấy tay Mila rồi kéo nó đứng lên chiếc ghế đầu trong nhà tắm. Anh lau lớp trang điểm trên mặt con bé. Con bé hét lên: “Bố làm con đau đấy.” Nó khóc nức nở và lớp son môi lại càng thêm nhoe nhoét, dính bết, nhầy nhụa trên làn da mỏng gầy như trong suốt của nó. Anh có cảm giác đã làm nó biến dạng mãi mãi, đã bôi bẩn nó, và thế là cơn giận dữ trong anh lại càng bốc lên.

“Louise, tôi cảnh báo chị, tôi không bao giờ muốn nhìn thấy cảnh này nữa. Những thứ như thế này làm tôi ghê tởm. Tôi không có ý định dạy con

gái tôi một thứ tầm thường đến vậy. Nó còn quá nhỏ để mang ra cái trang thành loại... Chị hiểu tôi muốn nói gì rồi đấy.”

Louise vẫn đứng ở cửa phòng tắm, bế Adam trên tay. Mặc cho bố la hét, mặc cho quang cảnh náo động, thằng bé không khóc. Nó nhìn Paul bằng ánh mắt khó chịu, ngờ vực, như để thông báo với anh rằng nó đã có lựa chọn của mình, nó đứng về phe Louise. Chị vú em nghe Paul nói. Chị không cụp mắt xuống, cũng không xin lỗi.

Lẽ ra Stéphanie đã có thể chết. Thịnh thoảng Louise lại nghĩ đến chuyện đó. Lẽ ra chị đã có thể ngăn con bé sống. Bóp nghẹt nó từ trong trứng nước. Sẽ không ai biết chuyện. Họ sẽ chẳng có lòng dạ nào chê trách chị.

Nếu hồi đó chị loại bỏ nó, có lẽ ngày nay xã hội thậm chí còn biết ơn chị. Có lẽ chị đã chứng tỏ được ý thức công dân và sự sáng suốt của mình.

Hồi đó Louise hai mươi lăm tuổi và một sáng thức dậy, chị thấy đôi bầu vú trĩu nặng và đau nhức. Một nỗi buồn mới mẻ len lỏi vào giữa chị và thế giới. Chị thấy rõ là mọi chuyện không ổn. Hồi đó chị làm việc ở nhà Franck, một họa sĩ sống với mẹ, trong một dinh thự riêng ở quận 14. Louise không hiểu lắm về những tác phẩm của Franck. Trong phòng khách, dọc tường ở hành lang và các phòng ngủ, chị dừng lại trước những bức chân dung to tướng vẽ nhiều phụ nữ mặt mũi biến dạng, những thân hình đờ đẫn trong đau đớn hoặc tê liệt vì ngây ngất đã làm nên danh tiếng của ông họa sĩ. Louise không biết chị có thấy những bức tranh đó đẹp không, nhưng chị thích chúng.

Bà Geneviève, mẹ của Franck, bị gãy xương đùi trong lúc xuống tàu. Bà không thể đi nổi, và trên sân ga, bà đã phát cuồng. Bà sống trong cảnh nằm trên giường, phần lớn thời gian là trần truồng, trong một phòng ngủ sáng sủa ở tầng trệt. Rất khó mặc quần áo cho bà, bà giãy giụa điên cuồng, thành ra người ta phải đặt bà nằm dài trên một lớp vải lót, ngực và vùng kín lồ lộ trước mắt mọi người. Cảnh tượng cái thân hình bị bỏ rơi đó nhìn thật kinh khủng.

Lúc đầu, Franck thuê các y tá có bằng cấp và phải trả lương rất cao. Nhưng họ than phiền về những thói thất thường của bà già. Họ nhồi thuốc cho bà uống. Ông con trai thấy họ thật lạnh lùng và tàn nhẫn. Ông mơ ước tìm được cho mẹ một người bạn, một chị vú em, một phụ nữ dịu dàng sẽ lắng nghe những lời điên loạn của bà mà không ngược mắt lên nhìn trời,

không thở dài. Louise còn trẻ, đúng thế thật, nhưng chị đã khiến ông rất ấn tượng vì sức vóc của mình. Ngày đầu tiên, chị bước vào phòng và đã một mình nhấc được cái thân hình nặng như phiến đá đó lên. Chị tắm rửa cho bà, vừa làm vừa nói chuyện không ngừng, và đó là lần đầu tiên bà Geneviève không la hét.

Louise ngủ cùng bà già. Chị tắm rửa cho bà. Chị nghe bà mê sảng mỗi đêm. Giống như những đứa trẻ sơ sinh, bà Geneviève sợ buổi chiều chạng vạng. Những quầng sáng yếu ớt, những cái bóng, sự tĩnh mịch khiến bà hét lên vì sợ hãi. Bà thường hoảng hốt vào lúc chiều tối. Bà cầu xin mẹ bà, người đã chết từ bốn mươi năm nay, đến đón bà đi.

Louise nằm ngủ bên giường bệnh, cố gắng trấn an bà. Bà già lảng mạ chị, gọi chị là đồ đĩ, đồ chó cái, đồ con hoang. Thỉnh thoảng, bà còn tìm cách đánh chị.

Thế rồi, Louise đã có thể ngủ được, say giấc hơn bao giờ hết. Những tiếng la hét của bà Geneviève không còn làm phiền chị nữa. Chẳng mấy chốc, chị đã không còn đủ sức lật người bà già hoặc đặt bà lên chiếc xe đẩy. Hai cánh tay chị như thể bị teo cơ, lưng chị đau nhức nhối. Một buổi chiều, khi bóng tối buông xuống và bà Geneviève đang lẩm bẫm những lời cầu nguyện thống thiết, Louise leo lên xưởng vẽ của Franck để giải thích tình hình với ông. Ông họa sĩ giận dữ điên cuồng vượt quá cả khả năng tưởng tượng của Louise. Ông hung dữ đóng sầm cửa rồi lại gần chị, đôi mắt xám của ông nhìn xoáy vào mắt chị. Trong một lát, chị tưởng rằng ông sẽ đánh chị. Chị phá lên cười.

“Louise này, khi ở hoàn cảnh của cô, còn độc thân và chẳng kiếm được bao nhiêu tiền, thì người ta không sinh con. Để tôi nói thẳng với cô cảm giác của tôi, tôi thấy cô hoàn toàn vô trách nhiệm. Cô đến đây với đôi mắt tròn xoe và nụ cười ngu ngốc, để thông báo với tôi chuyện đó. Thế cô còn muốn gì nữa đây? Chúng ta mở rượu sâm banh uống mừng chẳng?” Ông đi đi lại lại trong căn phòng rộng, giữa những bức tranh đang vẽ dở, hai bàn tay chắp lại sau lưng. “Cô nghĩ đây là một tin tốt sao? Vậy là cô không có chút lương tri nào? Tôi nói cho cô biết nhé: cô may mắn vì đã gặp được một ông chủ như tôi, tôi luôn cố gắng giúp cô cải thiện tình hình. Tôi biết vô khối người

sẽ tổng cô ra cửa, và còn nhanh hơn thế nữa kia. Tôi gửi gắm mẹ tôi cho cô, gửi gắm người quan trọng nhất thế gian này với tôi cho cô, và tôi thấy rằng cô thật hết sức ngớ ngẩn, không có khả năng suy nghĩ đúng đắn. Tôi không quan tâm đến việc cô làm gì vào những buổi tối rảnh rỗi. Những trò nhẹ dạ của cô không liên quan đến tôi. Nhưng cuộc đời không phải là một bữa tiệc. Cô sẽ làm gì với một đứa bé đây?”

Trên thực tế, ông Franck không phải là không đếm xỉa đến việc Louise làm gì vào tối thứ Bảy. Ông đã bắt đầu tra hỏi cô, những câu hỏi càng lúc càng gay gắt. Ông những muốn túm lấy cô mà lắc, muốn giáng cho cô vài cái tát để cô thú nhận. Để cô kể với ông cô làm gì khi không ở đây, trước mắt ông, tức trực bên giường bà Geneviève. Ông muốn biết đứa trẻ kia đã sinh ra từ những cái vuốt ve nào, trên chiếc giường nào Louise đã buông thả bản thân trong khoái lạc, trong ham muốn nhục dục, trong tiếng cười. Ông không ngừng hỏi chị ai là bố đứa bé, anh ta trông như thế nào, chị đã gặp anh ta ở đâu và anh ta định làm gì. Nhưng trước sau như một, Louise chỉ trả lời tất cả các câu hỏi của ông bằng một câu: “Chẳng có ai cả.”

Franck đã lo mọi chuyện. Ông bảo sẽ đích thân đưa chị đến nhà bác sĩ và chờ chị trong khi bác sĩ can thiệp. Thậm chí ông còn hứa với chị là khi xong việc, ông sẽ cho chị ký hợp đồng theo đúng chuẩn, đúng quy định, rằng ông sẽ chuyển tiền vào một tài khoản ngân hàng đứng tên chị và chị sẽ được quyền có ngày nghỉ phép.

Ngày làm thủ thuật, Louise không thức dậy đúng giờ và chị bị lỡ cuộc hẹn. Stéphanie đã chiến thắng, ăn sâu vào chị, kéo dẫn chị, xé nát tuổi trẻ của chị. Con bé đã nảy mầm như một cây nấm trên gỗ ẩm. Louise không quay lại nhà Franck nữa. Chị không bao giờ gặp lại bà già đó.

• • •

Giam mình trong căn hộ của vợ chồng nhà Massé, đôi lúc chị có cảm giác mình sắp phát điên. Từ vài ngày nay, những mảng đỏ đã xuất hiện trên má và cổ tay chị. Louise buộc phải nhúng tay và mặt vào làn nước lạnh để xoa dịu cảm giác nóng bỏng đang thiêu đốt chị. Những ngày mùa đông dài dằng dặc, một cảm giác cô độc mênh mang như bóp nghẹt chị. Bị săn đuổi

bởi nỗi lo sợ, chị ra khỏi căn hộ, đóng cửa lại sau lưng, đối mặt với cái lạnh và dẫn hai đứa trẻ ra công viên.

Công viên, những buổi chiều mùa đông. Mưa phùn quét qua đám lá rụng, sỏi đá lạnh lẽo bám vào đầu gối lũ trẻ. Trên mấy chiếc ghế dài, trong lối đi khuất kín, họ gặp những người mà thế giới này không còn chào đón nữa. Họ trốn khỏi những căn hộ chật hẹp, những phòng khách buồn bã, những chiếc ghế bành lõm sâu vì ì trệ và buồn chán. Họ thà run cầm cập ngoài trời, lưng còng gập, hai tay khoanh thật chặt còn hơn. Lúc bốn giờ chiều, có cảm giác như những ngày nhàn rỗi chẳng bao giờ chấm dứt. Chính là vào lúc giữa chiều mà ta cảm thấy thời gian bị bỏ phí, ta lo lắng về buổi tối sắp đến. Vào giờ đó, ta xấu hổ vì mình chẳng được tích sự gì.

Công viên, những buổi chiều mùa đông, là nơi lui tới của lũ lông bông, người vô gia cư, người thất nghiệp và người già, những người ốm yếu, lang thang, tạm bợ. Những người không làm việc, những kẻ chẳng tạo ra bất cứ thứ gì. Những người không kiếm được tiền. Mùa xuân, tất nhiên, những cặp đôi yêu nhau lén lút tìm chỗ dưới gốc cây đoạn, trong những vòm cây rực rỡ hoa, đám du khách chụp ảnh những bức tượng. Mùa đông thì lại là chuyện khác.

Quanh chiếc cầu trượt lạnh giá là các chị vú em và đội quân trẻ con của họ. Bọc mình trong áo bông khiến chúng cử động khó khăn, bọn trẻ chạy nhảy trông giống những con búp bê Nhật Bản cỡ to, nước mũi chảy ròng ròng, ngón tay tím tái. Chúng thở ra một làn hơi màu trắng và lấy thế làm thích thú. Trên xe đẩy, những em bé nhỏ hơn ăn mặc rõ kỳ cục nằm ngắm các anh chị lớn. Có lẽ một vài đứa trong số chúng cảm thấy buồn rầu và sốt ruột. Hẳn là chúng nóng lòng muốn mình cũng có thể làm ấm người bằng cách trèo lên cái cầu trượt bằng gỗ kia. Chúng giậm chân với ý nghĩ mình có thể thoát khỏi sự giám sát của những bà những cô đang túm lấy chúng bằng bàn tay chắc chắn hoặc thô bạo, dịu dàng hoặc giận dữ. Những người phụ nữ mặc áo thụng giữa mùa đông giá băng.

Cũng có những người mẹ, những người mẹ với ánh mắt nhìn vu vơ. Người mẹ vừa bị lần sinh nở mới đây giữ lại bên rìa thế giới, người ngồi trên chiếc ghế đó và cảm thấy bụng mình vẫn còn chảy nhão. Cô vẫn mang

tấm thân đau đớn và đầy chất bài tiết, tấm thân bốc mùi sữa chua gắt và mùi máu. Thứ da thịt mà cô kéo lê và chẳng còn dành cho nó cả sự chăm sóc lẫn sự nghỉ ngơi. Có những người mẹ tươi cười, rạng rỡ, những người mẹ rất đổi hiếm hoi, mà tất cả lũ trẻ đều dõi mắt theo. Những người mẹ không phải nói lời tạm biệt sáng nay, không để chúng lại trong vòng tay của một người phụ nữ khác. Những người được thúc đẩy đến đây bởi một ngày nghỉ ngoại lệ và tận hưởng ngày mùa đông ngớ ngẩn này ở công viên đầy thích thú.

Cũng có vài người đàn ông, nhưng họ chủ yếu đứng gần mấy cái ghế dài trong công viên, gần hố cát hoặc lũ trẻ, còn đám phụ nữ tạo thành một bức tường chắc chắn, một khu phòng thủ không thể vượt qua. Họ ngờ vực những người đàn ông bám riết, những người quan tâm đến thế giới của đám đàn bà này. Họ xua đuổi những người mỉm cười với lũ trẻ, những người nhìn ngắm đôi má mẫm mĩm và đôi chân bé xíu của chúng.

Những người bà ca thán: “Ngày nay toàn kẻ ấu dâm. Thời chúng tôi, không hề có chuyện đó.”

Louise không rời mắt khỏi Mila. Con bé chạy nhảy, từ cầu trượt đến xích đu. Nó không bao giờ dừng lại để bị cái lạnh xâm nhập. Găng tay của nó ướt sũng và nó chùi chúng vào chiếc áo choàng màu hồng. Adam ngủ trên xe đẩy. Louise đã bọc thẳng bé trong chăn và chị nhẹ nhàng vuốt ve da gáy nó, khoảng giữa áo cao cổ và mũ len trùm đầu. Một mặt trời giá lạnh, tỏa ra thứ ánh sáng kim loại, khiến chị phải nheo mắt lại.

“Chị ăn không?”

Một phụ nữ trẻ ngồi xuống bên chị, hai chân giạng ra. Cô chìa về phía chị một chiếc hộp nhỏ đựng đầy bánh ngọt nhân mật ong. Louise nhìn cô. Hẳn cô chưa quá hai mươi tuổi, cô mỉm cười vẻ hơi dung tục. Mái tóc dài đen của cô bần thỉu và không được chải gọn ghẽ, nhưng người ta đoán rằng lẽ ra cô cũng có thể xinh xắn. Dù thế nào cũng thuộc loại hấp dẫn. Cô có những đường cong gợi cảm, bụng hơi to và cặp đùi mập mạp. Cô nhồm nhoàm ăn bánh ngọt và mút chùn chụt những ngón tay dính mật ong.

“Cảm ơn.” Louise khoát tay từ chối chiếc bánh.

“Ở nước em, chúng em luôn mời người lạ ăn cùng. Chỉ có ở đây em mới thấy mọi người ăn một mình.”

Một thằng bé trạc bốn tuổi lại gần cô gái và cô dúm vào miệng nó một chiếc bánh. Thằng bé mỉm cười.

“Tốt cho cháu đấy,” cô bảo nó. “Đây là một bí mật, đồng ý chứ? Ta sẽ không nói gì với mẹ cháu hết nhé.”

Thằng bé tên là Alphonse và Mila thích chơi cùng nó. Ngày nào Louise cũng đến công viên và ngày nào chị cũng từ chối những món bánh ngọt đầy dầu mỡ mà Wafa mời chị. Chị cấm Mila ăn nhưng Wafa không phật ý. Cô gái nói rất nhiều và ngồi trên chiếc ghế dài, mông áp sát vào người Louise, cô kể chuyện đời mình cho chị nghe. Chủ yếu là nói về đám đàn ông.

Wafa khiến người ta nghĩ đến một loài mèo béo không mấy tinh tế nhưng rất biết cách xoay xở. Cô còn chưa có giấy tờ tùy thân nhưng không có vẻ gì lo lắng chuyện đó. Cô đến Pháp nhờ một ông già được cô mát xa cho không tiếc sức, trong một khách sạn ám muội ở Casablanca. Ông già đó gần bó với đôi bàn tay cô, đôi bàn tay rất dỗi dằn, sau đó với cái miệng và bộ mông của cô, rồi rốt cuộc với toàn bộ tấm thân mà cô dâng tặng ông, theo bản năng và theo những lời mẹ cô khuyên. Ông già đã đưa cô đến Paris, nơi ông sống trong một căn hộ tồi tàn và lĩnh tiền trợ cấp của Nhà nước. “Ông ấy sợ em có thai và lũ con ông ấy đã thúc giục ông ấy tống em ra ngoài. Nhưng có lẽ ông già lại rất muốn em ở lại.”

Trước mặt Louise và thái độ im lặng của chị, Wafa nói chuyện giống như người ta thổ lộ với một cha xứ hoặc cảnh sát. Cô kể với chị đầy đủ chi tiết về một cuộc đời có lẽ không bao giờ được yên ổn. Sau khi đi khỏi nhà ông già, cô được một cô gái đón về, cô ta ghi tên cô vào các trang web gặp gỡ dành cho phụ nữ Hồi giáo trẻ tuổi và không có giấy tờ tùy thân. Một tối, một gã đàn ông hẹn gặp cô trong một nhà hàng McDo ở ngoại ô. Gã thấy cô xinh đẹp. Gã tán tỉnh cô. Thậm chí còn định hiếp cô. Cô đã xoa dịu được gã. Họ bắt đầu nói về tiền bạc. Youssef đồng ý cưới cô với giá hai mươi ngàn euro. “Thế là không đắt, để có được giấy tờ tùy thân của Pháp,” cô giải thích. Cô đã tìm được công việc này, một món hời từ trên trời rơi xuống, ở nhà một cặp vợ chồng Pháp-Mỹ. Họ đối xử tốt với cô, mặc dù rất khó tính. Họ thuê cho cô một phòng cách nhà họ chừng trăm mét. “Họ trả tiền thuê nhà, nhưng đổi lại, em không bao giờ có thể nói không với họ.”

“Em thích thằng bé này lắm,” cô vừa nói vừa đưa mắt nhìn như muốn ngốn ngấu Alphonse. Louise và Wafa cùng im lặng. Một làn gió lạnh giá quét khắp công viên và cả hai người họ biết rằng sắp phải rời đi. “Thằng bé tội nghiệp. Nhìn nó mà xem, nó gần như không nhúc nhích nổi, vì em ních cho nó nhiều quần áo quá. Nó mà bị lạnh thì mẹ nó sẽ giết em mất.”

Thình thoảng, Wafa sợ phải già đi ở một trong những công viên này. Sợ phải cảm thấy hai đầu gối mình kêu rảng rắc trên những chiếc ghế dài cũ kỹ đóng băng đó, thậm chí không còn đủ sức để bế một đứa trẻ. Alphonse sẽ lớn lên. Nó sẽ không đặt chân đến công viên vào một buổi chiều mùa đông nữa. Nó sẽ đi đến nơi có nắng. Nó sẽ đi nghỉ hè. Thậm chí có thể một ngày nào đó nó sẽ ngủ trong một phòng ở Khách sạn Lớn, nơi cô từng mát xa cho đám đàn ông. Thằng bé, người mà cô từng nuôi lớn, sẽ yêu cầu được phục vụ bởi một trong những chị em hoặc anh em họ của cô, trên hàng hiên lát gạch vuông màu vàng và xanh.

“Chị biết không, mọi thứ đều lặp lại nhưng theo chiều ngược nhau. Tuổi thơ của nó và tuổi già của em. Tuổi trẻ của em và cuộc đời làm người đàn ông của thằng bé. Số phận xấu xa như một con rắn độc, lúc nào cũng tìm cách đẩy chúng ta về phía kia của đoạn đường dốc.”

Trời mưa. Phải về thôi.

Với Paul và Myriam, mùa đông trôi qua với tốc độ chóng mặt. Suốt vài tuần nay, hai vợ chồng ít thấy mặt nhau. Họ gặp nhau trên giường, người này gặp lại người kia trong giấc ngủ. Họ áp chân vào nhau dưới lớp chăn, hôn vào cổ nhau và cười khi nghe thấy người kia càu nhàu như một con vật bị phá giấc ngủ. Họ gọi điện cho nhau trong ngày, để lại cho nhau những tin nhắn. Myriam viết những lời nhắn yêu thương và dán lên gương trong phòng tắm. Lúc nửa đêm Paul gửi cho cô những clip quay buổi tập của anh.

Cuộc sống trở thành một chuỗi tiếp nối những nhiệm vụ, những cam kết phải hoàn thành, những cuộc hẹn không được để lỡ. Myriam và Paul đều quá tải. Họ thích nhắc đi nhắc lại điều đó như thể sự mệt mỏi ấy là dấu hiệu báo trước của thành công. Cuộc sống quá tải, gần như không còn chỗ cho giấc ngủ cũng chẳng còn chỗ cho việc suy nghĩ. Họ chạy từ nơi này đến nơi khác, thay giày trong xe taxi, uống vài ly cùng những người quan trọng đối với sự nghiệp của họ. Chỉ riêng họ với nhau, họ trở thành những ông bà chủ của một doanh nghiệp đang biến chuyển, với những mục tiêu rõ ràng, những khoản tiền vào và những nghĩa vụ.

Khắp nơi trong nhà đều có những danh sách mà Myriam viết ra, trên một chiếc khăn giấy, một tờ giấy nháp hoặc trang cuối của một cuốn sách. Cô mất rất nhiều thời gian để tìm chúng. Cô sợ vứt chúng đi như thể việc đó có nguy cơ khiến cô để lạc mất dòng chảy của những nhiệm vụ cần hoàn thành. Cô giữ những danh sách rất cũ và đọc lại chúng, đôi khi cô cảm thấy càng thêm nuối tiếc vì không còn hiểu những ghi chú mờ mịt đó tương ứng với việc gì.

Hiệu thuốc

Kể cho Mila câu chuyện về Nils

Đặt chỗ cho Hy Lạp

Gọi lại cho M.

Đọc lại các ghi chú

Quay lại xem cửa hàng đó. Có mua chiếc váy không?

Đọc lại Maupassant

Có nên dành cho anh ấy một điều bất ngờ?

Paul hạnh phúc. Bây giờ, dường như cuộc đời anh đã ngang tầm với dự vọng, nghị lực điên cuồng và niềm vui sống của anh. Anh, chàng trai từng lớn lên hoang dại, rốt cuộc cũng có thể thể hiện mình. Trong vài tháng, sự nghiệp của anh đã có một bước ngoặt thực sự, và lần đầu tiên trong đời, anh được làm đúng việc mà anh thích thú. Anh không còn suốt ngày phải phục vụ người khác, vâng lời và im miệng, trước một nhà sản xuất điên khùng hay những ca sĩ trẻ ranh. Quên đi những ngày phải chờ đợi mấy nhóm nhạc không thèm báo trước sẽ đến muộn tận sáu tiếng đồng hồ. Quên đi những buổi ghi âm với những ca sĩ tạp diễn hay thay đổi ý kiến hoặc những kẻ cần đến hàng lít rượu và vài chục lần bị chế giễu mới có thể bắt vào một nốt nhạc. Paul qua đêm ở phòng thu, khát khao âm nhạc, khát khao những ý tưởng mới mẻ, những trận cười điên dại. Anh sắp xếp mọi việc, suốt nhiều giờ liền chỉnh sửa âm thanh một cái trống, một kiểu phối khí. “Đã có Louise rồi!” anh nhắc đi nhắc lại với vợ, khi cô lo lắng về những lần họ vắng nhà.

Hồi trước, khi Myriam có thai, anh đã vui như điên, nhưng cảnh báo bạn bè là anh không muốn cuộc sống của mình thay đổi. Myriam tự nhủ anh nói đúng và càng thêm ngưỡng mộ người đàn ông của mình, anh thật năng động, thật đẹp trai, thật độc lập. Anh đã hứa với cô là sẽ chăm lo để cuộc sống của họ vẫn tươi vui, để cuộc sống tiếp tục dành cho họ những điều bất ngờ. “Chúng ta sẽ đi du lịch và sẽ bế em bé trên tay. Em sẽ trở thành một luật sư giỏi, anh sẽ sản xuất ra những nghệ sĩ được ca ngợi và sẽ không có gì thay đổi hết.” Họ đã giả vờ, họ đã chiến đấu.

Trong những tháng sau khi Mila ra đời, cuộc sống trở thành vở hài kịch hơi bi tráng. Myriam che giấu những vết quầng thâm và nỗi u sầu. Cô sợ phải thừa nhận rằng lúc nào mình cũng thiếu ngủ. Hồi đó, Paul bắt đầu hỏi cô: “Em đang nghĩ gì vậy?” và lần nào cô cũng muốn khóc. Họ mời bạn bè đến nhà và Myriam phải kiềm chế bản thân để không tống họ ra ngoài,

không lật bàn, không giam mình trong phòng ngủ. Đám bạn cười đùa, họ nâng cốc, Paul lại rót tiếp cho họ. Họ tranh luận và Myriam lo lắng cho giấc ngủ của con gái. Cô những muốn hét lên vì mệt mỏi.

Đến khi Adam ra đời, mọi chuyện còn tồi tệ hơn. Cái đêm cả nhà từ nhà hộ sinh trở về, Myriam ngủ thiếp đi trong phòng, chiếc nôi trong suốt đặt bên cạnh. Paul không thể nào ngủ được. Anh thấy dường như có mùi lạ nồng nặc trong căn hộ. Thứ mùi giống như trong các cửa hàng bán vật nuôi, trên sân ga, nơi thỉnh thoảng họ dẫn Mila đến vào dịp cuối tuần. Mùi của những chất bài tiết và mùi tù hãm, mùi nước tiểu khô lại trong lớp rơm rác độn chuồng. Thứ mùi đó khiến anh buồn nôn. Anh đứng dậy, mang rác đi đổ. Anh mở các cửa sổ. Sau đó, anh nhận ra rằng chính Mila đã vứt tất cả những gì con bé tìm thấy vào bồn cầu, và lúc này nó đang bị ngập, bốc thứ mùi hôi thối đó khắp căn hộ.

Hồi đó, Paul cảm thấy mình như bị mắc bẫy, bị đè nặng dưới những nghĩa vụ. Anh lụi tắt, trong khi vốn là người được tất cả mọi người ngưỡng mộ vì tính tình thoải mái, tiếng cười vang rền, lòng tin vào tương lai.

Anh, con sếu tóc vàng cao ngất ngưỡi mà các cô gái khi đi qua đều phải ngoái nhìn mà anh không nhận thấy. Anh đã thôi nuôi những ý tưởng điên rồ, thôi đề xuất những chuyến đi lên núi vào dịp cuối tuần và những cuộc đi dạo bằng xe hơi để ra bãi biển ăn hào. Anh đã tiết chế những cơn hứng khởi. Vài tháng sau khi Adam ra đời, anh bắt đầu tránh né ngôi nhà. Anh bịa ra những cuộc hẹn và uống bia một mình, lén lút trong một khu phố xa nhà. Bạn bè anh cũng đã thành bố mẹ, và phần lớn đã rời Paris về sống ở vùng ngoại ô, tỉnh lẻ hoặc một nước Nam Âu ấm áp nào đó. Trong vòng vài tháng, Paul trở nên trẻ con, vô trách nhiệm, lố bịch. Anh có những bí mật và mong muốn trốn tránh. Anh cũng không độ lượng với chính mình. Anh nhận thức được thái độ của mình tầm thường đến mức nào. Tất cả những gì anh muốn là không phải về nhà, được tự do, được sống thêm chút nữa, anh vốn là người không mấy từng trải và nhận ra điều đó quá muộn. Đối với anh, bộ trang phục của một ông bố dượng như vừa quá rộng vừa quá buồn chán.

Nhưng bây giờ thì chuyện đó đã chấm dứt, anh không thể nói rằng anh không còn quyết tâm nữa. Hai đứa trẻ ở đó, được yêu thương, được quý báu,

không bao giờ gây chuyện, nhưng nổi nghi hoặc len lỏi khắp nơi. Hai đứa trẻ, mùi của chúng, những cử chỉ của chúng, lòng khát khao chúng dành cho anh, tất cả những điều đó khiến anh xúc động đến độ không thể mô tả nổi. Đôi khi, anh muốn được là trẻ con cùng với chúng, được ngang tầm với chúng, được tan chảy trong tuổi thơ. Điều gì đó đã chết, không chỉ là tuổi trẻ hoặc sự vô tư lự. Anh không còn vô ích nữa. Họ cần anh và anh sẽ phải làm quen với chuyện đó. Khi trở thành bố, anh đã có những nguyên tắc và sự vững vàng, những thứ trước đây anh vẫn thề là sẽ không bao giờ có. Sự rộng lượng của anh đã trở nên tương đối. Nhiệt tình của anh đã nguội bớt. Vũ trụ của anh đã thu hẹp lại.

Bây giờ, đã có Louise ở nhà và Paul bắt đầu hẹn hò lại với vợ. Một buổi chiều, anh gửi cho cô một tin nhắn. “Quảng trường Petits-Pères.” Cô không trả lời và anh thấy việc cô im lặng thật tuyệt vời. Giống như sự lễ phép, sự im lặng của tình nhân. Anh đến quảng trường hơi sớm một chút, trong lòng run rẩy và lo lắng. “Cô ấy sẽ đến, tất nhiên là cô ấy sẽ đến.” Cô đã đến và họ đi dạo trên sân ga, như vẫn thường làm trước đây.

Anh biết Louise cần thiết với họ đến thế nào nhưng lại không thể chịu đựng nổi chị nữa. Với dáng vẻ của một con búp bê, khuôn mặt của một ả gái nhà thổ, chị chọc tức anh, chị khiến anh nổi giận. “Chị ta rất hoàn hảo, rất tinh tế, đến nỗi đôi khi anh cảm thấy buồn nôn,” một hôm anh thú nhận với Myriam. Anh ghê sợ dáng người như bé gái của chị, ghê sợ cách chị phân tích tỉ mỉ từng cử chỉ của hai con anh. Anh khinh bỉ mớ lý thuyết tối tăm về giáo dục của chị cũng như những phương pháp cổ lỗ sĩ mà chị áp dụng. Anh chế giễu những bức ảnh mà chị bắt đầu gửi vào điện thoại di động của hai vợ chồng anh, hàng chục lượt mỗi ngày, những bức ảnh chụp hai đứa trẻ vừa cười vừa giơ lên chiếc đĩa sạch nhẵn kèm lời bình: “Con đã ăn hết.”

• • •

Từ sau vụ trang điểm, anh tìm cách nói chuyện với chị càng ít càng tốt. Tối đó, thậm chí anh còn dự định trong đầu là sẽ đuổi chị. Anh đã gọi cho Myriam để bàn bạc. Cô đang ở văn phòng, không có thời gian nói chuyện đó. Vậy là anh chờ đến lúc cô về nhà, và khi vợ vừa đẩy cửa, lúc 11 giờ

đêm, anh kể lại cảnh tượng ấy cho cô, kể lại cách Louise nhìn anh, sự im lặng lạnh giá và thái độ khinh thị của chị.

Myriam khuyên giải anh. Cô giảm nhẹ vụ việc. Cô trách anh đã quá cứng rắn, đã tỏ thái độ khiến người khác mất lòng. Dù thế nào, cô và Louise cũng luôn liên minh với nhau để chống lại anh, như hai con gấu cái. Nếu chuyện liên quan đến hai đứa trẻ, đôi khi hai người họ đối xử với anh bằng vẻ cao ngạo khiến anh bức tức. Họ giữ trò thông đồng giữa hai bà mẹ. Họ coi anh là trẻ con.

Sylvie, mẹ của Paul, thì chế giễu họ. “Anh chị đang chơi trò ông bà chủ vĩ đại với chị vú em của mình. Anh chị không nghĩ là mình làm hơi quá sao?” Paul phật ý. Bố mẹ anh đã nuôi dạy anh theo hướng ghét bỏ tiền bạc, quyền lực nhưng lại tôn trọng một cách hơi màu mè đối với những người thấp bé hơn mình. Anh vẫn luôn làm việc trong môi trường thoải mái, với những người anh cảm thấy ngang bằng. Anh vẫn luôn xưng hô thân mật với ông chủ. Anh không bao giờ ra lệnh. Nhưng Louise đã biến anh thành ông chủ. Anh thấy mình cho vợ những lời khuyên đê tiện. “Đừng nhượng bộ quá nhiều, nếu không chị ta sẽ không bao giờ thôi đòi hỏi,” anh bảo vợ, cánh tay duỗi dài, bàn tay anh lướt từ cổ tay lên vai cô.

Trong phòng tắm, Myriam chơi với con trai. Cô giữ thẳng bé giữa hai đùi, siết chặt nó vào người mình và vuốt ve xoa xuýt đến nỗi cuối cùng Adam giăng ra và òa khóc. Cô không thể ngăn mình hôn lấy hôn để lên khắp cái thân hình bụ bẫm, cái thân hình hoàn hảo như một thiên thần nhỏ của thẳng bé. Cô nhìn ngắm nó và để mặc làn sóng tình mẫu tử cuộn trào. Cô tự nhủ chẳng mấy nữa cô sẽ không còn dám trần truồng như thế này mà áp người vào thẳng bé. Rằng điều đó rồi sẽ không được phép diễn ra. Và rồi, còn nhanh hơn cô tưởng, cô sẽ già đi, còn thẳng bé, đứa trẻ tươi cười và được nâng niu này sẽ trở thành đàn ông.

Khi cởi quần áo con, cô nhận thấy hai dấu vết lạ, trên cánh tay và trên lưng thẳng bé, khoảng ngang vai. Hai vết sẹo màu đỏ và đã mờ gần hết, nhưng vẫn có thể đoán được trông chúng giống như dấu răng. Cô đặt lên vết thương những nụ hôn dịu dàng. Cô ôm chặt con trai vào lòng. Cô xin lỗi thẳng bé và an ủi nó vì đã phải chịu sàu muện khi cô vắng nhà.

Sáng hôm sau, Myriam nói chuyện đó với Louise. Chị vú em vừa bước vào căn hộ. Thậm chí chị còn chưa kịp cởi áo choàng thì Myriam đã chìa về phía chị cánh tay trần nhỏ bé của Adam.

Louise không có vẻ gì ngạc nhiên. Chị nhướn mày, vừa treo áo choàng lên vừa hỏi:

“Paul đưa Mila đi học rồi à?”

“Đúng thế, hai bố con vừa đi. Louise, chị nhìn thấy chứ? Đây là một vết cắn, đúng không?”

“Có, tôi có biết. Tôi đã xoa một ít kem lên đó cho nhanh lành sẹo. Chính Mila đã cắn thẳng bé.”

“Chị chắc chứ? Chị có ở đó không? Chị có nhìn thấy không?”

“Tất nhiên là tôi có ở đó. Lúc ấy, hai đứa chơi trong phòng khách còn tôi nấu bữa tối. Và tôi nghe thấy Adam hét lên. Nó khóc nức nở, tội nghiệp

thằng bé, lúc đầu, tôi không hiểu tại sao. Mila đã cắn nó xuyên qua lớp áo, chính vì thế mà tôi không biết ngay lập tức.”

“Tôi không hiểu,” Myriam vừa nhắc lại vừa hôn lên cái đầu nhăn nhui của Adam. “Tôi đã nhiều lần hỏi xem có phải là Mila cắn không. Thậm chí tôi còn bảo sẽ không phạt con bé. Nó đã thề với tôi là không biết vết cắn đó từ đâu ra.”

Louise thở dài. Chị cúi đầu. Chị có vẻ lưỡng lự.

“Tôi đã hứa là sẽ không nói gì và ý nghĩ mình đang phá vỡ một lời hứa với trẻ con khiến tôi rất khó chịu.”

Chị cởi áo gi lê màu đen, cởi cúc váy có cổ sơ mi và chìa vai ra. Myriam cúi xuống và không thể nén nổi tiếng kêu, vừa ngạc nhiên vừa ghê sợ. Cô chăm chăm nhìn vào cái vết màu nâu hằn trên vai Louise. Vết sẹo đã cũ, nhưng vẫn nhìn rõ dấu vết những chiếc răng nhỏ từng cắm vào phần da thịt đó, từng nhay rứt nó.

“Là Mila đã làm thế với chị sao?”

“Nghe này, tôi đã hứa với Mila là sẽ không nói gì cả. Tôi đề nghị cô đừng nói chuyện này với con bé. Nếu sợi dây tin tưởng giữa chúng tôi bị đứt đoạn, tôi nghĩ con bé sẽ càng bối rối hơn, cô không nghĩ thế sao?”

“À.”

“Con bé hơi ghen tị với em trai, chuyện đó hoàn toàn bình thường. Hãy để tôi xử lý việc này, được không? Rồi cô sẽ thấy, mọi chuyện sẽ ổn.”

“Vâng. Có lẽ thế. Nhưng quả tình, tôi không hiểu.”

“Cô không cần phải tìm cách hiểu hết mọi chuyện. Trẻ con cũng giống như người lớn. Chẳng có gì phải hiểu cả.”

• • •

Louise có vẻ u sầu làm sau khi Myriam thông báo với chị là họ sẽ đi đến nhà bố mẹ Paul ở vùng núi một tuần! Myriam nghĩ lại chuyện đó và cô rùng mình. Ánh mắt đen của Louise như có một cơn bão lướt qua. Tối đó, chị vú em ra về mà không chào tạm biệt hai đứa trẻ. Như một bóng ma, kín đáo đến kinh khủng, chị sập cửa và cả Mila lẫn Adam cùng nói: “Mẹ ơi, bác Louise biến mất rồi.”

Vài ngày sau, vào giờ khởi hành, bà Sylvie đến đón cả nhà. Đó là một bất ngờ, và Louise chưa chuẩn bị tinh thần cho việc này. Người bà vui vẻ và đồng bóng vừa bước vào căn hộ vừa hét lên. Bà quăng túi xuống đất rồi vừa lăn ra giường cùng hai đứa trẻ vừa hứa hẹn với chúng một tuần hội hè, chơi bời và ăn uống. Myriam cười nhạo những trò hề của mẹ chồng khi bà vừa quay mặt đi.

Đứng trong bếp, Louise ngắm nhìn họ. Chị vú em mặt nhợt nhạt như người chết, đôi mắt quầng thâm dường như càng trũng sâu thêm. Hình như chị đang lẩm bẩm điều gì đó. Myriam bước về phía chị nhưng Louise đã ngồi thụp xuống để kéo khóa một chiếc va li. Sau đó, Myriam tự nhủ hẳn là cô đã nhầm. Myriam cố biện bạch với chính mình. Cô chẳng có lý do gì mà phải cảm thấy mình tội lỗi cả. Cô không nợ gì chị vú em. Tuy nhiên, dù không thể lý giải, cô vẫn có cảm giác đang giằng giật hai đứa trẻ khỏi Louise, đang từ chối chị điều gì đó. Đang trừng phạt chị.

Có thể Louise đã khó chịu khi được thông báo quá muộn và không thể sắp xếp kỳ nghỉ của chị. Hoặc chỉ đơn giản là chị phật ý vì hai đứa trẻ mãi chơi với bà Sylvie, người mà chị vô cùng thù ghét. Khi Myriam than thở về mẹ chồng với chị, chị vú em luôn có xu hướng nổi khùng. Chị đứng về phía Myriam với sự hung hăng thái quá, kết tội bà Sylvie là điên khùng, rồ dại, gây ảnh hưởng xấu đến hai đứa trẻ. Chị xui cô chủ đừng để bà muốn làm gì thì làm, tệ hơn, chị xúi cô tách bà nội khỏi hai đứa trẻ tội nghiệp. Vào những lúc đó, Myriam cảm thấy vừa vững dạ vừa có đôi chút khó chịu.

Trong xe, khi sắp sửa khởi hành, Paul cởi chiếc đồng hồ anh đang đeo ở cổ tay trái ra.

“Em bỏ nó vào túi xách của em giúp anh được không?” anh bảo Myriam. Anh đã mua chiếc đồng hồ này hai tháng trước, nhờ vào một hợp đồng ký với ca sĩ nổi tiếng của anh. Đó là chiếc Rolex cũ mà một người bạn mua giúp anh với khoản tiền rất hợp lý. Paul đã ngần ngại rất lâu trước khi tự tặng nó cho mình. Anh từng rất thèm có nó, anh thấy nó hoàn hảo nhưng lại hơi xấu hổ về thói tôn sùng vật chất đó, về ham muốn phù phiếm đó. Lần đầu tiên đeo vào tay, anh cảm thấy nó vừa tuyệt đẹp vừa đồ sộ. Anh thấy nó nặng nề, hào nhoáng. Anh không ngừng kéo cổ tay áo vest để che nó đi.

Nhưng rất nhanh chóng, anh quen với sức nặng đó ở cổ tay bên trái. Nói cho cùng, thứ đồ trang sức này, thứ duy nhất anh từng sở hữu, cũng khá kín đáo. Với lại, anh cũng có quyền mua vui cho mình chứ. Anh đâu có lấy cắp của ai.

“Tại sao anh lại cởi đồng hồ ra?” Myriam hỏi chồng, cô biết anh thích nó đến thế nào. “Nó không chạy nữa à?”

“Có chứ, nó vẫn chạy rất tốt. Nhưng em biết mẹ anh rồi đấy. Mẹ sẽ không hiểu. Và anh không muốn mất cả buổi tối để nghe mắng chửi vì nó.”

Lúc trời sẩm tối, họ đến ngôi nhà lạnh giá, nơi một nửa các căn phòng vẫn đang sửa dở dang. Trần phòng bếp dọ sập, còn trong phòng tắm, dây điện trần rủ xuống lòng thòng. Myriam ghét nơi này. Cô lo sợ cho hai đứa trẻ. Cô đi theo chúng đến từng góc ngách trong nhà, đôi mắt hoảng hốt, hai tay giơ ra đằng trước, sẵn sàng đỡ nếu chúng bị ngã. Cô lảng vảng xung quanh. Cô cắt ngang những trò chơi. “Mila, đi thay áo đi con.” “Adam khó thở, mọi người không thấy thế sao?”

Một buổi sáng, cô thức dậy, người lạnh cóng. Cô thổi vào đôi bàn tay lạnh giá của Adam. Cô lo lắng trước vẻ nhợt nhạt của Mila và bắt con bé đội mũ trùm đầu trong nhà. Bà Sylvie đành bấm bụng im lặng. Bà muốn mang lại cho hai đứa trẻ sự hoang dã và phóng túng mà chúng bị cấm đoán. Với bà, không có nguyên tắc nào hết. Bà không bao bọc chúng bằng những món quà phù phiếm giống như bố mẹ chúng, những kẻ đang cố gắng bù đắp cho việc mình vắng mặt. Bà không để ý đến từ ngữ mình dùng, và không ngừng chuốc lấy những lời khiển trách của Paul và Myriam.

Mặc cho con dâu cầu nài, bà gọi hai đứa trẻ là “đôi chim nhỏ rơi khỏi tổ của bà”. Bà thích phàn nàn về việc chúng phải sống ở thành phố, phải chịu đựng những điều bất lịch sự và tình trạng ô nhiễm. Bà những muốn mở rộng chân trời của hai đứa trẻ vốn có vẻ sẽ trở thành những con người chính tề, vừa lệ thuộc vừa độc đoán. Những kẻ nhát gan.

Sylvie chấp nhận hứng chịu. Bà cố gắng kiềm chế hết sức, không đề cập đến chủ đề nuôi dạy bọn trẻ. Vài tháng trước, một trận cãi cọ kịch liệt đã xảy ra giữa hai người phụ nữ. Kiểu cãi cọ mà thời gian không đủ để làm ta nguôi quên, và những lời lẽ đã được nói ra rất lâu sau vẫn còn vang vọng

trong cả hai người mỗi khi họ gặp nhau. Mọi người đều đã uống rượu. Quá nhiều. Myriam, vốn là người tình cảm, tìm kiếm ở bà Sylvie một thái độ thông cảm. Cô than thở vì chẳng bao giờ được thấy bọn trẻ, vì phải chịu đựng cuộc sống vô độ nơi chẳng có ai ghi nhận cô. Nhưng bà Sylvie không an ủi cô. Bà không đặt bàn tay mình lên vai Myriam. Ngược lại, bà còn lao vào tấn công trực diện cô con dâu. Có vẻ như vũ khí của bà đã được mài sắc từ trước, sẵn sàng mang ra sử dụng khi có cơ hội. Bà Sylvie trách cô đã dành quá nhiều thời gian cho công việc, mặc dù chính bà cũng từng làm việc suốt hồi Paul còn nhỏ và vẫn luôn khoe khoang về sự độc lập của anh. Bà coi cô là người vô trách nhiệm, ích kỷ. Bà giơ ngón tay ra đếm những lần Myriam đi công tác trong khi Adam bị ốm còn Paul phải ghi âm nốt một album. Đó là lỗi của cô, bà nói, nếu hai đứa trẻ trở thành người khó chịu, ngang ngược, nhõng nhẽo. Là lỗi của cô và của Louise, chị vú em giả dối đó, thứ mẹ ghẻ phế phẩm mà Myriam dựa dẫm vào, vì dĩ hòa vi quý, vì hèn hạ. Myriam òa khóc. Paul sững sờ, không nói gì, còn Sylvie vừa giơ hai tay lên vừa nhắc đi nhắc lại: “Bây giờ cô ta còn khóc cơ đấy! Nhìn cô ta xem. Cô ta khóc và ta sẽ phải thương xót cô ta, vì cô ta không đủ khả năng nghe sự thật.”

Mỗi lần Myriam gặp Sylvie, ký ức về buổi tối đó lại đè nặng lên cô. Tối đó, cô có cảm giác mình bị tấn công, bị vứt xuống đất và đâm dao thủng lỗ chỗ khắp người. Myriam nằm bất động, ruột gan phơi bày, trước mặt chồng mình. Cô không còn sức để tự vệ chống lại những lời buộc tội mà cô biết rằng có phần đúng, nhưng cô vẫn xem như số phận của cô và của rất nhiều phụ nữ khác. Không lúc nào có chỗ cho lòng bao dung hay thái độ dịu dàng. Không có lời khuyên nào giữa hai người mẹ, hai người phụ nữ với nhau.

Trong bữa sáng, Myriam chỉ chăm chăm nhìn vào điện thoại. Cô cố gắng trong tuyệt vọng để kiểm tra email, nhưng mạng quá chậm và cô nổi khùng đến mức có thể ném điện thoại di động vào tường. Như bị loạn trí, cô dọa Paul là sẽ quay về Paris. Bà Sylvie nhướn lông mày, rõ ràng là rất bức bối. Bà từng mơ ước con trai mình sẽ có một người vợ kiểu khác, dịu dàng hơn, thể thao hơn, ngẫu hứng hơn. Có lẽ là một cô gái yêu thích thiên nhiên,

yêu thích những chuyến đi dạo trên núi và không bao giờ than thở về sự thiếu tiện nghi của ngôi nhà duyên dáng này.

• • •

Trong một thời gian dài, bà Sylvie hay nói làm nhảm, lúc nào cũng kể từng ấy chuyện về thời trẻ, về những lần dẫn thân và đám bạn bè cách mạng của bà. Theo thời gian, bà đã học được cách tự kiềm chế. Nhất là bà hiểu rằng chẳng ai thèm đếm xỉa đến những lý thuyết tù mù của bà về cái thế giới ấy, thế giới đầy những kẻ bị mua chuộc và những kẻ ngu ngốc hết chỗ nói được nuôi dưỡng bằng màn hình và thịt gia súc từ lò mổ. Ở tuổi họ, bà chỉ mơ làm cách mạng. “Dù sao, hồi đó chúng ta cũng hơi ngây thơ,” ông Dominique chùng bà lên tiếng, ông buồn khi thấy vợ đau khổ. “Ngây thơ thì có thể, nhưng chúng ta đỡ ngu ngốc hơn.” Bà biết rằng chồng mình chẳng hiểu gì về những lý tưởng mình vẫn hằng ấp ủ, những lý tưởng mà tất cả mọi người đều coi như trò cười. Ông tử tế lắng nghe bà thổ lộ những nỗi thất vọng và lo lắng. Bà than thở khi thấy con trai trở thành người như bây giờ - “Trước đây nó vốn là đứa trẻ vô cùng tự tại, anh có nhớ không?” - một người đàn ông sống dưới cái ách của vợ, làm nô lệ cho nỗi khát thèm tiền bạc và tính hảo huyền của vợ. Trong một thời gian dài, bà đã tin vào cuộc cách mạng do hai giới tiến hành, từ đó sẽ sản sinh ra một thế giới hết sức khác biệt với thế giới nơi các cháu của bà đang lớn lên. Một thế giới nơi con người có thời gian để sống. “Em yêu, em thật ngây thơ. Phụ nữ cũng là những nhà tư bản, giống như đàn ông,” ông Dominique bảo bà.

Myriam đi đi lại lại trong bếp, bám riết lấy điện thoại. Để làm dịu bầu không khí, ông Dominique đề nghị mọi người đi dạo. Myriam dịu lại, bọc kín hai đứa trẻ trong ba lớp áo chui đầu, khăn choàng và găng tay. Khi ra đến bên ngoài, sục chân vào tuyết, hai đứa bé chạy nhảy, ngây ngất. Bà Sylvie đã mang theo hai chiếc xe trượt nhỏ, vốn là xe của Paul và Patrick em trai anh khi cả hai còn nhỏ. Myriam cố hết sức để không lo lắng, và cô nín thở nhìn theo hai đứa trẻ lao xuống một con dốc.

“Chúng sẽ ngã gãy cổ mất thôi,” cô nghĩ, và muốn khóc vì ý nghĩ đó. “Nếu là Louise, chị ấy sẽ hiểu mình,” cô không ngừng tự nhắc đi nhắc lại.

Paul phấn khích, anh cố vũ Mila, con bé đang khua khoắng chân tay ra hiệu với anh và nói: “Bố ơi, nhìn này. Nhìn xem, con biết đi xe trượt này!”

Cả nhà ăn trưa trong một nhà hàng thú vị, lửa lò sưởi kêu lách tách. Họ ngồi cách xa lò sưởi, bên cạnh một ô cửa kính, ánh mặt trời rực rỡ xuyên qua liếm lên đôi má hồng hào của hai đứa trẻ. Mila nói liến thoắng và mấy người lớn bật cười vì những trò hề của con bé, còn Adam thì ăn uống rất ngon miệng.

Tối đó, Myriam và Paul mệt nhoài đưa hai đứa trẻ về phòng chúng. Mila và Adam trầm lặng, chân tay rã rời, lòng ngập tràn những khám phá và niềm vui. Bố mẹ chúng ở lại rất lâu cùng con. Paul ngồi trên sàn còn Myriam ngồi bên mép giường con gái. Cô dịu dàng chỉnh lại chăn cho con, vuốt ve mái tóc con. Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, họ đồng thanh hát một bài hát ru mà họ đã thuộc lời từ khi Mila ra đời và thường cùng hát khi con bé còn nhỏ. Mí mắt hai đứa trẻ đã nhắm lại nhưng hai người vẫn hát vì niềm vui được đồng hành với giấc mơ của các con. Vì không muốn rời xa chúng.

Paul không dám nói với vợ, nhưng đêm đó, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Từ khi đến đây, dường như một gánh nặng đã được cất khỏi ngực anh. Trong cơn mơ màng trước lúc chìm vào giấc ngủ, tê cóng vì lạnh, anh nghĩ đến việc quay trở về Paris. Anh hình dung ra căn hộ của mình như chiếc bể cá bị những loài rong tảo hôi thối xâm chiếm, một cái hồ nơi không khí không còn lưu thông được, nơi những con vật trụi lông vừa quay cuồng vừa rên rỉ.

Khi trở về, những ý nghĩ đen tối đó nhanh chóng bị lãng quên. Trong phòng khách, Louise đã đặt một bình hoa thực được. Bữa tối đã sẵn sàng, chăn ga thơm mùi nước giặt. Sau một tuần nằm trong những chiếc giường giá lạnh, ăn những món ăn lộn xộn trên bàn bếp, họ sung sướng gặp lại tiện nghi trong gia đình mình. Họ nghĩ, không thể sống thiếu chị được. Họ phản ứng như hai đứa trẻ được nuông chiều, như lũ mèo đã được thuần hóa.

Vài giờ sau khi Paul và Myriam đi khỏi, Louise quay lại và ngược lên phố Hauteville. Chị vào căn hộ của vợ chồng nhà Massé và mở những cửa chớp mà Myriam đã đóng lại. Chị thay toàn bộ ga gối, dốc hết đồ đạc trong các ngăn tủ và lau chùi sạch các kệ. Chị giữ tấm thảm Berber cũ kỹ mà Myriam không chịu vứt bỏ, rồi hút bụi.

Xong việc, chị ngồi trên xô pha ngủ gà ngủ gật. Suốt tuần chị không ra ngoài, cả ngày ở trong phòng khách, ti vi lúc nào cũng bật. Chị không bao giờ ngủ trên giường của vợ chồng Paul và Myriam. Chị sống trên xô pha. Để không phải tiêu pha gì, chị ăn những thứ tìm được trong tủ lạnh và lấy một chút đồ dự trữ trong hầm, những thứ mà có lẽ Myriam chẳng hề để ý đến.

Hết thời sự lại đến những chương trình dạy nấu ăn, trò chơi, truyền hình thực tế, một talk-show khiến chị phá lên cười. Chị ngủ thiếp đi trong khi ti vi chiếu chương trình *Điều tra tội phạm*. Một tối, chị theo dõi vụ án một người đàn ông được tìm thấy đã chết trong nhà, ngay cửa ngõ một thành phố nhỏ vùng núi. Cửa chớp ngôi nhà đóng kín từ mấy tháng nay, hộp thư đầy tràn, nhưng chẳng có ai tự hỏi người chủ của ngôi nhà đó đã ra sao. Chỉ đến khi có đọt xả thải trong cả khu thì thợ bơm xả mới mở cửa ngôi nhà và phát hiện ra cái xác. Cơ thể ông ta gần như đã biến thành xác ướp, do cái lạnh và không khí tù hãm trong phòng. Rất nhiều lần, người dẫn chương trình nhấn mạnh việc thời điểm ông ta chết chỉ được xác lập nhờ những hũ sữa chua còn trong tủ lạnh, chúng đã hết hạn từ nhiều tháng trước.

Một buổi chiều, Louise giật mình thức dậy. Chị đã thiếp đi trong thứ giấc ngủ nặng nề khiến cho khi tỉnh dậy, ta có cảm giác buồn bã, mất phương hướng, lòng đầy nước mắt. Một giấc ngủ rất sâu, rất tối tăm, ta thấy mình chết, người ta đâm đĩa thứ mờ hôi lạnh, và thật ngược đời là ta cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Chị cựa quậy, ngồi dậy, vỗ vào mặt mình. Chị đau đầu đến nỗi khó nhọc lắm mới mở được mắt. Gần như có thể nghe thấy

tiếng tim chị đập thình thịch. Chị tìm giày. Chị trượt xuống sàn, khóc trong giận dữ. Chị bị muộn rôi. Hai đứa trẻ sẽ mong chị, trường học sẽ gọi đến nhà, vườn trẻ sẽ báo với Myriam là không thấy chị đến. Làm sao chị có thể ngủ thiếp đi như thế? Làm sao chị có thể không biết dự liệu như thế? Chị phải ra ngoài, chị phải chạy, nhưng lại không tìm thấy chìa khóa căn hộ. Chị tìm khắp nơi, và rốt cuộc nhìn thấy chúng trên mặt lò sưởi. Ngay sau đó, chị đã ở trong cầu thang, cửa tòa nhà đóng sập lại sau lưng chị. Bên ngoài, chị có cảm giác tất cả mọi người đều nhìn chị và chị lao ra phố, vừa chạy vừa thở hổn hển, như một người điên. Chị áp bàn tay lên bụng, bên cạnh sườn chị đau kinh khủng nhưng chị vẫn không chạy chậm lại.

Chẳng có ai để đưa chị sang đường. Bình thường, luôn có một người nào đó, mặc áo gi lê phản quang, tay cầm một chiếc biển nhỏ. Hoặc là anh chàng thanh niên bị gãy răng mà chị ngờ là mới ra tù, hoặc là người phụ nữ da đen to béo thuộc tên riêng của từng đứa trẻ. Trước cổng trường cũng chẳng có ai. Chỉ có một mình Louise, như một con ngốc. Vị đắng chích vào lưỡi chị, chị thấy buồn nôn. Lũ trẻ không còn ở đó. Lúc này chị bước đi, đầu cúi gằm, mắt nhòe nước. Lũ trẻ đang đi nghỉ. Chị chỉ có một mình, chị đã quên mất điều đó. Chị vỗ vào trán, hoảng sợ.

Mỗi ngày Wafa lại gọi cho chị nhiều lần, “chả có chuyện gì đâu, nói chuyện thôi mà.” Một tối, cô đề nghị qua nhà Louise. Ông bà chủ của cô cũng đi nghỉ, và thế là cô được tự do muốn làm gì thì làm. Louise tự hỏi Wafa thấy gì ở chị. Chị khó mà tin được rằng lại có người có thể đánh bạn với chị nhiệt tình đến thế. Nhưng cơn ác mộng đêm qua vẫn ám ảnh chị, và chị đồng ý.

Chị hẹn cô bạn ở dưới tòa nhà nơi có căn hộ của vợ chồng Massé. Trong sảnh, Wafa nói bô bô về điều ngạc nhiên mà cô đang cất giấu, trong chiếc túi to tướng tết bằng sợi nhựa. Louise ra hiệu bảo cô im lặng. Chị sợ người ta nghe thấy. Chị trang trọng bước lên cầu thang và mở cửa căn hộ. Chị thấy phòng khách buồn muốn chết, liền úp lòng bàn tay lên mắt. Chị những muốn lùi lại, đẩy Wafa vào cầu thang, quay trở lại với chiếc ti vi đang khắc ra những hình ảnh hổ lốn khiến chị an tâm. Nhưng Wafa đã đặt chiếc túi nhựa lên bàn làm bếp và lấy ra những gói gia vị, một con gà và một chiếc

hộp bằng thủy tinh cô thường dùng làm nơi cất giấu bánh ngọt nhân mật ong. “Em sẽ nấu cho chị ăn, được không?”

Lần đầu tiên trong đời, Louise ngồi trên xô pha và nhìn ngắm một người nấu cho chị ăn. Kể cả khi còn nhỏ, chị cũng không nhớ đã từng thấy ai làm việc đó chưa, chỉ vì chị, chỉ để cho chị vui. Khi còn nhỏ, chị ăn thức ăn thừa của người khác. Người ta cho chị ăn xúp nguội vào buổi sáng, món xúp được hâm lại ngày này qua ngày khác, cho đến giọt cuối cùng. Chị phải ăn hết, bất chấp lớp mỡ đóng váng trên vành đĩa, bất chấp vị cà chua chua gắt, vị của những mẫu xương đã bị gặm hết.

Wafa rót rượu vodka cho hai người và thêm vào nước táo để lạnh. “Rượu thì em thích uống thể này cho nó ngọt,” cô vừa nói vừa chạm cốc mình vào cốc của Louise. Wafa vẫn đứng. Cô nhắc các món đồ trang trí, nhìn ngắm những dãy sách trên giá. Một bức ảnh khiến cô chú ý.

“Là chị đây sao? Chị mặc chiếc váy màu cam này xinh đấy.” Trên bức ảnh đó, Louise thả tóc, mỉm cười. Chị ngồi trên một bức tường thấp, mỗi tay bế một đứa trẻ. Myriam đã nài nỉ để đặt bức ảnh này trong phòng khách, trên một kệ sách. “Chị là một thành viên trong gia đình,” cô đã nói với chị vú em như thế. Louise còn nhớ rất rõ thời điểm Paul chụp bức ảnh này. Myriam đã vào một cửa hàng đồ gốm và mãi vẫn không quyết mua được thứ gì. Trên con phố buôn bán hẹp, Louise trông hai đứa trẻ. Mila đã đứng lên bức tường thấp. Con bé cố bắt một con mèo màu xám. Đứng lúc đó, Paul bảo: “Louise, các con, nhìn đây nào. Ánh sáng rất đẹp.” Mila liền ngồi xuống bên cạnh Louise và Paul kêu lên: “Bây giờ thì cười đi!”

“Năm nay,” Louise kể, “chúng tôi sẽ quay trở lại Hy Lạp. Đến đó, Sifnos ấy,” chị nói thêm, vừa nói vừa đưa ngón tay quét sơn móng lên chỉ vào bức ảnh. Họ còn chưa nói đến chuyện này nhưng Louise tin chắc họ sẽ lại đến hòn đảo đó lần nữa, sẽ bơi dưới làn nước trong vắt và ăn tối trên bến cảng, dưới ánh nến. Myriam lên danh sách, chị giải thích với Wafa đang ngồi trên sàn, bên chân chị. Những danh sách vương vãi khắp phòng khách, thậm chí cả trên giường, trên những danh sách đó cô viết là họ sắp đi nghỉ. Họ sẽ lội trong vũng bờ đá. Họ sẽ bắt cua, nhím biển và hải sâm, rồi Louise sẽ nhìn chúng co quắp dưới đáy xô. Chị sẽ bơi, càng lúc càng xa, và năm

nay Adam sẽ bơi cùng chị. Và rồi, cũng sẽ gần đến ngày cuối kỳ nghỉ. Trước hôm về, hẳn họ sẽ đến nhà hàng mà Myriam rất yêu thích, nơi bà chủ cho bọn trẻ chọn những con cá vẫn còn sống trên quầy. Ở đó, họ sẽ uống một chút vang và Louise sẽ tuyên bố với họ rằng chị đã quyết định không về nữa. “Ngày mai tôi sẽ không đi máy bay đâu. Tôi sẽ sống ở đây.” Đương nhiên, Paul và Myriam sẽ ngạc nhiên. Họ sẽ không nghĩ là chị nghiêm túc. Họ sẽ phá lên cười, bởi vì họ đã uống quá nhiều, hoặc sẽ cảm thấy khó chịu. Và rồi, trước vẻ mặt quyết tâm của chị vú em, họ sẽ lo lắng. Họ sẽ cố thuyết phục chị. “Nhưng nói cho cùng, Louise, chuyện này chẳng có ý nghĩa gì cả. Chị không thể ở lại đây được. Chị định sẽ sống bằng gì?” Và thế là, đến lượt Louise sẽ phá lên cười. “Tất nhiên, tôi đã nghĩ đến mùa đông.” Khi đó, hẳn là hòn đảo sẽ thay đổi diện mạo. Vách đá khô khốc kia, những lùm rau thơm oregano và những khóm cúc gai kia hẳn sẽ mang dáng vẻ thù địch trong ánh ngày tháng Mười một. Trên cao kia, chắc là trời sẽ âm ỉ, khi những cơn mưa rào đầu tiên trút xuống. Nhưng chị không từ bỏ, sẽ không ai khiến chị quay về được. Chị sẽ chuyển sang đảo khác, có lẽ thế, nhưng chị sẽ không lùi bước.

“Hoặc tôi sẽ không nói gì. Tôi chỉ đột nhiên biến mất, thế thôi,” chị vừa nói vừa búng ngón tay kêu tanh tách.

Wafa nghe Louise nói về dự định của chị. Cô dễ dàng hình dung ra những đường chân trời xanh thẫm, những con phố nhỏ lát đá, những buổi tắm sáng. Cô cảm thấy tiếc nhớ kinh khủng. Câu chuyện của Louise đánh thức những ký ức, những hương vị Đại Tây Dương nồng nàn mỗi buổi chiều tối ngồi dưới hiên nhà, những buổi bình minh mà cả gia đình cô cùng ngắm nhìn trong lễ ramadan. Nhưng đột nhiên, Louise phá lên cười phá vỡ dòng suy nghĩ miên man của Wafa. Chị cười, giống như một bé gái nhút nhát giấu hàm răng sau những ngón tay, rồi chìa tay ra cho cô bạn gái vừa đến ngồi bên chị, trên xô pha. Hai người nâng cốc lên và chạm cốc. Lúc này họ giống như hai cô gái trẻ, hai cô bạn cùng lớp đồng lứa trong một trò đùa, gắn kết với nhau bởi một bí mật vừa thổ lộ. Hai đứa trẻ lạc trong khung cảnh của người lớn.

Wafa có bản năng người mẹ hoặc người chị. Cô nghĩ đến việc cho chị uống một cốc nước, pha cho chị một cốc cà phê, cho chị ăn thứ gì đó. Louise duỗi dài hai chân và vắt chéo hai bàn chân trên mặt bàn. Wafa nhìn để giày bẩn thỉu của Louise đặt cạnh chiếc cốc, và cô tự nhủ có lẽ chị bạn mình đã say nên mới hành xử như thế. Cô vẫn luôn ngưỡng mộ cung cách của Louise, những cử chỉ nghiêm trang và lịch sự của chị, khiến người ta tưởng chị là một thị dân thực thụ. Wafa đặt hai bàn chân trần lên mép bàn. Và bằng giọng bả lả, cô hỏi:

“Có lẽ chị sẽ gặp ai đó trên đảo chẳng? Một anh chàng Hy Lạp bảnh trai sẽ đem lòng yêu chị chẳng hạn.”

“Ờ không,” Louise trả lời. “Sở dĩ tôi đến đó, là để không còn phải chăm sóc bất kỳ ai. Muốn ngủ lúc nào thì ngủ, muốn ăn gì thì ăn.”

• • •

Dự định lúc đầu là sẽ chẳng làm gì trong đám cưới của Wafa hết. Họ sẽ chỉ đến tòa thị chính, ký hàng tá các loại giấy tờ và mỗi tháng Wafa sẽ trả cho Youssef khoản tiền cô phải trả cho đến khi có được giấy tờ tùy thân do chính quyền Pháp cấp. Nhưng rồi cuộc anh chồng tương lai đổi ý. Anh ta thuyết phục mẹ mình, người không đòi hỏi gì hơn, rằng sẽ tươm tất hơn nếu mời vài người bạn. “Dù sao cũng là đám cưới của con. Vớ lại, biết đâu đấy, có thể làm thế sẽ khiến cơ quan quản lý người nhập cư yên tâm hơn.”

Một sáng thứ Sáu, họ hẹn nhau trước tòa thị chính Noisy-le-Sec. Lần đầu tiên được là người làm chứng, Louise mặc váy cổ tròn màu xanh da trời và đeo khuyên tai. Chị ký tên ở cuối tờ giấy mà ông thị trưởng đưa cho, và đám cưới có vẻ gần như là thật. Thậm chí, những tiếng hò reo, những lời “Chúc mừng cô dâu chú rể!”, những tiếng vỗ tay dường như cũng rất chân thành.

Nhóm người ít ỏi đi bộ đến tận nhà hàng Linh Dương Agadir do một người bạn của Wafa làm chủ, nơi cô từng làm bồi bàn. Louise ngắm nghía mọi người đứng khoa chân múa tay, cười nói và vỗ vai nhau bồm bộp.

Trước cửa nhà hàng, anh em nhà Youssef đỗ một chiếc xe màu đen, trên mui xe có gắn khoảng chục dải ruy băng bằng nhựa lấp lánh.

Ông chủ nhà hàng bật nhạc. Ông không phải bận tâm về hàng xóm, ngược lại ông nghĩ làm thế sẽ khiến mình được biết đến, và rằng mọi người, khi đi ngang qua phố, sẽ nhìn qua cửa kính và thấy những bàn ăn đã được dọn sẵn, họ sẽ thêm muốn niềm vui của các thực khách. Louise quan sát cánh phụ nữ, chị chủ yếu để ý đến khuôn mặt to béo của họ, những bàn tay mập mạp, những vòng hông đồ sộ càng nổi bật bên dưới chiếc thắt lưng thít quá chặt. Họ nói to, họ cười rồn rảng, họ gọi nhau từ đầu phòng đến cuối phòng. Họ vây quanh Wafa, cô được họ đặt ngồi vào chiếc bàn ở chính giữa, và theo như Louise hiểu, thì cô không được quyền rời khỏi chỗ đó.

Người ta xếp Louise ngồi trong góc phòng, xa ô cửa kính nhìn ra phố, cạnh một người đàn ông mà sáng nay Wafa đã giới thiệu với chị. “Em giới thiệu với chị đây là anh Hervé. Anh ấy từng sửa phòng trọ cho em. Anh ấy làm không xa khu này lắm.” Wafa cố tình xếp chị ngồi cạnh anh ta. Đây là kiểu đàn ông tương xứng với chị. Một gã chẳng ai thèm nhưng Louise lại chấp nhận, giống như chị vẫn thường chấp nhận những thứ quần áo cũ, những cuốn tạp chí đã đọc bị thiếu vài trang, thậm chí cả những chiếc bánh kẹp mà trẻ con ăn dở.

Chị không thích Hervé. Ánh mắt đầy ngụ ý của Wafa khiến chị thấy ngượng. Chị ghét cái cảm giác bị dò xét, bị mắc bẫy như thế. Với lại, anh chàng này thật tầm thường. Anh ta có quá ít điểm khiến chị thích thú. Trước hết, anh ta chẳng cao hơn Louise là mấy. Đôi chân cơ bắp nhưng ngắn ngủn mà hông thì lại hẹp. Gần như không có cổ. Khi nói chuyện, thỉnh thoảng anh ta rụt đầu vào giữa hai vai, chẳng khác nào một con rùa nhút nhát. Louise không ngừng nhìn vào đôi bàn tay anh ta đặt trên bàn, đôi bàn tay của người lao động, đôi bàn tay của người nghèo, của người hút thuốc. Chị nhận thấy anh ta thiếu mất mấy cái răng. Anh ta chẳng có gì nổi bật. Người anh ta bốc mùi dưa chuột và rượu vang. Ý nghĩ đầu tiên của chị, đó là chị sẽ thấy xấu hổ nếu phải giới thiệu anh ta với Paul và Myriam. Họ sẽ thất vọng. Chị tin chắc họ sẽ nghĩ rằng người đàn ông này không đủ tốt đối với chị.

Ngược lại, Hervé chăm chăm nhìn Louise với vẻ thèm thuồng của một lão già trước cô gái trẻ có để ý đôi chút đến mình. Anh thấy chị thật lịch sự, thật tinh tế. Anh ngắm nghía cái cổ áo xinh xắn, đôi khuyên tai nhẹ nhàng

của chị. Anh quan sát đôi bàn tay chị đặt trên đầu gối và đang vắn vẹo, đôi bàn tay nhỏ nhắn trắng trẻo với những móng tay quét sơn hồng, đôi bàn tay không có vẻ gì phải chịu vất vả, khó nhọc. Louise khiến anh nghĩ đến những con búp bê bằng sứ mà anh từng nhìn thấy, chúng ngồi trên giá, trong căn hộ của những bà già, nơi anh từng đến sửa nhà hoặc đồ đạc. Cũng giống như những đồ chơi ấy, các đường nét của Louise gần như bất biến, thanh thoát chị có những biểu hiện bất động vô cùng duyên dáng. Một cách nhìn vào khoảng không vô định khiến Hervé những muốn ghi nhớ cho riêng mình. Anh nói với chị về nghề nghiệp của mình. Anh làm lái xe giao hàng, nhưng không phải toàn thời gian. Anh cũng làm những dịch vụ lật vặt, như sửa chữa đồ đạc hoặc chuyển nhà. Mỗi tuần ba ngày, anh làm bảo vệ trong bãi đỗ xe của một ngân hàng, trên đại lộ Haussmann. “Làm việc đó tôi có thời gian để đọc sách, anh nói. Tiểu thuyết trinh thám, nhưng không chỉ có thế.” Còn chị, chị không biết phải trả lời thế nào khi anh hỏi chị đọc thể loại sách gì.

“Còn âm nhạc thì sao? Cô có thích âm nhạc không?” Còn anh, anh thích âm nhạc đến phát điên, và bằng những ngón tay ngắn ngủn đỏ tía, anh phác cử chỉ đang gảy dây đàn ghi ta. Anh nói về hồi trước, ngày xưa, thời người ta còn nghe nhạc của các nhóm nhạc, thời mà các ca sĩ còn là thần tượng của anh. Anh từng có mái tóc dài, anh tôn thờ Jimi Hendrix. “Tôi sẽ cho cô xem một bức ảnh,” anh nói. Louise nhận ra chị chưa bao giờ nghe nhạc. Chị chưa từng có sở thích đó. Chị chỉ biết đến những bài đồng dao, những bài hát có vần điệu nghèo nàn truyền miệng từ đời mẹ sang đời con. Một buổi tối, Myriam bắt gặp chị đang ngêu ngao hát một bài cùng hai đứa trẻ con. Cô liền bảo chị có giọng hát rất hay. “Thật đáng tiếc, lẽ ra chị có thể đi hát được đấy.”

Louise không nhận thấy rằng đa số khách mời đều không uống rượu, ở giữa các bàn có đặt một chai soda và một bình nước lớn. Hervé đã giấu một chai vang dưới đất, bên tay phải anh, và anh rót thêm cho Louise ngay khi cốc của chị cạn. Chị lặng lẽ uống. Rốt cuộc, chị cũng quen với thứ âm nhạc ầm ĩ, với tiếng hét hò của người tham dự, với những bài diễn văn khó hiểu của đám thanh niên gí sát môi vào micro. Thậm chí chị còn mỉm cười khi

quan sát Wafa và quên mất rằng tất cả những chuyện này không là gì khác ngoài một trò giả dối, một ngón bịp bợm, một màn lừa phỉnh.

Chị uống, và cảnh thiếu thốn trong cuộc sống, nổi rứt rề đến không dám hít thở, tất cả những buồn khổ đó tan loãng trong những cốc rượu mà chị nhấm nháp đầu môi. Sự tầm thường của nhà hàng, của Hervé, tất cả đều biến đổi theo một sắc thái mới mẻ. Hervé có chất giọng dịu dàng và anh biết im lặng. Anh nhìn chị và anh mỉm cười, mắt sụp xuống bàn. Khi không có gì để nói, anh không nói gì hết. Đôi mắt hẹp không lông mi của anh, mái tóc lơ thơ của anh, nước da tím tái của anh, cung cách của anh, tất cả những thứ đó không còn khiến Louise khó chịu như trước nữa.

Chị đồng ý để Hervé đưa về và họ cùng đi bộ đến tận bến tàu điện ngầm. Chị chào tạm biệt và bước xuống bậc thang, không quay nhìn lại.

Trên đường về, Hervé nghĩ đến chị. Chị bám riết trong anh như giai điệu bướng bỉnh của một bài hát tiếng Anh, anh không hiểu gì về nó, và mặc dù đã nhiều năm, anh vẫn tiếp tục hát sai những điệp khúc mà anh yêu thích.

Giống như tất cả các buổi sáng, đúng 7 giờ 30, Louise mở cửa căn hộ. Paul và Myriam đứng trong phòng khách. Có vẻ như họ đang đợi chị. Myriam mang về mặt của một con thú đói đã quay cuồng trong chuồng suốt đêm. Paul bật ti vi và lần đầu tiên anh cho phép hai đứa trẻ xem phim hoạt hình trước khi đi học.

“Các con ngồi đây. Không được đi đâu nhé,” anh ra lệnh cho hai đứa trẻ, chúng đang chăm chú xem một bầy thỏ điên rồ, miệng há hốc, như bị thôi miên.

Ba người lớn vào bếp đóng cửa lại. Paul bảo Louise ngồi xuống.

“Tôi pha cà phê cho hai người nhé?” Chị vú em đề nghị.

“Không, sẽ ổn thôi, cảm ơn chị,” Paul khô khan trả lời.

Đằng sau anh, Myriam vẫn nhìn xuống. Cô đưa tay lên môi.

“Louise này, chúng tôi vừa nhận được một bức thư khiến chúng tôi cảm thấy bối rối. Tôi phải thú thật với chị là chúng tôi rất phật lòng vì những gì mình vừa biết. Có những chuyện ta không thể dung thứ được.” Anh nói một mạch, không nghỉ để lấy hơi, mắt nhìn sững vào chiếc phong bì đang cầm trên tay.

Louise ngừng thở. Thậm chí chị còn không cảm thấy lưỡi của mình, và phải cắn môi để khỏi khóc. Chị những muốn cư xử giống như lũ trẻ con, bịt tai lại, gào hét, lăn ra đất, làm bất cứ chuyện gì, miễn là không có cuộc trò chuyện này. Chị cố gắng đoán định bức thư mà Paul đang cầm trong tay, nhưng chẳng nhìn thấy gì, không thấy cả địa chỉ lẫn nội dung.

Đột nhiên, chị tin chắc rằng đó là thư của bà Grinberg. Mụ già ác độc đó hẳn đã rình rập chị trong khi Paul và Myriam đi vắng, và bây giờ giờ trò tọc mạch. Bà ta đã viết bức thư tố cáo này, bà ta đã khắc ra những lời vu khống để quên đi cảnh cô đơn. Bà ta đã kể, chắc chắn thế, rằng Louise đã sống ở đây suốt cả kỳ nghỉ. Rằng chị đã đón Wafa đến chơi. Nếu đúng là

vậy, thậm chí bà ta còn không ký tên dưới bức thư này, để tăng thêm phần bí ẩn và thâm hiểm. Và rồi hẳn là bà ta đã bịa thêm nhiều chuyện, trên trang giấy, bà ta đã phơi ra những ảo ảnh, những ý nghĩ điên rồ của một mục giả dâm dật. Louise sẽ không chịu nổi điều này. Không, chị sẽ không chịu nổi ánh mắt Myriam, ánh mắt ghê tởm của cô chủ, người sẽ tin rằng chị đã ngủ trên giường họ, chị đã coi thường họ.

Louise cứng đờ người. Các ngón tay chị co quắp lại trong nỗi thù hận và chị giấu hai bàn tay dưới đầu gối để che đi cơn run rẩy. Mặt và cổ chị tái xanh. Chị lùa tay vào tóc bằng một cử chỉ tức giận.

Đang chờ một phản ứng của chị, Paul nói tiếp. “Đây là thư do Kho bạc gửi, chị Louise ạ. Họ yêu cầu chúng tôi trích lại từ lương của chị khoản tiền mà chị đang nợ họ, hình như từ nhiều tháng nay. Chị chưa bao giờ đáp lại bất cứ thư nhắc nhở nào!”

Paul có thể thề là anh đã thấy vẻ nhẹ nhõm trong ánh mắt chị vú em. “Tôi rất hiểu cách làm này khiến chị mất thể diện, nhưng chị hiểu cho, nó cũng không hề dễ chịu đối với chúng tôi.”

Paul đưa bức thư cho Louise, chị vẫn ngồi bất động.

“Chị đọc đi.”

Louise cầm phong bì và lấy tờ giấy ra, hai bàn tay xấp nước, run rẩy. Mắt chị mờ đi, chị giả vờ đọc nhưng chẳng hiểu gì cả.

“Sở dĩ họ phải làm thế này, là vì đây là cách cuối cùng, chị hiểu không? Chị không thể tỏ ra thờ ơ như thế được,” Myriam giải thích.

“Tôi rất tiếc,” Louise nói. “Tôi rất tiếc, cô Myriam ạ. Tôi sẽ thu xếp chuyện này, tôi hứa với hai người như vậy.”

“Tôi có thể giúp chị nếu chị cần. Chị phải mang hết các giấy tờ đến đây thì ta mới có thể tìm được giải pháp.”

Louise xoa má, lòng bàn tay xòe ra, ánh mắt thất thần. Chị biết mình phải nói gì đó. Chị những muốn ôm choàng lấy Myriam, siết chặt lấy cô, nhờ cô giúp đỡ. Chị những muốn nói với cô rằng chị cô đơn, vô cùng cô đơn, và biết bao điều đã xảy ra, biết bao điều chị không thể kể, nhưng với cô, chị muốn nói hết. Chị bối rối, run rẩy. Chị không biết phải hành xử thế nào.

Louise cố gâp ấn tượng tốt. Chị biện hộ cho việc hiểu lầm. Việc dẫn đến chuyện thay đổi địa chỉ. Chị đổ lỗi cho Jacques, chồng chị, người vốn không mấy biết lo xa và lại rất kín đáo. Chị chối bỏ sự thật, chối bỏ chuyện đã rõ ràng rành rành. Câu chuyện của chị lộn xộn và đáng thương đến nỗi Paul phải ngược mắt lên nhìn trời.

“Được rồi, được rồi. Đây là chuyện của chị, thế nên chị hãy giải quyết đi. Tôi không bao giờ muốn nhận được những thư từ kiểu này nữa.”

Những bức thư đó đã theo chị từ nhà Jacques đến tận căn hộ một phòng của chị, và rốt cuộc đến tận đây, trong lãnh địa của chị, trong căn nhà chỉ trụ được nhờ có chị. Họ đã gửi đến đây những hóa đơn chưa trả từ hồi điều trị cho Jacques, khoản thuế nhà đã tăng thêm và những món tiền vay còn thiếu khác mà Louise không biết chúng ứng với cái gì. Chị đã ngây thơ nghĩ rằng rốt cuộc họ sẽ từ bỏ khi phải đối diện với sự im lặng của chị. Rằng chị phải giả vờ chết, dù gì bây giờ chị cũng chẳng còn đại diện cho điều gì, chẳng còn sở hữu thứ gì. Họ làm thế này thì có ích gì? Tại sao họ lại phải truy đuổi chị?

Những bức thư này, chị biết chúng đang ở đâu. Một đồng phong bì mà chị không vứt đi, đặt bên dưới đồng hồ đo điện. Chị những muốn châm một mồi lửa vào chúng. Dù thế nào, chị cũng chẳng hiểu mấy câu văn dài dằng dặc ấy, những bảng biểu trải rộng hàng vài trang giấy, những cột số mà con số tổng cứ không ngừng tăng lên. Giống như khi chị giúp Stéphanie làm bài tập. Chị thường đọc chính tả cho con bé. Chị thường cố gắng giúp con bé giải các bài tập toán. Con gái chị vừa chế giễu chị vừa cười: “Dù thế nào, mẹ cũng có biết gì đâu? Mẹ thật vô dụng.”

Tối đó, sau khi mặc pyjama cho hai đứa trẻ, Louise nấn ná lại trong phòng chúng. Myriam chờ chị ở cửa ra vào, cô nói thẳng thắn: “Bây giờ chị có thể về được rồi. Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau.” Louise những muốn ở lại biết bao. Ngủ lại đây, dưới chân giường Mila. Chị sẽ không gây tiếng động, sẽ không làm phiền bất cứ ai. Louise không muốn quay về căn hộ một phòng của mình. Mỗi tối, chị về muộn hơn một chút và đi bộ trong phố, mắt nhìn xuống, khăn quần đến tận cằm. Chị sợ phải gặp chủ nhà, một lão già có mái tóc màu hung và đôi mắt vẫn những tia máu. Một lão hà tiện tin tưởng

vào chị chỉ “bởi tìm được phụ nữ da trắng chịu thuê nhà trong khu này là việc gần như vô vọng”. Hẳn bây giờ ông ta hối tiếc chuyện đó lắm.

Trên tàu tốc hành, chị nghiêng rặng để ngăn mình khỏi khóc. Một cơn mưa lạnh giá, âm ỉ ngấm vào áo choàng và tóc chị. Những giọt nước nặng nề rơi xuống từ những vòm cổng, luồn vào cổ chị, khiến chị rùng mình. Đến góc phố nhà mình, mặc dù đường vắng ngắt, chị vẫn cảm thấy có người đang quan sát chị. Chị quay lại, nhưng không có ai. Rồi, trong ánh tranh tối tranh sáng, giữa hai chiếc ô tô, chị thấy một người đàn ông đang ngồi xổm. Chị thấy hai cái đùi trần trụi của anh ta, hai bàn tay to tướng đặt trên đầu gối. Một tay cầm báo. Anh ta nhìn chị. Anh ta không có vẻ gì là thù địch hay ngượng ngùng. Chị lùi lại, đột ngột cảm thấy buồn nôn khủng khiếp. Chị muốn hét lên, muốn túm lấy ai đó để làm chứng. Một người đàn ông bĩn ra trong phố nhà chị, ngay trước mũi chị. Một người đàn ông thậm chí dường như còn không biết xấu hổ và hẳn là đã quen giải quyết nhu cầu mà không hề có chút liêm sỉ hay phẩm cách nào.

Louise chạy đến tận cửa tòa nhà nơi chị ở và vừa trèo lên cầu thang vừa run rẩy. Chị thu dọn mọi thứ. Chị thay ga. Chị muốn tắm rửa, ở thật lâu bên dưới vòi nước nóng để làm ấm người, nhưng đã vài ngày nay vòi sen bị gãy và không còn dùng được nữa. Bên dưới chậu rửa, lớp gỗ mục đã đầu hàng còn vòi sen thì gần như gục hẳn. Từ hôm đó, chị rửa ráy trong bồn rửa bát, với một chiếc găng tay. Chị đã gội đầu từ ba hôm trước, ngồi trên một chiếc ghế dựa bằng phooc mi ca.

Nằm trên giường, chị không sao ngủ được. Chị không ngừng nghĩ đến người đàn ông trong bóng tối nọ. Chị không thể ngăn mình tưởng tượng rằng sắp tới đây, chính chị sẽ là người đó. Rằng chị sẽ ở ngoài đường. Rằng ngay cả cái căn hộ bẩn thỉu này, chị cũng sẽ buộc phải rời bỏ nó và sẽ bình ở ngoài đường, như một con vật.

Sáng hôm sau, Louise không thể nào dậy nổi. Cả đêm trước chị bị sốt, đến nỗi hai hàm răng va vào nhau lập cập. Cổ họng chị sưng phồng lên, đầy những nốt lở loét. Thậm chí chị còn không nuốt được nước bọt. Đã gần 7 giờ 30 khi chuông điện thoại reo vang. Chị không trả lời. Tuy nhiên, chị

nhìn thấy tên Myriam hiển thị trên màn hình. Chị mở mắt, đưa tay về phía điện thoại và ngắt máy. Chị vùi mặt vào gối.

Điện thoại lại đổ chuông lần nữa. Lần này, Myriam để lại một tin nhắn. “Chào chị Louise, tôi hy vọng là chị vẫn ổn. Đã gần 8 giờ rồi. Mila bị ốm từ tối qua, con bé bị sốt. Tôi có một vụ án rất quan trọng, tôi đã bảo với chị là hôm nay tôi phải biện hộ. Tôi hy vọng mọi chuyện đều ổn, không xảy ra chuyện gì. Hãy gọi lại cho tôi ngay khi chị đọc được tin nhắn này. Chúng tôi chờ chị.” Louise vứt điện thoại xuống chân. Chị cuộn người trong chăn. Chị cố gắng quên đi mình đang khát nước và buồn đi tiểu kinh khủng. Chị không muốn nhúc nhích khỏi chỗ này.

Trước đây, chị đã đẩy giường sát vào tường, để tận dụng tối đa hơi nóng yếu ớt phát ra từ lò sưởi. Như thế, khi nằm trên giường, mũi chị gần như dán vào cửa kính. Mắt chị quay nhìn về phía những tán cây trụi trụi trong phố, chị không còn thấy lối thoát cho bất cứ thứ gì. Chị có niềm tin kỳ quặc rằng đấu tranh là vô ích. Rằng chị chỉ có thể để mặc mình trôi nổi, bị xâm chiếm, bị vượt qua, luôn thụ động trước mọi tình huống. Hôm trước chị đã thu nhật đồng phong bì. Chị mở hết ra rồi xé rách, hết thư nợ đến thư kia. Chị vứt hết giấy vụn vào chậu rửa rồi mở vòi nước. Sau khi bị ngấm ướt, những mẫu giấy dính vào nhau và tạo thành một thứ bột nhão bắn thiêu, chị nhìn thứ bột đó tan rữa dần dưới luồng nước nóng. Louise đã vứt điện thoại xuống dưới một cái gối nhưng tiếng chuông lạnh lạnh vẫn ngăn chị ngủ trở lại.

Trong căn hộ, Myriam giậm chân tại chỗ, hoảng hốt, áo choàng luật sư vắt trên chiếc ghế bành kẻ sọc. “Chị ấy sẽ không quay lại,” cô bảo Paul. “Đây đâu phải lần đầu tiên một chị vú em đột nhiên biến mất. Những chuyện như thế này, em nghe nhiều rồi.” Cô cố gắng gọi lại, và trước sự im lặng của Louise, cô cảm thấy mình hoàn toàn bất lực. Cô gây chuyện với Paul. Cô kết tội anh đã tỏ ra quá cứng rắn, đã đối xử với Louise như một người làm bình thường. “Chúng ta đã si nhục chị ấy,” cô kết luận.

Paul cố tìm cách khuyên giải vợ. Có thể Louise gặp vấn đề gì đó, hẳn đã có chuyện xảy ra với chị. Chị chưa bao giờ dám để mặc họ thế này, không một lời giải thích. Chị vốn là người gắn bó đến thế với hai đứa trẻ, nên không thể bỏ đi mà không chào tạm biệt. “Thay vì dàn dựng những kịch bản điên rồ, lẽ ra em nên tìm địa chỉ của chị ấy. Xem trong hợp đồng xem. Nếu một tiếng nữa chị ấy vẫn không trả lời, anh sẽ đến nhà chị ấy.”

Myriam đang ngồi xồm lục lợi trong các ngăn kéo thì chuông điện thoại reo. Bằng giọng thều thào gần như không thể nghe nổi, Louise xin lỗi. Chị ốm nặng đến nỗi không thể ra khỏi giường. Lúc sáng, chị đã ngủ thiếp đi và không nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Ít nhất phải mười lần chị nhắc đi nhắc lại: “Tôi rất tiếc.” Myriam bị bất ngờ trước lời giải thích đơn giản đến thế. Cô cảm thấy hơi xấu hổ vì đã không nghĩ đến chuyện này, một vấn đề sức khỏe rất đổi tầm thường. Cứ như thế Louise là người bất khả chiến bại, như thế cơ thể chị không bao giờ biết mệt mỏi hay bệnh tật. “Tôi hiểu rồi,” Myriam trả lời. “Chị cứ nghỉ đi, chúng tôi sẽ tìm cách giải quyết.”

Paul và Myriam gọi cho bạn bè, đồng nghiệp, gia đình. Cuối cùng, một người nào đó đã cho họ số điện thoại của một nữ sinh “có thể cứu nguy”, và thật may, nữ sinh đó chấp thuận đến ngay lập tức. Đó là một cô gái trẻ xinh đẹp tóc vàng trạc hai mươi tuổi, và Myriam cảm thấy không thể tin tưởng nổi. Vừa bước vào căn hộ, cô vừa chậm rãi tháo đôi boots cao gót. Myriam

nhận thấy cô có một hình xăm kinh khủng ở cổ. Trước những lời dạn dò của Myriam, cô đáp lại bằng tiếng “Vâng” mà không có vẻ gì là hiểu hết, cứ như thể làm thế chỉ để thoát khỏi cô chủ đang căng thẳng và nài ép kia. Với Mila đang gà gật trên xô pha, cô tỏ ra đồng cảm thái quá. Cô bắt chước vẻ lo lắng của một người mẹ, trong khi bản thân cô vẫn còn là một đứa trẻ.

Nhưng phải đến buổi tối, khi về nhà, Myriam mới thực sự choáng váng. Căn hộ lộn xộn khủng khiếp. Đồ chơi lăn lóc khắp nơi trong phòng khách. Bát đĩa bắn vút trong chậu rửa. Cà rốt nghiền khô kết trên chiếc bàn nhỏ. Cô gái trẻ đứng dậy, nhẹ nhõm như một tù nhân được giải thoát khỏi xà lim chật hẹp. Cô nhét tiền vào túi rồi chạy ra cửa, tay cầm điện thoại di động. Sau đó, Myriam phát hiện trên ban công khoảng chục đầu mẫu thuốc lá tự cuộn, còn trên chiếc tủ com mốt màu xanh, trong phòng hai đứa trẻ, một que kem sô cô la đã chảy ra làm hỏng lớp sơn tủ.

• • •

Suốt ba ngày, Louise mơ thấy ác mộng. Chị không chìm vào giấc ngủ mà chìm vào một dạng hôn mê tai hại, nơi những ý nghĩ trở nên rối loạn, còn nỗi khó chịu chỉ càng tăng thêm. Ban đêm, chị bị chế ngự bởi thứ tiếng hét nội tâm tưởng chừng xé tan ruột gan chị. Áo sơ mi dán chặt vào người, hai hàm răng nghiền kèn kẹt, chị vùi người sâu trong lớp đệm trên xô pha giường. Chị có cảm giác mặt mình bị kẹp chặt dưới gót nhọn của một đôi boot, còn miệng thì đầy đất. Hông chị lắc lư như đuôi nòng nọc. Chị kiệt sức hoàn toàn. Chị tỉnh dậy để uống nước và đi vệ sinh, rồi lại quay về cái ổ của mình.

Chị ngoi lên khỏi cơn buồn ngủ giống như người ta trôi lên từ đáy sâu, khi đã bơi quá xa, khi đã bị thiếu dưỡng khí, khi nước chỉ còn là một thứ mắc ma đen kịt và dính nhớt, và ta cầu xin còn đủ không khí, còn đủ sức lực để ngoi lên mặt nước và ngốn ngấu hít một hơi dài.

Trong cuốn sổ nhỏ bìa in hoa, chị ghi lại thuật ngữ mà một bác sĩ ở bệnh viện Henri-Mondor đã dùng. “U sầu hoang tưởng”. Louise thấy thuật ngữ đó thật hay và trong nỗi buồn rầu của chị đột nhiên xen vào một nét chấm phá thi ca, một sự giải thoát. Chị đã ghi lại cụm từ đó bằng nét chữ lạ

lòng của mình, với những chữ cái viết hoa xiên xẹo và dãn mạnh tay. Trên trang giấy của cuốn sổ nhỏ đó, những chữ ấy giống như tòa nhà bằng gỗ lung lay mà Adam dựng lên chỉ để vui thú nhìn chúng đổ sụp.

Lần đầu tiên, chị nghĩ đến tuổi già. Đến thân thể đang bắt đầu rệu rã, đến những hành động khiến chị đau thấu xương. Đến chi phí chữa bệnh càng ngày càng phình to. Rồi tiếp đó là nỗi lo lắng về một tuổi già tẻ hại, nằm liệt giường, bệnh tật, trong căn hộ có những ô cửa kính bẩn thỉu. Ý nghĩ đó đã trở thành nỗi ám ảnh. Chị căm thù nơi này. Mùi ẩm mốc bốc lên từ chậu tắm ám vào chị. Chị cảm thấy nó luồn vào tận trong miệng chị. Tất cả các khớp nối, tất cả các kẽ hở đều phủ đầy rêu xanh và dù chị đã điên cuồng nạo bỏ, chúng vẫn mọc lại trong đêm, càng ngày càng dày đặc hơn.

Một nỗi căm thù dâng lên trong chị. Nỗi căm thù đó xuất hiện nhằm ngăn trở nhiệt tình phục vụ và thái độ lạc quan thơ trẻ của chị. Nỗi căm thù xóa mờ tất cả. Chị chìm đắm trong giấc mơ buồn rầu và mờ mịt. Bị ám ảnh bởi cảm giác đã nhìn thấy quá nhiều thứ, đã nghe quá nhiều tâm sự thầm kín của người khác, những thầm kín mà chị không bao giờ được quyền chia sẻ. Chị chưa từng có phòng ngủ cho riêng mình.

Sau hai đêm lo sợ, chị cảm thấy đã sẵn sàng quay lại làm việc. Chị gầy đi và khuôn mặt bé gái của chị, xanh xao và hốc hác, dài đuồn ra như bị kéo dãn. Chị chải đầu, trang điểm. Chị tự trấn an mình bằng những nhát chổi phủ phấn tím lên mi mắt.

• • •

Đúng 7 giờ 30, chị mở cửa căn hộ ở phố Hauteville. Đang mặc bộ pyjama màu xanh da trời, Mila chạy đến bên chị vú em. Con bé nhảy lên tay chị. Nó nói: “Là bác đấy à, bác Louise! Bác quay lại rồi!”

Đang được mẹ bế trên tay, Adam vùng vẫy thoát ra. Thằng bé đã nghe thấy giọng Louise, đã nhận ra mùi phấn của chị, tiếng chị bước nhẹ nhàng trên sàn nhà. Hai bàn tay nhỏ xíu của nó chống vào ngực mẹ đẩy ra, cô tươi cười giao con mình vào vòng tay dịu dàng của Louise.

Trong tủ lạnh của Myriam có nhiều món đồ hộp. Những chiếc hộp rất nhỏ đặt chồng lên nhau. Có những cái bát bọc giấy nhôm. Trên các giá nhựa

là những miếng chanh nhỏ, một mẩu dưa chuột héo, một phần tư củ hành tây bốc mùi nồng nặc khắp bếp khi mở cửa tủ lạnh. Một miếng pho mát chỉ còn phần vỏ. Trong đám hộp, Myriam thấy vài hạt đậu nhỏ đã móp méo và không còn xanh tươi roi rói nữa. Ba cục bột nhào. Một thìa cháo. Một lát thịt gà tây chẳng bỏ dính răng nhưng Louise vẫn cắt rất cẩn thận.

Đối với Paul và Myriam, đây là một chủ đề đùa cợt. Cái chứng ngưng cuồng này của Louise, chứng sợ hãi của chị khi phải vứt bỏ thức ăn bắt đầu khiến họ buồn cười. Chị vú em ra sức nạo vét các hộp đồ ăn, bắt bọn trẻ con liếm sạch các hũ sữa chua. Hai ông bà chủ nhà thấy chuyện đó thật nực cười và đáng thương. Paul trêu chọc Myriam khi nửa đêm cô còn đi vứt những túi rác đựng thức ăn thừa hoặc một thứ đồ chơi nào đó của Mila mà họ không đủ dũng khí sửa lại. “Em sợ bị Louise mắng, thừa nhận đi!” và anh vừa đi theo cô vào hầm cầu thang vừa cười.

Họ vui thích khi thấy Louise tập trung nghiên cứu đám tờ rơi mà các cửa hàng trong khu phố bỏ vào thùng thư, thứ mà hai vợ chồng có thói quen máy móc là vứt đi. Chị vú em thu thập phiếu giảm giá và tự hào trưng ra cho Myriam xem, còn cô thì xấu hổ khi thấy chuyện đó thật ngốc nghếch. Myriam còn lấy Louise ra làm gương cho chồng con mình. “Bác Louise nói đúng. Lãng phí là rất xấu. Có những đứa trẻ còn chẳng có gì để ăn.”

Nhưng được vài tháng, thói tật kỳ quặc đó trở thành chủ đề gây căng thẳng. Myriam chê trách những ám ảnh đó của Louise. Cô than vãn về tính cứng nhắc và chứng cuồng ám của chị. “Suy cho cùng thì cứ để mặc chị ấy lục thùng rác, em chẳng nợ gì chị ấy hết,” cô khẳng định với Paul, anh cũng tin chắc là phải giải phóng mình khỏi quyền lực của Louise. Myriam tỏ ra kiên quyết. Cô cấm Louise cho hai đứa trẻ ăn những thứ đồ quá hạn. “Đúng thế, dù chỉ quá hạn một ngày. Quyết định vậy đi, chuyện này không có gì để bàn cãi nữa.”

Một buổi tối, khi Louise vừa hồi phục sau trận ốm, Myriam đi làm về muộn. Căn hộ chìm trong bóng tối và Louise chờ đằng sau cánh cửa, chị đã mặc sẵn áo choàng và cầm túi. Chị vội vàng chào cô rồi lao vào thang máy. Myriam đã quá mệt mỏi nên chẳng còn hơi sức đâu mà nghĩ ngợi hay xúc động về chuyện đó.

“Louise giận dữ. Thì sao chứ?”

Lẽ ra cô đã có thể nằm phịch xuống xô pha và ngủ thiếp đi, vẫn mặc nguyên quần áo, chân vẫn đi giày. Nhưng cô lại đi về phía bếp, để rót một cốc rượu vang. Cô muốn ngồi một lát trong phòng khách, uống một cốc vang trắng thật lạnh, vừa thư giãn vừa hút một điếu thuốc. Nếu không sợ đánh thức hai đứa trẻ, thậm chí có lẽ cô sẽ đi tắm.

Cô bước vào bếp và bật đèn. Căn phòng có vẻ còn sạch sẽ hơn thường lệ. Mùi xà phòng nồng nặc. Cánh cửa tủ lạnh đã được lau chùi. Trên bàn bếp không còn lại thứ gì. Cái chụp bếp không có lấy một vết mỡ, các tay nắm ngăn kéo tủ đã được lau sạch. Và ô cửa kính trước mặt cô cũng sạch bóng lên.

Myriam đang sắp sửa mở cửa tủ lạnh thì nhìn thấy thứ ấy. Ở đó, ngay giữa chiếc bàn nhỏ dùng làm bàn ăn của hai đứa bé và chị vú em. Một bộ xương gà đặt trên đĩa. Một bộ xương sạch bóng, không còn mẩu thịt nào dù là nhỏ nhất, không còn chút dấu vết nào của phần thịt. Cứ như thể nó đã bị rĩa sạch bởi một con kền kền hoặc một loại côn trùng cứng đầu, tỉ mỉ. Tóm lại là một con vật ác độc.

Cô chăm chú nhìn bộ xương màu nâu, phần lưng uốn cong, những chiếc xương nhọn hoắt, xương sống trơn nhẵn và sạch sẽ. Hai cái đùi đã bị rút ra, nhưng hai cái cánh cong queo vẫn còn ở đó, các khớp xương lỏng lẻo, sần sùi rời ra. Xương sụn bóng loáng, vàng óng, giống như mù khô. Qua những chiếc lỗ, đám xương nhỏ, Myriam nhìn thấy lồng ngực bên trong trống hoác, đen đúa và nhợt nhạt. Không còn thịt, không còn nội tạng, không còn thứ gì có thể thổi rửa được trên bộ xương, tuy nhiên, với Myriam, dường như đó là một cái xác thối, một thi thể bẩn thỉu đang tiếp tục thối rửa ngay đó, trước mắt cô, trong bếp nhà cô.

Cô đã vứt bỏ con gà này sáng nay, chắc chắn là như thế. Thịt gà không còn ăn được nữa, nên làm vậy cô sẽ tránh cho các con khỏi bị ốm. Cô nhớ rất rõ chính tay cô đã lắc chiếc đĩa phía trên thùng rác và con vật đã rơi xuống, bọc trong một lớp mỡ đã đông lại. Nó bẹp gí dưới đáy thùng rác và phát ra một tiếng kêu trầm đục khiến Myriam bật “ọe”. Thứ mùi đó, vào sáng sớm, đã khiến cô buồn nôn.

Myriam lại gần con vật mà cô không dám chạm tay vào. Không thể có chuyện Louise nhầm lẫn hay quên lãng. Lại càng không phải một trò đùa. Không, bộ xương gà có mùi nước rửa bát vị hạnh nhân dịu nhẹ. Louise đã rửa nó dưới vòi nước xả mạnh, lau khô rồi đặt ở đó như một trò trả thù, như một tổ vật ác độc.

Về sau, Mila đã kể hết với mẹ. Con bé vừa cười, vừa nhảy nhót vừa giải thích chuyện Louise dạy hai đứa ăn bằng tay như thế nào. Đứng trên ghế, con bé và Adam cào cấu những cái xương. Thịt đã khô lại và Louise cho phép chúng vừa uống những cốc Fanta lớn vừa ăn, để khỏi bị nghẹn. Chị rất chú ý để không làm hỏng bộ xương và không rời mắt khỏi con gà. Chị bảo hai đứa trẻ rằng đây là một trò chơi và chị sẽ thưởng nếu chúng chịu khó tuân thủ luật. Và cuối cùng, lần đầu tiên, mỗi đứa được thưởng một cái kẹo chua chua ngọt ngọt.

21. Hector Rouvier

Mười năm đã trôi qua, nhưng Hector Rouvier vẫn nhớ như in đôi bàn tay của Louise. Đôi bàn tay đó là thứ cậu chạm vào nhiều nhất. Chúng có mùi như những cánh hoa bị vò nát, còn các móng tay thì luôn được sơn màu.

Hector siết chặt đôi bàn tay ấy, áp sát chúng vào người mình, cậu cảm thấy chúng trên gáy khi cậu xem một bộ phim trên ti vi. Hai bàn tay Louise chìm trong nước nóng và xoa lên thân hình gầy guộc của Hector. Chúng vò bọt xà phòng trên tóc cậu, luồn vào dưới nách cậu, rửa chỗ kín của cậu, bụng cậu, mông cậu.

Nằm trên giường, mặt vùi vào gối, cậu cởi pyjama để ra dấu cho Louise hiểu là cậu đang chờ được vuốt ve. Đầu ngón tay chị xoa vuốt khắp lưng cậu, làn da cậu lo sợ, run rẩy, và cậu ngủ thiếp đi trong cảm giác được xoa dịu và có chút xấu hổ khi mơ hồ cảm thấy nổi phẫn khích kỳ lạ mà những ngón tay của Louise đã nhấn cậu chìm vào.

Trên đường đến trường, Hector nắm rất chặt bàn tay chị vú em. Càng lớn, lòng bàn tay cậu càng rộng, và cậu lại càng sợ mình sẽ bẻ gãy xương Louise, những chiếc xương như làm bằng bánh bích quy và gốm. Các đốt ngón tay của chị vú em kêu răng rắc trong lòng bàn tay đứa trẻ và đôi khi Hector nghĩ chính cậu mới là người đang đưa tay mình cho Louise nắm để dắt chị qua đường.

Louise chưa bao giờ khắc nghiệt, không hề. Cậu không nhớ đã bao giờ nhìn thấy chị nổi giận hay chưa. Cậu tin chắc là chị chưa từng đánh cậu. Mặc dù đã ở cùng chị nhiều năm, cậu chỉ nhớ về chị với những hình ảnh mờ mịt, không rõ nét. Khuôn mặt Louise đối với cậu dường như thật xa xôi, cậu không chắc liệu bây giờ cậu có nhận ra chị không nếu ngẫu nhiên gặp chị ngoài đường. Nhưng tất cả những điều này thì có: những lần chạm vào má chị, mềm mại và dịu dàng; mùi phấn mà chị thoa mỗi sáng và mỗi tối; cảm giác những quần áo lót màu be chị mặc áp vào khuôn mặt thơ trẻ của cậu;

cách chị hôn cậu hết sức lạ lùng, đôi khi chị còn dùng cả răng nhay nhay cậu như để thể hiện với cậu tình yêu đột ngột hoang dại trong chị, nỗi ham muốn được chiếm hữu cậu trọn vẹn. Đúng, cậu nhớ toàn bộ những điều này.

Cậu cũng không quên tài làm bánh ngọt của chị. Những chiếc bánh ga tô mà chị mang đến trước cổng trường và cách chị vui thích khi thấy cậu nhóc ăn lấy ăn để. Vị nước sốt cà chua, cách chị rắc hạt tiêu vào món bít tết mà chị nấu vừa chín tới, món kem sốt nấm là những kỷ niệm mà cậu thường xuyên gọi lại. Một câu chuyện thần thoại gắn với tuổi ấu thơ, gắn với thế giới trước đây, khi cậu chưa phải ăn những bữa ăn đông lạnh trước màn hình máy vi tính.

Cậu cũng nhớ, hay đúng hơn cậu tin là mình còn nhớ, rằng chị vô cùng kiên nhẫn với cậu. Với cha mẹ cậu, nghi thức đi ngủ thường xuyên trở nên tồi tệ. Anne Rouvier, mẹ cậu, thường mất kiên nhẫn khi Hector khóc lóc, cầu xin mẹ để cửa mở, đòi nghe thêm một câu chuyện, đòi một cốc nước, thề rằng cậu vừa nhìn thấy một con quái vật, rằng cậu vẫn còn đói bụng.

“Cô cũng thế,” Louise thú nhận với cậu, “cô sợ phải ngủ.” Chị rất khoan dung với những cơn ác mộng và có thể vuốt ve thái dương cậu nhiều giờ liền, và bằng những ngón tay dài thơm mùi hoa hồng, đồng hành cùng cậu trên con đường đến với giấc ngủ. Chị đã thuyết phục bà chủ bật một ngọn đèn trong phòng cậu con trai. “Chúng ta không cần bắt thẳng bé phải chịu đựng nỗi kinh hoàng như thế.”

Đúng, việc chị ra đi đã giống như một vết rách toạc. Cậu nhớ chị kinh khủng, và cậu ghét cô gái trẻ thay thế chị, một cô sinh viên thường đến đón cậu ở trường, nói với cậu bằng tiếng Anh và, theo lời mẹ cậu nói, thường “khích lệ cậu về mặt trí tuệ”. Cậu giận Louise đã bỏ đi, đã không giữ đúng những lời hứa bưng bưng mà chị từng nói, đã phản bội những lời thề sẽ dịu dàng mãi mãi, đã thề rằng cậu là người duy nhất và không ai có thể thay thế cậu. Một hôm, chị không còn đến nữa và Hector không dám hỏi han gì. Cậu không biết khóc nhớ người phụ nữ đã rời bỏ cậu bởi dù đã tám tuổi, cậu vẫn có linh cảm là tình yêu đó thật nực cười, rằng người ta sẽ chế giễu cậu còn những người thương hại cậu đều chỉ là giả vờ.

• • •

Hector cúi đầu. Cậu im lặng. Mẹ cậu ngồi xuống một chiếc ghế, bên cạnh cậu, rồi đặt một bàn tay lên vai cậu. Bà nói: “Tốt rồi, con yêu ạ.” Nhưng bà Anne đang rất bất cứ. Trước mặt cảnh sát, bà có ánh mắt của một tội phạm. Bà tìm kiếm điều gì đó để thú nhận, một lỗi lầm mà bà có thể đã phạm phải từ lâu và họ muốn bà phải trả giá. Bà vẫn luôn như thế, ngây thơ và hoang tưởng. Bà chưa từng đi qua cửa hải quan mà không toát mồ hôi. Một hôm, dù tỉnh táo và đang có thai, bà vẫn thối vào ống thử, tin chắc rằng mình sẽ bị bắt.

Đại úy, một phụ nữ xinh đẹp có mái tóc dày màu nâu buộc đuôi ngựa, ngồi xuống bên bàn làm việc, đối diện với họ. Bà hỏi Anne làm cách nào liên hệ được với Louise và những lý do khiến bà thuê chị làm vú em cho con mình. Anne bình tĩnh trả lời. Bà chỉ muốn một điều, đó là làm cho đại úy hài lòng, đưa cho đại úy một manh mối, và nhất là, biết được Louise bị buộc tội gì. Một người bạn khuyên bà thuê Louise. Người bạn ấy đã nói toàn những điều tốt đẹp về chị. Với lại, chính bà cũng luôn hài lòng về chị vú em này. “Hector rất gắn bó với cô ấy, rồi chị sẽ tự mình nhận thấy điều đó.”

Đại úy mỉm cười với cậu bé. Bà quay ra sau bàn làm việc, mở một tập hồ sơ và hỏi:

“Chị có nhớ cuộc điện thoại của cô Massé không? Cách đây hơn một năm, vào tháng Giêng?”

“Cô Massé ư?”

“Vâng, chị nhớ lại xem. Louise đã cho số của chị để làm cơ sở chứng nhận và Myriam Massé đã muốn biết chị nghĩ gì về chị ta.”

“Đúng thế, tôi còn nhớ. Tôi đã bảo cô ấy rằng Louise là một vú em phi thường.”

Họ đã ngồi hai tiếng đồng hồ trong căn phòng lạnh lẽo chẳng có gì để giải trí đó. Bàn làm việc xếp gọn gàng. Không một bức ảnh vương vãi. Không một tấm áp phích treo trên tường cũng không có lấy một thông báo tìm kiếm nào. Thịnh thoảng đại úy dừng lại giữa một câu nói và vừa ra khỏi phòng vừa xin lỗi. Qua cửa kính, Anne và con trai nhìn thấy bà trả lời điện thoại di động, thì thào vào tai một đồng nghiệp hoặc uống cà phê.

Hai mẹ con không muốn nói chuyện với nhau, dù chỉ để giải khuây. Ngồi cạnh nhau, hai mẹ con vẫn người nọ lảng tránh người kia, giả vờ quên rằng họ không chỉ ở một mình. Họ bằng lòng với việc thờ thật mạnh, đứng dậy đi vòng quanh chiếc ghế họ đang ngồi. Hector nhìn vào điện thoại di động. Anne giữ cái túi xách bằng da giữa hai cánh tay. Họ chán chường nhưng quá lịch sự và sợ hãi nên không dám tỏ ra dù chỉ một chút xíu ngán ngẩm trước mặt nữ cảnh sát. Một mỗi, phức tùng, họ chờ được thả tự do.

Đại úy in ra một tập tài liệu rồi đưa cho họ.

“Hai người làm ơn ký giúp vào đây, cả đây nữa.”

Anne cúi xuống tờ giấy và không ngước mắt lên, bà hỏi bằng giọng không âm sắc:

“Louise đã làm gì vậy? Đã xảy ra chuyện gì?”

“Chị ta bị kết tội giết hai đứa trẻ.”

Đôi mắt đại úy thâm quầng. Hai cái bông tím xanh và mòng mọng khiến ánh mắt bà trở nên nặng nề, và thật lạ lùng, chúng khiến bà càng xinh đẹp hơn.

Hector bước ra phố, trong cái nóng tháng Sáu. Đám con gái thật xinh đẹp, và cậu muốn lớn lên, muốn được tự do, được là một người đàn ông. Tuổi mười tám đè nặng lên cậu, cậu những muốn bỏ lại nó sau lưng, giống như đã bỏ lại mẹ mình trước cửa sổ cảnh sát, bà ngơ ngác, đờ đẫn. Cậu nhận ra cảm giác ban nãy của mình, trước mặt viên cảnh sát, không phải là nỗi ngạc nhiên hay sững sốt, mà là sự nhẹ nhõm mênh mông và đau đớn. Thậm chí là một niềm hân hoan. Như thế cậu vẫn luôn biết rằng một mỗi đe dọa đã đè nặng lên cậu, một mỗi đe dọa vô hình, nòng nặc, khó tả. Một mỗi đe dọa mà chỉ riêng mình cậu, bằng đôi mắt và trái tim thơ trẻ, mới có khả năng nhận biết được. Định mệnh đã muốn nỗi bất hạnh đổ ập xuống nơi khác.

Viên đại úy có vẻ như đã hiểu ra. Lúc trước, bà nhìn chăm chăm vào khuôn mặt thản nhiên của cậu và mỉm cười với cậu. Như người ta thường mỉm cười với những người vừa thoát nạn.

Suốt đêm, Myriam nghĩ đến bộ xương gà đặt trên bàn bếp. Ngay khi vừa nhắm mắt, cô lại hình dung ra bộ xương con vật, ngay đó, bên cạnh cô, trên giường cô.

Cô đã uống một hơi hết cốc rượu vang, tay đặt trên chiếc bàn nhỏ, liếc mắt quan sát bộ xương. Cô ghê tởm nghĩ đến việc phải chạm vào nó, phải cảm nhận sự tiếp xúc với nó. Cô có cảm giác kỳ quặc là có thể sẽ xảy ra điều gì đó, rằng con vật kia có thể sẽ sống lại và nhảy bổ vào mặt cô, bấu vào tóc cô, đẩy cô áp sát tường. Cô hút một điếu thuốc bên cửa sổ phòng khách rồi quay trở vào bếp. Cô xỏ một đôi găng tay bằng nhựa và vứt bộ xương vào thùng rác. Cô cũng vứt luôn chiếc đĩa và mảnh giẻ lau nằm bên cạnh. Cô mang vứt những túi rác đen đó thật nhanh và đóng sập cánh cửa phòng để rác sau lưng.

Cô nằm lên giường. Tim cô đập thành thịch trong lồng ngực, đến nỗi cô cảm thấy khó thở. Cô cố gắng ngủ, rồi không chịu nổi nữa, cô gọi cho Paul, rồi vừa giàn giụa nước mắt, cô vừa kể cho chồng nghe chuyện con gà. Anh thấy cô đã bi kịch hóa vấn đề. Anh cười nhạo cái kịch bản phim kinh dị tồi tệ đó. “Dù sao em cũng không để mình rơi vào tình trạng đó chỉ vì chuyện một con gà đấy chứ?” Anh cố chọc cho cô cười, cố khiến cô nghi ngờ mức độ trầm trọng của tình hình. Myriam đập máy ngay trước mũi anh. Anh cố gọi lại nhưng cô không trả lời.

Trong cơn mất ngủ, đầu óc cô ngập tràn những ý nghĩ buộc tội rồi đến cảm giác tội lỗi. Đầu tiên, cô chửi rủa Louise. Cô tự nhủ chị bị điên rồi. Thậm chí là nguy hiểm. Rằng chị đang nuôi dưỡng một nỗi căm thù bản thân, một nỗi khát khao trả thù đối với ông bà chủ là vợ chồng cô. Myriam tự trách mình vì đã không đánh giá được mức độ tàn nhẫn mà Louise có thể đạt đến. Cô nhận thấy chị vú em có thể nổi giận với những chuyện như thế này. Một lần Mila đánh mất áo gi lê ở trường và Louise rất bức tức chuyện đó.

Ngày nào chị cũng nói với Myriam về cái áo gi lê màu xanh nước biển. Chị thề sẽ tìm thấy nó, chị đã quấy rối cả cô giáo, người gác cổng lẫn những người phục vụ ở căng tin. Một buổi sáng thứ Hai, chị bắt gặp Myriam đang mặc áo cho Mila. Con bé mặc áo gi lê màu xanh nước biển.

“Cô đã tìm thấy nó rồi à?” Chị vú em hỏi, ánh mắt kích động.

“Không, nhưng tôi đã mua lại cái giống hệt.”

Louise lập tức nổi cơn tam bành không thể kiểm soát nổi. “Thế mà tôi đã vất vả vất vả công tìm nó. Mà chuyện này có nghĩa là gì? Ta cứ việc để người khác lấy cắp đồ, ta không cần thận giữ gìn đồ đạc của mình, nhưng không sao đâu, mẹ sẽ mua áo gi lê khác cho Mila đúng không?”

Rồi Myriam quay ra kết tội bản thân. “Chính mình mới là người đã đi quá xa, cô nghĩ. Đó là cách riêng của chị ấy để nói với mình rằng mình là người hoang phí, quá hời hợt, tự do quá trớn. Hẳn Louise coi chuyện mình vớt con gà là sỉ nhục chị ấy, vì chắc chị ấy đang gặp nhiều vấn đề về tiền bạc. Thay vì giúp đỡ, mình lại sỉ nhục chị ấy.”

Lúc trời rạng sáng, cô thức dậy mà có cảm giác mình vừa mới ngủ. Khi ra khỏi giường, cô ngay lập tức thấy phòng bếp đang sáng đèn. Cô ra khỏi phòng ngủ và nhìn thấy Louise, chị đang ngồi trước khung cửa sổ nhỏ nhìn ra sân. Chị vú em đang khum hai bàn tay cầm cốc trà, chiếc cốc mà Myriam mua tặng chị. Khuôn mặt chị bỗng bình trong màn mây hơi nước. Louise giống như một bà già nhỏ bé, một bóng ma run rẩy trong buổi sớm nhợt nhạt. Cả mái tóc lẫn làn da chị đều mất hết màu sắc. Myriam có cảm giác suốt thời gian vừa qua, Louise luôn mặc cùng một kiểu, vẫn chiếc áo sơ mi màu xanh ấy, chiếc áo cổ tròn bồng khiến cô thấy ghê tởm. Cô những muốn không phải nói chuyện với chị. Cô những muốn làm gì đó để chị biến khỏi cuộc đời cô, dễ dàng, chỉ bằng một động tác, chỉ trong nháy mắt. Nhưng Louise đang ngồi đó, và chị mỉm cười với cô.

Chị cất giọng lạnh lạnh hỏi cô: “Tôi pha cà phê cho cô nhé? Cô có vẻ mệt mỏi.” Myriam chìa tay ra và cầm lấy cái cốc bóng rẫy.

Cô nghĩ đến cái ngày dài dằng dặc đang chờ đợi mình, cô sắp bào chữa cho một gã đàn ông trước tòa đại hình. Trong bếp, đối diện với Louise, cô đánh giá mức độ mĩa mai của tình hình. Cô, người có sở thích tranh luận mà

ai cũng phải ngưỡng mộ, người được Pascal ca ngợi là có dũng khí đối diện với các đối thủ, lại ghen ứ cổ họng trước mặt người phụ nữ tóc vàng bé nhỏ này.

Một số thiếu niên mơ về những sàn diễn điện ảnh, những sân bóng, những phòng hòa nhạc đông nghịt. Còn Myriam thì vẫn luôn mơ về tòa đại hình. Ngay khi còn là sinh viên, cô đã tìm cách tham dự càng nhiều phiên tòa càng tốt. Mẹ cô không hiểu tại sao lại có người say sưa mấy chuyện hăm hiếp kinh khủng, những bài tường trình chính xác, bi thảm và không sắc thái về những vụ loạn luân hoặc giết người đến thế. Myriam chuẩn bị vào luật sư đoàn khi bắt đầu vụ án Michel Fournier, kẻ giết người hàng loạt mà cô từng chăm chú theo dõi vụ việc. Cô đã thuê một phòng ở trung tâm Charleville-Mézières và ngày nào cũng gia nhập nhóm các bà nội trợ đến ngắm nghía con quái vật đó. Người ta dựng bên ngoài Tòa án một căn lều rất lớn, nơi đông đảo khán giả có thể theo dõi trực tiếp phiên xử thông qua những màn hình khổng lồ.

Cô đứng cách xa một chút. Cô không nói chuyện với họ. Cô thấy khó chịu khi những phụ nữ có nước da đỏ gay, tóc ngắn và móng tay cắt sát vào thịt đó đón chào chiếc xe chở bị cáo bằng hàng chửi rủa và những tiếng khạc nhổ. Vốn là con người đầy nguyên tắc, đôi khi rất cứng nhắc, cô lại say sưa trước cảnh tượng căm thù lộ liễu và những lời kêu gọi trả thù đó.

• • •

Myriam đi tàu điện ngầm và đến cửa Tòa án trước giờ xét xử. Cô hút một điếu thuốc và dùng đầu ngón tay xách sợi dây đỏ buộc quanh tập hồ sơ to đùng. Từ hơn một tháng nay, Myriam hỗ trợ Pascal chuẩn bị vụ án này. Bị can, một gã đàn ông hai mươi bốn tuổi, bị kết tội đã cùng ba đồng phạm thực hiện vụ thanh toán hai người Sri Lanka. Dưới tác động của rượu và cocain, họ đã đánh đập hai người đầu bếp không giấy tờ và cũng chẳng hề gây chuyện trước đó. Họ ra sức đánh hai người này, cho đến khi một người chết, cho đến khi nhận ra mình nhầm đối tượng, lẫn lộn người da đen này với người da đen khác. Họ không biết phải giải thích tại sao. Họ không thể phủ nhận, vì đã bị băng ghi hình của một camera giám sát tố cáo.

Trong lần gặp đầu tiên, gã đàn ông đã kể chuyện đời mình với các luật sư, một câu chuyện đầy những dối trá, những lời phóng đại rõ ràng. Ở ngưỡng cửa nhà tù chung thân, gã tìm cách quyến rũ Myriam. Cô làm mọi cách để giữ “khoảng cách hợp lý”. Đó là cách nói mà Pascal luôn luôn sử dụng, và theo anh, đó cũng chính là nền tảng tạo nên thành công một vụ kiện. Cô tìm cách phân tách rõ sự thật và dối trá, một cách có phương pháp, dựa trên các bằng chứng. Cô giải thích bằng giọng nói của một giáo viên, lựa chọn những từ ngữ đơn giản nhưng sắc bén, rằng nói dối là một kỹ thuật bào chữa tồi và lúc này, gã chẳng có gì để mất mà không nói ra sự thật.

Để chuẩn bị cho ngày xét xử, cô đã mua cho gã thanh niên đó một chiếc áo sơ mi mới tinh và khuyên gã ta quên đi những câu đùa cợt thô lỗ và cái kiểu cười nhếch mép khiến gã ta có vẻ anh hùng rơm thích nói thánh nói tướng. “Chúng ta phải chứng tỏ rằng, cả cậu nữa, cậu cũng là một nạn nhân.”

Myriam đã tập trung được tâm trí và công việc đã khiến cô quên đi buổi đêm đầy ác mộng. Cô hỏi han hai chuyên gia vừa đến trước vành móng ngựa để nói về tâm lý của khách hàng mình. Một trong các nạn nhân làm chứng, với sự trợ giúp của một phiên dịch. Lời chứng rất khó khăn, nhưng cử tọa rõ ràng là xúc động ra mặt. Bị cáo lúc nào cũng nhìn xuống đất, thái độ thản nhiên.

Lúc tạm nghỉ, trong khi Pascal nói chuyện điện thoại, Myriam ngồi trong hành lang, ánh mắt trống rỗng, cảm giác lo lắng xâm chiếm cô. Hẳn là cô đã quá coi trọng câu chuyện nợ nần này. Vì giữ ý hoặc không muốn tỏ ra bất lịch sự, cô đã không xem kỹ bức thư của Kho bạc. Có lẽ chị ấy vẫn giữ tài liệu, cô tự nhủ. Cô đã yêu cầu Louise mang các tài liệu đó đến cho cô xem phải đến cả chục lần. Lúc đầu Louise nói rằng chị quên, rằng ngày mai chị sẽ nghĩ đến việc đó, chị hứa. Myriam đã tìm cách biết thêm thông tin. Cô hỏi chị về Jacques, về những món nợ hình như đã kéo dài suốt nhiều năm. Cô hỏi chị liệu Stéphanie có biết chị đang gặp khó khăn không. Trước những câu hỏi được đặt ra bằng giọng dịu dàng và thông cảm ấy, Louise vẫn đáp lại với vẻ im lặng kín như bưng. “Chị ấy ngượng,” Myriam nghĩ thế. Một cách để duy trì ranh giới giữa hai thế giới. Vậy là cô từ bỏ ý định giúp

đờ chị. Cô có cảm giác kinh khủng là sự tò mò của cô chẳng khác nào những cú đánh giáng xuống thân hình mỏng manh của Louise, cái thân hình dường như đang héo hắt, xanh xao, nhạt nhòa đi từ mấy ngày nay. Trong hành lang tăm tối, nơi tiếng xì xào như làn sóng bập bềnh mãi không chịu dứt, Myriam cảm thấy bất lực, bị xâm chiếm bởi nỗi mệt mỏi nặng nề trong tận đáy lòng.

Sáng nay, Paul gọi cho cô. Anh tỏ ra dịu dàng và khoan hòa. Anh xin lỗi vì đã phản ứng thật ngu ngốc. Vì đã không coi trọng câu chuyện của cô. “Chúng ta sẽ làm như em muốn, anh nhắc đi nhắc lại. Trong hoàn cảnh này, chúng ta không thể giữ chị ta lại nữa.” Và anh nói thêm, đầy thực dụng: “Chúng ta chờ đến mùa hè, chúng ta đi du lịch và khi về chúng ta sẽ khiến chị ta hiểu rằng chúng ta không thực sự cần đến chị ta nữa.”

Myriam trả lời bằng giọng dửng dưng, không tin tưởng. Cô nhớ lại niềm vui của hai đứa trẻ khi chúng gặp lại chị vú em sau mấy ngày chị nghỉ ốm. Nghĩ đến ánh mắt Louise buồn rầu nhìn cô, đến khuôn mặt chị tròn vành vạnh. Cô vẫn như nghe thấy những lời xin lỗi rối rắm và hơi buồn cười của chị, nỗi xấu hổ chị cảm thấy vì đã không làm tròn bổn phận. “Chuyện này sẽ không tái diễn nữa,” chị thường nói thế. “Tôi hứa với hai người.” Tất nhiên, chỉ cần chấm dứt chuyện đó, dừng mọi thứ ở đó là đủ. Nhưng Louise có chìa khóa nhà họ, chị biết hết mọi điều, chị đã thâm nhập cuộc sống của họ sâu đến nỗi dường như bây giờ chị không thể rời đi được. Họ xua đuổi chị và rồi chị sẽ vẫn quay lại. Họ sẽ nói lời tạm biệt, và rồi chị sẽ lại gõ cửa, dù sao chị cũng sẽ quay lại, chị sẽ là một mối nguy, giống như một người tình bị tổn thương.

23. Stéphanie

Stéphanie đã gặp rất nhiều may mắn. Khi con bé vào trung học, bà Perrin, bà chủ của Louise, đã đề nghị ghi tên nó vào một trường trung học Paris, danh giá hơn rất nhiều so với trường trung học được nhắm cho con bé ở Bobigny. Bà Perrin muốn thể hiện cử chỉ tốt đẹp dành cho Louise tội nghiệp, người đã làm việc rất nhiều và rất xứng đáng được đối xử như thế.

Nhưng Stéphanie không tỏ ra xứng tầm với sự hào hiệp đó. Chỉ vài tuần sau khi vào lớp chín, những rắc rối bắt đầu. Con bé gây mất tập trung cho cả lớp. Nó không thể kiềm chế để không phá lên cười, ném đồ vật ngang phòng học, trả lời giáo viên bằng những lời lẽ thô tục. Các học sinh khác thấy vừa thú vị vừa mệt mỏi với con bé. Nó giấu giếm Louise những lời nhận xét trong sổ liên lạc, những lời cảnh báo, những lần mời phụ huynh đến gặp hiệu trưởng. Con bé bắt đầu trốn học và hút cỏ trước buổi trưa, nó nằm dài trên mấy cái ghế ở một công viên thuộc quận 15.

Một buổi tối, bà Perrin gọi chị vú em đến để thổ lộ với chị rằng bà vô cùng thất vọng. Bà cảm thấy mình bị phản bội. Vì Louise, bà đã xấu hổ kinh khủng. Bà đã mất mặt trước ông hiệu trưởng, người mà bà mất rất nhiều thời gian để thuyết phục và đã rất ưu ái bà khi chấp nhận Stéphanie. Một tuần nữa, con bé sẽ được triệu tập đến trước hội đồng kỷ luật, và Louise cũng phải đến. “Giống như một phiên tòa vậy,” bà chủ khô khan giải thích với chị. “Cô sẽ phải bảo vệ con bé.”

Lúc 15 giờ, Louise và con gái bước vào phòng. Đó là một căn phòng tròn, không được sưởi ấm, từ những khung cửa sổ rộng gắn kính màu xanh lá cây và xanh da trời tỏa ra thứ ánh sáng như trong nhà thờ. Khoảng chục người - giáo viên, tư vấn viên, đại diện hội cha mẹ học sinh - ngồi xung quanh một chiếc bàn rộng bằng gỗ. Họ lần lượt lên tiếng. “Stéphanie không thích nghi được, vô kỷ luật, hỗn láo.” “Cháu không phải là một cô bé độc ác,” một người nói thêm. “Nhưng khi cháu bắt đầu chuyện gì, thì không có

cách nào khuyên giải được.” Họ ngạc nhiên vì Louise chưa từng phản ứng trước mức độ nghiêm trọng của thảm kịch đó. Vì chị không đáp lại những yêu cầu gặp mặt mà các giáo viên gửi cho chị. Họ đã gọi vào điện thoại di động của chị. Thậm chí họ còn để lại tin nhắn, nhưng chẳng tin nhắn nào được hồi đáp.

Louise đã cầu xin họ cho con gái chị thêm một cơ hội nữa. Chị vừa khóc vừa giải thích chị đã chăm sóc lũ trẻ cẩn thận đến thế nào, chị trừng phạt chúng khi chúng không nghe lời ra sao. Chị cấm chúng xem ti vi khi đang làm bài tập. Chị nói rằng chị có những nguyên tắc và rất có kinh nghiệm trong việc giáo dục trẻ con. Bà Perrin đã cảnh báo chị, đây đúng là một phiên tòa và chị mới là người bị phán xét. Chị, người mẹ tồi tệ.

Xung quanh chiếc bàn lớn bằng gỗ, trong căn phòng lạnh giá nơi tất cả mọi người phải mặc nguyên áo khoác, các giáo viên đều nghiêng đầu sang bên. Họ nhắc lại: “Thưa chị, chúng tôi không nghi ngờ gì về việc chị đã rất nỗ lực. Chúng tôi tin chắc chị đã làm hết khả năng của mình.”

Một giáo viên tiếng Pháp, một phụ nữ mảnh dẻ và dịu dàng, hỏi chị:

“Stéphanie có bao nhiêu anh chị em?”

“Nó không có anh chị em,” Louise trả lời.

“Nhưng chị vừa kể với chúng tôi về các con chị, đúng không?”

“Đúng, những đứa trẻ mà tôi phải chăm sóc. Những đứa trẻ mà ngày nào tôi cũng trông giữ. Và các vị có thể tin tôi, bà chủ tôi rất hài lòng về cách tôi giáo dục các con của bà ấy.”

Họ đã yêu cầu hai mẹ con ra khỏi phòng để họ quyết định. Louise đứng dậy và dành cho họ một nụ cười mà chị hình dung là nụ cười của một phụ nữ thượng lưu. Trong hành lang trường trung học, đằng trước sân chơi bóng rổ, Stéphanie vẫn tiếp tục cười một cách ngốc nghếch. Con bé quá tròn trĩnh, quá cao lớn, trông thật lố bịch với mái tóc đuôi ngựa trên đỉnh đầu. Nó mặc một chiếc quần đùi in hoa càng làm nổi bật cặp đùi khổng lồ. Dường như nó không lo lắng về tính chất trang trọng của cuộc họp này, mà chỉ chán ngán. Nó không sợ, ngược lại, nó mỉm cười với vẻ hiểu biết, như thể đám giáo viên mặc áo len lông dê angora lỗi mốt và quàng chiếc khăn cổ lỗ sĩ kia chẳng là gì khác ngoài những diễn viên tồi.

Vừa ra khỏi phòng hội đồng, con bé đã lấy lại được tâm trạng vui vẻ, điệu bộ anh hùng rơm của một đứa học trò lười. Trong hành lang, nó túm lấy đám bạn vừa ra khỏi lớp, nó nhảy nhót và thì thầm những chuyện bí mật vào tai một con bé rụt rè cố kiềm chế để không phì cười. Louise những muốn tát nó, lấy hết sức bình sinh mà lắc người nó. Chị những muốn làm nó hiểu rằng chị đã phải chịu đựng biết bao nhục nhã, đã phải nỗ lực đến thế nào để nuôi nấng một đứa con gái như nó. Chị những muốn bắt nó phải đối mặt với những vất vả và lo lắng của chị, bắt nó phải chấm dứt ngay cái thái độ vô lo vô nghĩ ngu ngốc đó. Xé nát những gì còn là thơ trẻ trong con người nó.

Trong hành lang ồn ào đó, Louise đã cố kiềm chế để không run lên. Chị bằng lòng với việc bắt Stéphanie im lặng bằng cách siết các ngón tay càng lúc càng chặt quanh cánh tay mập mạp của con bé.

“Hai người có thể vào.” Giáo viên chủ nhiệm thò đầu qua cửa và ra hiệu cho hai mẹ con quay lại chỗ ngồi.

Họ mất chưa đầy mười phút để ra quyết định, nhưng Louise không hiểu rằng đó chính là dấu hiệu xấu. Khi cả mẹ cả con đã ngồi vào chỗ, giáo viên chủ nhiệm lên tiếng. Stéphanie là một nhân tố gây rối mà tất cả các giáo viên đều đã thất bại trong việc định hướng, ông giải thích. Mặc dù họ đã cố gắng, đã dùng đến mọi phương pháp sư phạm, nhưng vẫn chẳng được kết quả gì. Họ đã vận dụng hết khả năng. Họ có trách nhiệm và không thể để con bé biến cả lớp thành con tin như vậy. “Rất có thể Stéphanie sẽ khởi sắc hơn trong một khu phố gần nhà,” giáo viên chủ nhiệm nói thêm. “Trong một môi trường giống với cháu, nơi cháu có thể có được những dấu mốc phù hợp để phát triển. Chị hiểu không?”

Đang là tháng Ba. Mùa đông vẫn còn dai dẳng. Có cảm giác như trời không bao giờ hết lạnh. “Nếu chị cần trợ giúp về thủ tục hành chính, thì chúng tôi sẽ cử người,” giáo viên tư vấn hướng nghiệp trấn an chị. Louise không hiểu Stéphanie bị đuổi học.

Trên chiếc xe buýt đưa hai mẹ con về nhà, Louise giữ thái độ im lặng. Stéphanie cười khúc khích, con bé nhìn ra cửa sổ, tai nghe nhét chặt trong lỗ tai. Hai mẹ con đi ngược một con phố xám xịt dẫn về nhà Jacques. Họ đi qua chợ và Stéphanie đi chậm lại để nhìn ngắm các sạp hàng. Louise cảm

thấy căm thù vẻ vô tư lự, sự ích kỷ tuổi thiếu niên của con bé. Chị túm lấy ống tay áo nó và lôi nó đi với sức mạnh và sự dữ tợn không ngờ. Cơn giận dữ càng lúc càng điên cuồng, càng lúc càng cháy bỏng xâm chiếm chị. Chị những muốn cắn ngập móng tay vào làn da mềm mại của con gái mình.

Chị mở cánh cửa ra vào nhỏ và vừa đóng nó lại, chị đã ra sức nện Stéphanie. Lúc đầu chị đánh vào lưng con bé, những cú đấm túi bụi khiến con bé ngã chúi xuống đất. Stéphanie co quắp người la hét. Louise vẫn đánh tiếp. Toàn bộ sức vóc của người khổng lồ trong chị được huy động và đôi bàn tay nhỏ xíu của chị phủ những cái tát đau điếng lên khắp mặt con bé. Chị giật tóc nó, giăng mạnh hai cánh tay mà con bé vòng quanh đầu để tự vệ. Chị đánh vào mắt nó, sỉ nhục nó, tát nó đến mức tóe máu. Khi Stéphanie không còn động đậy nữa, Louise nhõ vào mặt con bé.

Jacques nghe thấy tiếng ồn ào và lại gần cửa sổ. Ông nhìn Louise chinh đồn con gái mà không tìm cách tách hai mẹ con ra.

Lặng và hiểu lầm đã làm hỏng mọi chuyện. Trong căn hộ, không khí trở nên nặng nề hơn. Myriam cố không thể hiện gì với hai đứa trẻ nhưng lại giữ khoảng cách với Louise. Cô chỉ lẩm bẩm nói với chị, đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng. Cô làm theo lời khuyên của Paul, anh nhắc đi nhắc lại với cô: “Chị ta là người làm, không phải là bạn chúng ta.”

Hai người họ không còn cùng uống trà trong bếp, Myriam ngồi bên bàn, còn Louise tựa lưng vào bàn bếp nữa. Myriam không còn nói những lời ngọt ngào: “Louise, chị đúng là thiên thần” hoặc “Không thể có người nào được như chị”. Tối thứ Sáu, cô không còn đề nghị uống nốt chai vang màu phớt hồng vẫn ngủ quên trong góc tủ lạnh. “Bọn trẻ đang xem phim, chúng ta có thể vui vẻ một chút,” Myriam thường nói thế. Bây giờ, khi một người mở cửa, người kia đóng nó lại sau lưng mình. Càng ngày họ càng hiếm khi ở cùng một phòng, và thực hiện một vũ đạo khôn khéo để tránh mặt nhau.

Rồi mùa xuân bùng nổ, rực rỡ, bất ngờ. Ngày dài ra và cây cối bắt đầu nảy lộc. Thời tiết đẹp quét sạch các thói quen, thúc đẩy Louise ra ngoài, đến các công viên cùng hai đứa trẻ. Một tối, chị hỏi Myriam liệu chị có thể về sớm hơn một chút. “Tôi có hẹn,” chị giải thích bằng giọng xúc động.

Chị đến gặp Hervé trong khu phố nơi anh làm việc, và hai người họ cùng đi xem phim. Hervé thích đến một hiên quán nào đó làm một ly, nhưng Louise đã nài nỉ. Sau đó, anh nói cũng rất thích bộ phim nên tuần sau đó họ quay lại xem thêm. Trong phòng chiếu phim, Hervé kín đáo ngủ gà gật bên cạnh Louise.

Cuối cùng, chị cũng đồng ý đến làm một ly bên hiên một quán rượu năm đầu đó quanh khu Các Đại Lộ Lớn. Hervé là một người đàn ông hạnh phúc, chị nghĩ. Anh vừa mỉm cười vừa nói về những dự định của bản thân, về những kỳ nghỉ đến vùng Vosges mà hai người họ có thể ở bên nhau. Họ sẽ tắm khóa thân trong hồ, sẽ ngủ trong một căn nhà gỗ miền núi của người

chủ mà anh quen biết. Và lúc nào họ cũng sẽ nghe nhạc. Anh sẽ cho chị khám phá bộ sưu tập đĩa nhạc của mình, và anh tin chắc rằng, chẳng mấy chốc, chị sẽ không thể không thích chúng. Hervé muốn về hưu và anh không hình dung được mình sẽ một mình tận hưởng những năm tháng nghỉ ngơi đó. Cho đến giờ, anh đã ly hôn được mười lăm năm. Anh không có con, và nỗi cô đơn đối với anh thật nặng nề.

Hervé đã phải vận dụng hết các chiến thuật cho đến một tối, Louise chấp thuận đi cùng anh về nhà. Anh chờ chị ở Paradis, quán cà phê đối diện với tòa nhà nơi vợ chồng Massé ở. Họ đi tàu điện ngầm cùng nhau và Hervé đặt bàn tay đỏ au của anh lên đầu gối Louise. Chị lắng nghe anh nói, mắt nhìn chăm chăm vào bàn tay đàn ông đó, bàn tay đang chiếm chỗ, đang bắt đầu, đang muốn nhiều hơn nữa. Bàn tay kín đáo đang che giấu trò chơi của nó.

• • •

Họ làm tình một cách ngớ ngẩn, anh nắm đê lên chị, đôi lúc cảm người nọ va vào cảm người kia. Nằm dài trên người chị, anh rên rỉ nhưng chị không biết là do khoái cảm hay do các khớp xương làm anh đau đớn mà chị lại không giúp đỡ anh. Hervé thấp đến nỗi chị có thể cảm thấy mắt cá chân anh cào vào mắt cá chân chị. Đôi mắt cá chân thô dày, đôi bàn chân anh phủ đầy lông, và chị cảm thấy dường như sự cọ xát đó còn thô thiển, phiền toái hơn cả phần đàn ông của anh trong chị. Trước đây, Jacques rất cao lớn và ông ta làm tình như thể trừng phạt, rất điên cuồng. Từ sau lần ôm ấp đó, Hervé cảm thấy nhẹ nhõm, như được giải thoát khỏi một gánh nặng, và anh tỏ ra thân thiện hơn.

Chính ở đó, trên giường của Hervé, trong căn hộ thuê giá rẻ của anh ở cửa ô Saint-Ouen, với một người đàn ông ngủ thiếp bên cạnh, chị đã nghĩ đến một đứa trẻ. Một đứa trẻ bé xíu, vừa ra đời, một đứa trẻ còn được bao bọc trong mùi vị ấm áp của cuộc đời mới bắt đầu. Một đứa trẻ được phó mặc cho tình yêu, được chị mặc cho quần yếm cộc màu phấn và được chuyển từ tay chị sang tay Myriam rồi đến tay Paul. Một đứa bé sơ sinh hẳn sẽ giữ họ ở gần nhau, gắn kết họ bằng cùng một tình cảm dịu dàng. Xóa bỏ những

hiểu lắm, những bất đồng, trả lại ý nghĩa cho những thói quen. Đứa bé đó, chị sẽ ru vỗ nó trên đầu gối mình suốt nhiều giờ liền, trong một căn phòng nhỏ chỉ được chiếu sáng mờ mờ bởi một chiếc đèn ngủ có mấy chiếc thuyền và mấy hòn đảo chạy vòng quanh. Chị sẽ vuốt ve cái đầu trọc lóc và sẽ nhẹ nhàng ấn ngón tay út vào miệng đứa trẻ. Nó sẽ thôi không gào thét nữa, vì còn bận mút cái móng tay được sơn của chị bằng hai hàng lợi phồng to.

• • •

Ngày hôm sau, chị dọn giường của Paul và Myriam cẩn thận hơn thường lệ. Chị vuốt tay lên mặt ga. Chị tìm kiếm dấu vết ôm ấp nhau của họ, dấu vết một đứa trẻ mà lúc này chị chắc chắn là sắp xuất hiện. Chị hỏi Mila xem con bé có muốn em trai hoặc em gái không. “Một em bé mà hai bác cháu mình sẽ cùng chăm sóc, cháu nghĩ sao?” Louise hy vọng Mila sẽ nói chuyện đó với mẹ, con bé sẽ thối vào đầu óc cô ý nghĩ sau đó sẽ bắt rễ và ngự trị trong cô. Và một hôm, trước ánh mắt vui sướng của Louise, con bé đã hỏi Myriam có phải mẹ đang có em bé trong bụng không. “Ôi không, thà chết còn hơn,” Myriam vừa cười vừa trả lời.

Louise thấy như thế thật tồi tệ. Chị không hiểu nổi cái cười của Myriam, không hiểu tại sao cô lại xem nhẹ câu hỏi đó đến thế. Chắc chắn Myriam nói câu ấy là để xua đuổi số phận. Chị giả vờ không quan tâm, nhưng không vì thế mà nghĩ đến chuyện đó ít hơn. Tháng Chín, cả Adam cũng sẽ đi học, căn nhà sẽ trống vắng, Louise sẽ chẳng còn việc gì để làm. Phải có một đứa trẻ khác xuất hiện để lấp đầy những ngày mùa đông dài dằng dặc.

Louise lắng nghe các cuộc trò chuyện. Căn hộ nhỏ, chị không cố tình làm điều đó, nhưng rốt cuộc chị biết hết mọi chuyện. Chỉ có điều thời gian vừa qua, Myriam nói nhỏ hơn. Cô đóng cửa lại sau lưng khi nói chuyện qua điện thoại. Cô thì thầm, môi ghé sát vào phía trên vai Paul. Có vẻ như hai vợ chồng họ đang có những điều bí mật.

Louise nói với Wafa về đứa trẻ sắp ra đời, về niềm vui mà đứa trẻ đó sẽ mang lại cho chị cũng như công việc nó sắp tạo ra. “Với ba đứa con, họ sẽ không thể không cần đến tôi.” Louise trải qua những thời điểm phấn khích.

Chị có linh cảm thoáng qua, mơ hồ, về một cuộc sống sắp mở rộng, về những khoảng không gian lớn hơn, về một tình yêu thuần khiết hơn, về những ham muốn mãnh liệt hơn. Chị nghĩ đến mùa hè đang rất gần, nghĩ đến những kỳ nghỉ gia đình. Chị tưởng tượng ra mùi đất mới lật và hạt ô liu thối rữa bên rìa đường. Vòm lá cây ăn quả buồng rủ dưới ánh trăng vắng vặc và chẳng có gì phải mang vác, chẳng có gì phải che đậy, chẳng có gì phải giấu giếm.

Chị lại bắt đầu nấu ăn, trong khi những tuần vừa qua, các món chị nấu đã trở nên gần như không thể nuốt nổi. Chị chuẩn bị cho Myriam những món cơm nấu với sữa và quế, những món xúp nhiều gia vị và đủ loại món ăn nổi tiếng là giúp tăng cường khả năng sinh sản. Chị quan sát thân hình cô gái trẻ với sự chăm chú của một con hổ cái. Chị soi mói độ sáng của làn da cô, trọng lượng của đôi bầu vú, độ sáng bóng của mái tóc, tất cả những dấu hiệu mà chị tin là báo hiệu cho việc có thai.

Chị chăm lo cho quần áo của họ với sự tập trung của một nữ tu, một phù thủy đạo Vô đư. Chị vẫn lấy hết sạch đồ trong máy giặt ra như mọi khi. Chị banh quần lót của Paul. Chị nhất quyết giặt những thứ đồ lót mỏng manh bằng tay, và trong bồn rửa ở bếp, chị giặt quần lót, áo ngực bằng đăng ten hoặc bằng lụa của Myriam dưới vòi nước lạnh. Chị đọc những bài kinh.

Nhưng Louise không ngừng thất vọng. Chị không cần phải lục thùng rác. Chẳng có gì lọt khỏi mắt chị. Chị đã nhìn thấy cái vết ấỵ trên chiếc quần pyjama vứt dưới chân giường, phía Myriam ngủ. Trên sàn phòng tắm, sáng đó, chị đã nhìn thấy một giọt máu nhỏ xíu. Một giọt máu nhỏ tới nỗi Myriam không buồn lau đi và đã khô lại trên sàn gạch xanh và trắng. Thứ máu đó không ngừng trở lại, chị đã biết rõ mùi của nó, thứ máu mà Myriam không thể che giấu chị, và mỗi tháng, lại báo hiệu cái chết của một đứa trẻ.

Những ngày mệt mỏi nối tiếp thời kỳ hưng phấn. Thế giới dường như thu hẹp, co rút lại, đè lên thân thể chị một sức nặng khiến chị như bị nghiền nát. Paul và Myriam đóng lại trước mặt chị những cánh cửa mà chị những muốn phá tung. Chị chỉ có một mong muốn: hòa nhập với họ, tìm cho mình một chỗ, yên vị ở đó, đào một cái ổ, một cái hang, một góc ấm áp. Đôi khi chị cảm thấy sẵn sàng đòi lại phần đất của mình, thế rồi niềm háng hái đó

chùng xuống, nỗi u sầu xâm chiếm chị và thậm chí chị còn thấy xấu hổ vì đã tin vào một điều gì đó.

Một tối thứ Năm, khoảng tám giờ, Louise về nhà. Chủ nhà đang chờ chị trong hành lang. Ông ta đứng dưới cái bóng đèn không sáng được nữa. “À, cô đây rồi.” Bertrand Alizard gần như lao vào chị. Ông ta giở màn hình điện thoại di động vào mặt Louise, chị đưa tay lên che mắt. “Tôi đang chờ cô đây. Tôi đến nhiều lần rồi, vào buổi tối hoặc buổi chiều. Tôi không bao giờ gặp cô cả.” Ông ta nói bằng giọng ngọt như mía lùi, vươn phần thân trên về phía Louise, khiến chị có cảm giác ông ta sắp chạm vào chị, túm lấy cánh tay chị, nói vào tai chị. Ông ta nhìn chị chăm chăm bằng đôi mắt kèm nhèm, không có lông mi, mà ông ta vừa dụi lấy dụi để sau khi tháo đôi kính buộc vào một sợi dây.

Chị mở cửa căn hộ một phòng và để ông ta vào. Bertrand Alizard mặc quần rộng thùng thình màu be, và khi quan sát ông ta từ sau lưng, Louise nhận thấy thắt lưng bị thiếu mất hai vòng luồn, nên quần hoác ra ở chỗ eo và bên trên mông. Trông ông ta chẳng khác nào lão già còng lưng và ốm o lấy trộm quần áo của một người khổng lồ. Mọi thứ ở ông ta đều có vẻ vô hại, cái sọ trọc lóc, đôi má nhăn nheo đầy vết đồi mồi, đôi vai run rẩy, mọi thứ, trừ đôi bàn tay khô héo và to tướng, móng tay dày cộp trông như hóa thạch, đôi bàn tay của một gã đồ tể mà ông ta đang xoa vào nhau cho nóng lên.

Ông ta lặng lẽ lọt vào bên trong căn hộ, từng bước một, như thế lần đầu tiên khám phá nơi này. Ông ta xem xét mấy bức tường, lướt ngón tay trên những tấm ván tường trắng toát. Ông ta chạm hai bàn tay chai sạn vào mọi thứ, vuốt ve lớp vải bọc xô pha, lướt lòng bàn tay qua mặt bàn phooc mi ca. Dường như ông ta cảm thấy căn hộ này trống rỗng, không có người ở. Có lẽ ông ta muốn nhận xét vài câu với người thuê nhà, nói với chị rằng ngoài việc trả tiền nhà chậm chị còn không chăm sóc tốt nơi này. Nhưng căn hộ giống y nguyên như khi ông ta để nó cho chị, vào cái ngày ông ta dẫn chị đi thăm lần đầu tiên.

Ông ta đứng đó, bàn tay đặt trên lưng một chiếc ghế, nhìn Louise và chờ đợi. Ông ta nhìn chị chăm chăm, bằng đôi mắt vàng khè không còn thấy gì rõ lắm nhưng lại không sẵn sàng cụp xuống. Ông ta chờ chị lên tiếng.

Chờ chị lục trong túi để lấy ra khoản tiền nhà. Ông ta chờ chị đi bước đầu tiên, chờ chị xin lỗi vì đã không trả lời cả bức thư lẫn những tin nhắn ông ta gửi. Nhưng Louise chẳng nói gì. Chị vẫn đứng cạnh cửa ra vào, giống đám chó con sợ sệt sẵn sàng cắn lại khi người ta muốn xoa dịu chúng.

“Theo như tôi thấy thì chị đã bắt đầu đóng thùng đồ đạc. Tốt đấy.” Alizard đưa ngón tay to tướng chỉ vào mấy chiếc thùng đặt ở lối ra vào. “Người thuê nhà sắp tới sẽ chuyển đến đây trong vòng một tháng nữa.”

Ông ta đi vài bước và nhẹ nhàng đẩy cánh cửa buồng tắm. Chiếc bồn rửa bằng sứ như bị chìm xuống sàn nhà, và bên dưới, những tấm ván mục ruỗng đã sụp đổ.

“Có chuyện gì thế này?”

Ông chủ nhà ngồi xổm xuống. Ông ta lăm bẫm, cởi áo vest vứt luôn xuống sàn rồi đeo kính vào. Louise đứng đằng sau ông ta.

Ông Alizard quay lại và nhắc đi nhắc lại bằng giọng nặng nề:

“Tôi hỏi cô đã xảy ra chuyện gì!”

Louise giật mình.

“Tôi không biết. Chuyện đã xảy ra được vài ngày. Chắc là do đồ cũ quá rồi, tôi nghĩ thế.”

“Không hề có chuyện đó. Tôi đã tự tay xây cái buồng tắm này. Lẽ ra cô phải thấy mình may mắn chứ. Hồi đó, mọi người phải đứng trên thềm mà tắm. Chính tôi, một mình tôi, đã lắp vòi hoa sen trong cái căn hộ này.”

“Nó bị đổ sụp rồi.”

“Đó là do lỗi bảo trì, đương nhiên. Dù sao cô cũng không nghĩ rằng tôi có trách nhiệm phải sửa chữa trong khi chính cô đã để cho cái vòi mục ruỗng ra đấy chứ?”

Louise nhìn ông ta chăm chăm và ông Alizard khó mà biết được ánh mắt cứng rắn cùng thái độ im lặng đó có ý nghĩa gì.

“Tại sao lại không gọi cho tôi? Cô đã sống thế này bao lâu rồi?” Ông Alizard lại ngồi sụp xuống, trán dẫm mồ hôi.

Louise không nói với ông rằng căn hộ một phòng này chỉ là cái hang, một thứ ngoặc đơn nơi chị trở về để che giấu nỗi mệt mỏi. Rằng chị sống ở nơi khác. Ngày nào cũng vậy, chị tắm vòi hoa sen trong căn hộ của Myriam

và Paul. Chị cởi quần áo trong phòng ngủ của họ và khẽ khàng đặt quần áo của chị lên giường vợ chồng họ. Rồi chị khóa thân đi qua phòng khách để sang phòng tắm. Adam ngồi dưới đất và chị đi qua trước mặt thẳng bé. Chị nhìn đứa bé nói bập bẹ và biết rằng nó sẽ không để lộ bí mật của chị. Nó sẽ không nói gì về thân hình Louise, về làn da chị trắng như tuyết, về đôi bầu vú chị lấp lánh ánh xà cừ vốn chẳng mấy khi tiếp xúc với ánh mặt trời.

Chị không đóng cửa phòng tắm để có thể nghe thấy tiếng thẳng bé. Chị bật nước và đứng bất động thật lâu, lâu hết mức có thể, dưới vòi nước nóng bỏng. Chị không mặc lại quần áo ngay lập tức. Chị thọc ngón tay vào những lọ kem mà Myriam chất thành đống rồi mát xa bắp chân, đùi, cánh tay. Chị đi chân trần trong căn hộ, cả người quấn trong một chiếc khăn tắm màu trắng. Chiếc khăn tắm của chị, mà ngày nào chị cũng giấu kín dưới một chồng khăn tắm trong ngăn tủ. Chiếc khăn tắm của riêng chị.

“Cô đã nhận thấy vấn đề và không cố giải quyết nó? Cô thà sống như bọn người Di gan phải không?”

Căn hộ một phòng ở khu ngoại ô này, ông ta giữ nó lại vì thói úy mị. Ngồi xồm trước vòi tắm, Alizard bi kịch hóa mọi việc. Ông ta thở dài, phóng đại, đưa tay lên ôm trán. Ông ta dùng đầu ngón tay sờ mó lớp rêu đen rồi lắc đầu, như thể ông ta là người duy nhất đo đếm được hết mức độ trầm trọng của tình hình. Ông ta lớn tiếng đánh giá chi phí sửa chữa. “Sẽ phải mất chừng tám trăm euro. Ít nhất là thế.” Ông ta phô bày tài năng sửa chữa của mình, dùng những từ kỹ thuật, khẳng định rằng sẽ phải mất chừng mười lăm ngày để khắc phục thảm họa này. Ông ta tìm cách gây ấn tượng với người phụ nữ bé nhỏ tóc vàng, nhưng chị vẫn chẳng nói gì.

“Cô ta có thể trông vào khoản tiền đặt cọc”, ông ta nghĩ. Hồi đó, ông ta đã nài nỉ để chị trả cho ông ta hai tháng tiền nhà, dưới danh nghĩa tiền đặt cọc. “Thật buồn khi phải nói ra điều này, nhưng ta không thể tin tưởng mọi người được.” Trong trí nhớ chủ nhà của mình, ông ta chưa từng phải trả lại khoản tiền đó. Không có người nào cẩn thận đủ độ: ông ta luôn tìm ra được thứ gì đó, luôn moi ra được một lỗi lầm, một dấu vết, một vệt xước. Alizard có năng khiếu làm ăn. Trong vòng ba mươi năm, ông ta lái xe tải hạng nặng đi lại giữa Pháp và Bồ Đào Nha. Ông ta ngủ trong khoang lái, ăn uống tạm

bộ, cưỡng lại bất cứ ham muốn nào. Ông ta nói dối về thời gian nghỉ ngơi, tự an ủi mình bằng cách tính toán số tiền không phải tiêu, tự thỏa mãn với chính mình vì có thể bắt bản thân hy sinh đến vậy để đổi lấy một gia tài tương lai.

Năm này qua năm khác, cuối cùng ông ta đã mua được những căn hộ một phòng ở ngoại ô Paris và cải tạo lại chúng. Ông ta cho những người không có lựa chọn nào khác thuê nhà với giá cắt cổ. Cứ cuối tháng, ông ta lại làm một vòng quanh những căn hộ cho thuê đó để thu hoạch. Ông ta thò đầu qua khe cửa, đôi khi tự cho phép mình bước vào trong, để “liếc qua”, để “đảm bảo mọi thứ đều ổn”. Ông ta hỏi những câu tọc mạch và những người thuê nhà khó chịu đáp lại, cầu mong ông ta biến đi, ra khỏi bếp nhà họ, nhắc mũi ra khỏi tủ nhà họ. Nhưng ông ta vẫn đứng đó và cuối cùng họ đành mời ông ta uống thứ gì đó, ông ta nhận lời rồi chậm rãi nhấm nháp. Ông ta nói về chứng đau lưng - “ba mươi năm lái xe tải, lưng ta cứ gọi là gãy luôn ấy chứ” - ông ta bắt đầu câu chuyện như vậy.

Ông ta thích cho phụ nữ thuê nhà, vì thấy họ cẩn thận hơn và ít gây chuyện. Ông ta ưu tiên các nữ sinh viên, các bà mẹ đơn thân, những phụ nữ đã ly hôn nhưng không phải là mấy bà già đến ở rồi không trả tiền, tất cả chỉ vì họ có luật riêng của mình. Thế rồi Louise xuất hiện, với nụ cười buồn bã, mái tóc vàng, dáng vẻ thất thần. Chị được một khách thuê nhà cũ của Alizard giới thiệu, một nữ y tá ở bệnh viện Henri-Mondor, người vẫn luôn trả tiền thuê nhà đúng hạn.

Thói ủy mị khốn kiếp. Cô ả Louise này chẳng có ai thân thích. Không con, chồng chết, đã chôn. Cô ta đứng đó, trước mặt ông, tay cầm một nắm tiền và ông thấy cô ta xinh xắn, thanh lịch trong chiếc áo sơ mi cổ tròn. Cô ta nhìn ông, ngoan ngoãn, đầy vẻ hàm ơn. Cô ta thì thầm: “Tôi ốm yếu lắm” và lúc đó, ông có mong muốn cháy bỏng là được hỏi han cô ta, tìm hiểu xem cô ta làm gì từ khi chồng chết, cô ta từ đâu đến và đang phải chịu đựng nỗi đau khổ nào. Nhưng cô ta không để ông có thời gian làm thế. Cô ta nói: “Tôi vừa tìm được một công việc, ở Paris, trong một gia đình rất tốt.” Và câu chuyện dừng lại ở đó.

Lúc này, Bertrand Alizard những muốn thoát khỏi người thuê nhà cầm lạng và cầu thả kia. Ông ta đâu có ngốc. Ông ta không còn chịu đựng nổi những lời xin lỗi, thái độ trốn tránh và những lần trả tiền muộn của chị.

Ông ta không biết tại sao nhưng khi nhìn Louise ông ta thấy rùng mình. Có điều gì đó ở chị khiến ông ta ghê tởm; nụ cười khó hiểu, kiểu trang điểm quá lố, cách chị nhìn ông ta từ trên xuống mà không hề nhếch mép. Chị chưa bao giờ đáp lại bất cứ nụ cười nào của ông ta. Chị chưa bao giờ bỏ chút công sức để nhận thấy rằng ông ta đã mặc áo vest mới và đã chải lệch sang bên mái tóc màu hung thừa thớt của mình.

Alizard bước về phía chậu rửa. Ông ta vừa rửa tay vừa nói: “Tám ngày nữa tôi sẽ quay lại và mang theo trang thiết bị cùng một công nhân để tiến hành việc sửa chữa. Lúc đó cô phải đóng cho xong đồ đạc đấy.”

Louise dẫn hai đứa trẻ đi dạo. Suốt những buổi chiều dài dằng dặc ba bác cháu ở trong công viên, nơi cây cối đã được cắt tỉa, thảm cỏ đã xanh tươi trở lại để đón chào đám sinh viên trong khu. Xung quanh những chiếc xích đu, đám trẻ sung sướng được gặp lại nhau dù đa phần chẳng đứa nào biết tên đứa nào. Đối với chúng, không có gì quan trọng bằng diện mạo mới mẻ này của khung cảnh, một món đồ chơi mới tinh hay chiếc xe đẩy nhỏ xíu nơi một bé gái đặt em bé của mình.

Louise chỉ kết bạn với một người trong khu phố. Ngoài Wafa, chị không nói chuyện với bất cứ ai. Chị chỉ dừng ở những nụ cười lịch sự, những cử chỉ kín đáo của bàn tay. Khi chị đến nơi, những vú em khác trong công viên giữ khoảng cách với chị. Louise có cung cách giống như những bảo mẫu già, những nữ quản gia, những nữ y tá người Anh. Các đồng nghiệp chê trách chị vì điệu bộ cao ngạo và cung cách quý bà thượng lưu lối bịch.

Chị giống như một người thích dạy đời, bởi chị vốn không đủ tế nhị để nhìn đi chỗ khác trong khi các vú em khác, điện thoại gắn chặt vào tai, quên mất việc phải nắm tay lũ trẻ dắt chúng qua đường. Thậm chí đã có lần chị công khai la mắng mấy đứa trẻ không được ai giám sát khi chúng lấy cắp đồ chơi của những đứa khác hoặc bị ngã từ trên lan can xuống.

Nhiều tháng đã trôi qua, và trên những chiếc ghế dài đó, suốt nhiều giờ liền, các vú em học cách tìm hiểu lẫn nhau, gần như miễn cưỡng, giống như những đồng nghiệp trong một văn phòng ngoài trời. Ngày nào cũng vậy, sau giờ tan trường, họ gặp nhau, giáp mặt nhau trong các siêu thị, ở phòng khám nhi hoặc ở vòng quay ngựa gỗ trên quảng trường nhỏ. Louise nhớ được vài cái tên hoặc đất nước quê hương họ. Chị biết họ làm trong tòa nhà nào, chủ họ làm nghề gì. Ngồi dưới gốc khóm hồng chỉ nở hoa một nửa, chị lắng nghe những cuộc trò chuyện bất tận qua điện thoại mà những phụ nữ đó vừa nói vừa nhấm nháp nốt chiếc bánh bích quy sô cô la.

Xung quanh cầu trượt và hố cát, vang lên những câu nói bằng tiếng Baoulé, tiếng Dioula, tiếng Ả Rập và tiếng Hindi, những lời yêu thương được nói bằng tiếng Philippines hoặc tiếng Nga. Những thứ tiếng đến từ nơi tận cùng thế giới làm vấy bẩn tiếng bi bô của lũ trẻ, chúng học được những mẫu hội thoại nói bằng những ngôn ngữ đó, và bố mẹ chúng thích thú bắt chúng nhắc lại. “Nó nói tiếng Ả Rập đấy, tớ cam đoan với cậu, thử nghe mà xem.” Rồi năm tháng trôi qua, lũ trẻ quên đi và khi khuôn mặt cùng giọng nói của chị vú em nay đã không còn hiện diện bị xóa nhòa, không còn ai trong nhà nhớ được cách nói “mẹ” bằng tiếng Lingafa hoặc tên của những món ăn ngoại lai mà chị vú em tốt bụng thường nấu. “Món thịt ragu này, cô ấy gọi nó là gì ấy nhỉ?”

Đám phụ nữ đó nặng trĩu xung quanh lũ trẻ, đứa nào đứa nấy giống hệt nhau, thường mặc cùng những thứ quần áo mua trong cùng các cửa hàng, trên nhãn quần áo mẹ chúng đã cẩn thận ghi tên từng đứa để tránh nhầm lẫn. Có những cô gái trẻ đeo mạng che mặt màu đen, hăn còn đúng giờ, dịu dàng, sạch sẽ hơn những người khác. Có những người cứ mỗi tuần lại đổi kiểu tóc một lần. Những vú em người Philippines này nói bằng tiếng Anh để bọn trẻ không nhảy vào vũng nước. Có những người kỳ cựu, biết rõ khu này từ nhiều năm nay, họ xưng hô thân mật với bà hiệu trưởng trường mẫu giáo, những người gặp lại trong phố đám thiếu niên xưa kia họ từng nuôi nấng và tin chắc chúng đã nhận ra mình, sợ dĩ chúng không chào là do nhút nhát. Có những người mới đến, vừa làm việc được vài tuần rồi sau đó biến mất không chào hỏi gì, để lại sau lưng những lời đồn thổi và nghi ngờ.

Các vú em không biết gì nhiều về Louise. Kể cả Wafa, người dù sao cũng có vẻ quen thân chị, cũng tỏ ra kín đáo về cuộc đời của bạn mình. Họ tìm mọi cách để hỏi han cô. Chị vú em da trắng khiến họ tò mò. Đã bao nhiêu lần các ông bố bà mẹ đưa chị ra làm tiêu chuẩn, ca ngợi tài nấu nướng của chị, việc chị lúc nào cũng sẵn sàng có mặt, nhắc đến lòng tin tưởng tuyệt đối mà Myriam dành cho chị? Họ tự hỏi người phụ nữ mảnh khảnh và hoàn hảo đến thế là ai. Chị đã làm việc ở nhà ai trước khi đến đây? Trong khu nào của Paris? Chị đã kết hôn chưa? Chị có những đứa con để về gặp lại vào

buổi tối, sau giờ làm việc không? Ông bà chủ đối xử với chị có công bằng không?

Louise không trả lời hoặc trả lời qua loa, và các vú em hiểu thái độ im lặng này. Tất cả họ đều có những bí mật không thể thú nhận. Họ che giấu những ký ức kinh khủng về những lần phải còng lưng uốn gối, những lời sỉ nhục, những lời dối trá. Ký ức về những giọng nói mà họ nghe loáng thoáng ở đầu kia đường dây điện thoại, những câu chuyện ngắt quãng, những con người chết đi và họ không gặp lại nữa, những khoản tiền phải gửi hết ngày này qua ngày khác vì một đứa con bị ốm, đứa con không còn nhận ra họ nữa và đã quên mất giọng nói của họ. Vài người trong số họ đã ăn cắp, Louise biết thế, những thứ nhỏ nhặt, gần như chẳng đáng gì, như thế đấy là một khoản thuế đánh vào hạnh phúc của người khác. Vài người trong số họ che giấu tên thật của mình. Trong đầu mình, họ nghĩ đến việc trách móc Louise vì thái độ dè dặt của chị. Họ đề phòng, thế thôi.

Ở công viên, họ không nói nhiều về bản thân, hoặc chỉ dùng cách nói ám chỉ. Họ không muốn được thương hại. Các ông bà chủ cũng đủ để nuôi dưỡng những cuộc trò chuyện say sưa. Đám vú em cười nhạo những tật xấu, thói quen, cách sống của họ. Ông bà chủ của Wafa rất hà tiện, ông bà chủ của Alba thì đa nghi kinh khủng. Mẹ của thằng bé Jules gặp vấn đề với rượu. Đám vú em than phiền rằng phần lớn các bậc phụ huynh ấy bị lũ con điều khiển, lũ con họ chẳng mấy khi thấy mặt và không ngừng nhượng bộ chúng. Rosalia, một vú em người Philippines có nước da nâu sẫm, hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác. “Vừa rồi cô chủ đã bắt gặp tôi trong phố. Tôi biết cô ta theo dõi tôi.”

Trong khi lũ trẻ chạy trên sỏi, đào bới hố cát mà tòa thị chính mới cho diệt chuột, đám phụ nữ biến công viên thành văn phòng tuyển dụng kiêm công đoàn, trung tâm tiếp nhận khiếu nại và đăng tin rao vặt. Ở đây, các nhu cầu tuyển người được truyền bá, những tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người lao động được kể lại. Đám phụ nữ tìm đến than thở với Lydie, chủ tịch công đoàn tự phong, một phụ nữ Bờ Biển Ngà cao lớn trạc ngũ tuần mặc áo choàng lông thú giả và vẽ lông mày rất mảnh màu đỏ bằng bút chì.

Lúc 18 giờ, những băng nhóm thanh niên tràn vào công viên. Họ biết chúng. Chúng đến từ phố Dunkerque, từ nhà ga phía Bắc, họ biết rằng chúng để lại quanh khu vui chơi mấy cái ống bị vỡ, rằng chúng đi tiểu trong những khu vườn nhỏ và ưa khơi mào ẩu đả. Khi thấy chúng, các vú em nhanh chóng thu dọn đồng áo khoác vương vãi, đám máy xúc dính đầy cát, khoác túi xách vào xe đẩy và ra về.

Đoàn người đi qua hàng rào công viên và đám phụ nữ tản ra, một số ngược về hướng Montmartre hoặc Notre-Dame-de-Lorette, số khác, chẳng hạn như Louise và Lydie, xuôi xuống khu Các Đại Lộ Lớn. Họ đi cạnh nhau. Louise nắm tay Mila và Adam. Khi vỉa hè quá chật, chị để Lydie vượt lên trước, chị ta còng lưng đẩy chiếc xe nơi thằng bé con đang ngủ.

“Có một phụ nữ trẻ mang thai qua đây hôm qua. Cô ấy sẽ sinh đôi vào tháng Tám,” Lydie kể. Không ai không biết rằng một số bà mẹ, những người khôn ngoan và chu đáo nhất, thường đến đây tìm người, chẳng khác nào ngày xưa người ta đến các bến cảng hoặc đi vào cuối một hẻm nhỏ để tìm một nàng hầu hoặc một gã phu khuân vác. Các bà mẹ lượn lờ quanh những chiếc ghế dài, họ quan sát các chị vú em, dò xét khuôn mặt bọn trẻ khi chúng quay về nép vào đùi những phụ nữ này để họ cho chúng hít mũi bằng một động tác thô bạo hoặc an ủi những đứa vừa bị ngã. Thỉnh thoảng họ cũng hỏi han. Họ điều tra.

“Cô ấy ở phố Martyrs và sẽ sinh con vào cuối tháng Tám. Vì cô ấy đang tìm người, nên tôi nghĩ đến cô,” Lydie kết luận.

Louise ngược nhìn chị ta bằng đôi mắt búp bê. Chị nghe thấy giọng nói của Lydie, thật xa xôi, chị thấy nó dội lại trong óc mình, nhưng các từ ngữ không rõ ràng, ý nghĩa của chúng không thoát được ra khỏi thứ dung nham nóng chảy đó. Chị cúi xuống, bế Adam lên rồi xoắn nách Mila. Lydie nhún vai, chị ta nhắc lại điều gì đó, có lẽ chị ta tưởng Louise chưa nghe rõ, tưởng chị lơ đãng vì còn mãi bận bịu với hai đứa trẻ. “Vậy cô nghĩ thế nào? Tôi cho cô ấy số điện thoại của cô nhé?” Louise không trả lời. Chị lấy đà rồi đột ngột, ngấm ngấm vượt lên trước. Chị đi cắt ngang qua mặt Lydie và trong khi chạy trốn, bằng một cử chỉ đột ngột, chị xô đổ chiếc xe đẩy nơi đứa bé bị giật mình thức dậy và bắt đầu gào hét. “Nhưng có gì không ổn hay sao?”

Lydie hét lên, tất cả những món hàng chị ta vừa mua đều bị hất xuống rãnh. Louise đã đi xa. Trong phố, mọi người xúm vào quanh người phụ nữ Bờ Biển Ngà. Họ nhặt đám quýt lẫn lóc trên vỉa hè, ném chiếc bánh mì ướt sũng vào thùng rác. Họ lo lắng cho đứa trẻ, may là nó không sao. Lydie sẽ kể lại nhiều lần câu chuyện khó tin đó và sẽ bình phẩm: “Không, đây không phải là một tai nạn. Cô ta đã xô đổ cái xe đẩy. Cô ta cố tình làm thế.”

• • •

Nỗi ám ảnh về một đứa trẻ quay cuồng trong đầu chị. Chị chỉ nghĩ đến nó. Đứa trẻ ấy, đứa trẻ mà chị sẽ yêu điên cuồng ấy, chính là giải pháp cho mọi vấn đề của chị. Một khi xuất hiện, nó sẽ khiến những con mụ ác mỗ trong công viên phải câm miệng, sẽ buộc lão chủ nhà kinh khủng kia phải lùi bước. Nó sẽ bảo vệ vị trí của Louise trong vương quốc của nó. Chị tin chắc rằng Paul và Myriam không có đủ thời gian riêng tư. Rằng Mila và Adam là chướng ngại vật ngăn đứa trẻ kia xuất hiện. Chính hai đứa này có lỗi trong việc đôi vợ chồng trẻ không thể ở riêng với nhau. Những trò mè nheo của chúng khiến họ mệt mỏi, thói ngù chấp chờn của Adam cắt ngang những cái ôm siết của hai vợ chồng. Nếu không phải lúc nào chúng cũng quần chân họ, rên rỉ, đòi được âu yếm, thì Paul và Myriam đã có thể tiến thêm và sinh cho Louise một đứa trẻ. Đứa trẻ đó là điều chị ao ước mãnh liệt đến cuồng nhiệt, trong nỗi ám ảnh đến mù quáng. Hiếm khi chị muốn có thứ gì đến thế, muốn đến mức đau đớn, đến mức có thể bóp nghẹt, đốt cháy, phá hủy mọi thứ án ngữ giữa chị và việc thỏa mãn mong muốn đó.

Một tối, Louise sốt ruột chờ Myriam về. Khi cô vừa mở cửa, Louise đã lao bổ ra, hai mắt sáng rực. Chị nắm tay Mila. Chị có vẻ căng thẳng và tập trung. Dường như chị đã phải rất nỗ lực để dẫn lòng, không nhảy tưng tưng hoặc hét lên. Chị đã nghĩ đến thời khắc này suốt cả ngày. Chị thấy kế hoạch của mình thật hoàn hảo và bây giờ chị cần Myriam đồng ý, chỉ cần cô buông xuôi, chỉ cần cô ngã vào vòng tay Paul.

“Tôi muốn đưa bọn trẻ đi ăn nhà hàng. Như thế cô và chồng cô, hai người sẽ được thong thả ăn tối.”

Myriam đặt túi xuống ghế bành. Louise đưa mắt nhìn theo cô, chị lại gần, đứng ngay bên cạnh. Myriam có thể cảm thấy hơi thở của chị phả vào người cô. Louise không cho cô suy nghĩ. Chị giống một đứa trẻ, với đôi mắt như đang nói “Thế nào?” còn toàn thân toát ra vẻ sốt ruột và phẫn khích.

“Ồ, tôi không biết nữa. Ta không dự kiến trước chuyện này. Có lẽ để lần khác đi.” Myriam cởi áo vest và bắt đầu đi về phía phòng ngủ. Nhưng Mila giữ cô lại. Con bé đã tham gia vở diễn, kẻ đồng lõa hoàn hảo của chị vú em. Nó cất giọng êm ái để năn nỉ:

“Mẹ ơi, làm ơn đi mà. Chúng con muốn đi cùng bác Louise đến nhà hàng.”

Cuối cùng Myriam đành nhượng bộ. Cô đòi trả tiền ăn tối, và đã lục tìm trong túi xách, nhưng Louise ngăn lại. “Cô làm ơn đi. Tối nay, tôi sẽ mời hai cháu.”

Trong túi quần, sát đùi, Louise có một tờ tiền, thỉnh thoảng chị lại dùng đầu ngón tay vuốt ve nó. Ba bác cháu đi bộ đến tận nhà hàng. Chị đã nhắm trước quán rượu nhỏ này, nơi khách hàng chủ yếu là sinh viên, những người ưa thích món bia giá ba euro. Nhưng tối nay, quán gần như vắng tanh. Chủ quán, một người Trung Hoa, ngồi đằng sau quầy, dưới ánh sáng của mấy ngọn đèn nê ông. Ông ta mặc sơ mi đỏ có in những hình thù sặc sỡ và đang bàn bạc với một phụ nữ, ngồi trước cốc bia, tất cuộn xuống trên đôi mắt cá chân to tướng. Ngoài hiên, hai người đàn ông đang hút thuốc.

Louise đẩy Mila vào bên trong nhà hàng. Trong phòng phảng phất mùi thuốc lá đã ám vào nơi đây, mùi thịt ragu và mùi mồ hôi khiến con bé muốn lộn mửa. Mila rất thất vọng. Nó ngồi xuống, dò xét căn phòng vắng ngắt, những cái giá bán thiêu trên đặt mấy bình tương cà chua và mù tạt. Con bé không hình dung nhà hàng sẽ như thế này. Nó tưởng sẽ thấy những quý bà xinh đẹp, nó nghĩ nơi này sẽ ồn ào, có nhạc, có những đôi uyên ương. Thay vì những thứ đó, nó rơi xuống trước một cái bàn cấu bẩn và nhìn chằm chằm vào màn hình ti vi phía trên quầy.

Bế Adam ngồi trên đầu gối, Louise bảo chị không muốn ăn. “Bác chọn món cho hai đứa, đồng ý không?” Chị không để Mila kịp trả lời mà gọi luôn xúc xích và khoai tây chiên. “Chúng sẽ ăn chung,” chị nói thêm. Ông chủ

người Trung Hoa gần như không thèm trả lời và lấy lại tờ thực đơn từ tay chị.

Louise gọi một cốc rượu vang và uống thật chậm rãi. Chị dịu dàng tìm cách chuyện trò với Mila. Chị đã mang theo vài tờ giấy và mấy cái bút chì, liền đặt chúng lên bàn. Nhưng Mila không muốn vẽ. Con bé cũng không đói bụng lắm, nên hầu như không động đến mấy món ăn. Adam xoay trở trong chiếc xe đẩy, thằng bé dụi mắt bằng hai bàn tay nhỏ xíu nắm chặt.

Louise nhìn ra ngoài qua cửa kính, nhìn đồng hồ, nhìn ra phố, rồi nhìn cái quầy nơi ông chủ quán đang tỉ tay lên. Chị gặm móng tay, mỉm cười rồi ánh mắt chị trở nên mông lung, xa vắng. Chị những muốn làm gì đó để hai bàn tay được bận rộn, tập trung toàn bộ tâm trí vào một suy nghĩ duy nhất, nhưng con người chị chỉ còn là những mảnh thủy tinh vỡ, tâm hồn chị bị ních đầy những sỏi. Chị nhiều lần đưa bàn tay xò rộng vuốt lên mặt bàn như để gom nhặt những mẫu vụn vô hình, hoặc để đánh bóng bề mặt lạnh lẽo đó. Những hình ảnh mờ mịt xâm chiếm đầu óc chị, chẳng có mối liên hệ nào giữa chúng với nhau, những hình ảnh lướt qua càng lúc càng nhanh, kết nối ký ức với những niềm tiếc nuối, kết nối những khuôn mặt với những ảo tưởng chẳng bao giờ thực hiện nổi. Mùi nhựa trong sân bệnh viện nơi người ta từng đưa chị đi dạo. Tiếng cười của Stéphanie, vừa giòn giã vừa như bị bóp nghẹt, giống tiếng cười của con linh cẩu. Khuôn mặt những đứa trẻ đã bị quên lãng, những mái tóc mềm mại dưới ngón tay chị vuốt ve, vị bỏ của một chiếc bánh kẹp mút táo đã khô cứng dưới đáy túi mà chị vẫn ăn. Chị nghe thấy giọng nói của Bertrand Alizard, giọng chị nói dối, và xen vào đó là giọng nói của những người khác, tất cả những người từng yêu cầu chị, khuyên giải chị, ra lệnh cho chị, thậm chí cả giọng nói dịu dàng của nữ nhân viên tòa án tên là Isabelle như chị vẫn còn nhớ.

Chị mỉm cười với Mila, chị những muốn an ủi con bé. Chị biết rõ là con bé đang muốn khóc. Chị biết cảm giác đó, cái cảm giác đè nặng lên ngực ấy, nỗi khó chịu khi phải ở đây. Chị cũng biết rằng Mila đang kiềm chế, rằng con bé đang cư xử ý tứ theo phép lịch sự thị dân, rằng nó có khả năng để ý hơn so với những đứa cùng độ tuổi. Louise gọi thêm một cốc rượu nữa, và vừa uống, chị vừa quan sát con bé dán mắt vào màn hình ti vi, rồi

chị nhìn thấy rất rõ những đường nét của mẹ con bé bên dưới chiếc mặt nạ trẻ thơ. Những cử chỉ ngây thơ của con bé đang ẩn chứa mầm mống của nỗi bức dọc phụ nữ, sự thô bạo của một bà chủ.

Người đàn ông Trung Hoa thu dọn những chiếc cốc không và chiếc đĩa mới với một nửa. Ông ta đặt lên bàn tờ hóa đơn viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy kẻ ô li. Louise không nhúc nhích. Chị chờ cho thời gian trôi đi, chờ cho đêm trở về khuya, chị nghĩ đến Paul và Myriam, hẳn là đang thích thú vì được yên thân, vì căn hộ vắng vẻ, vì bữa tối mà chị dọn sẵn trên bàn. Hẳn là họ đã ăn tối trong tư thế đứng ở phòng bếp, như trước khi hai đứa trẻ ra đời. Paul rót rượu vang cho vợ, và uống nốt cốc của mình. Lúc này, bàn tay anh lướt trên da Myriam, và họ cùng cười, họ là như thế, đó là hai con người đang cười trong tình yêu, trong ham muốn, trong cảnh số sòng.

Cuối cùng Louise cũng đứng dậy. Ba bác cháu ra khỏi nhà hàng. Mila nhẹ cả người. Mí mắt con bé đã nặng trĩu, lúc này nó chỉ muốn quay về giường của mình. Trên xe đẩy, Adam đã ngủ thiếp đi. Louise chỉnh lại chăn cho thẳng bé. Đêm vừa buông, mùa đông đang ẩn núp đâu đó liền quay lại chiếm chỗ, luồn sâu vào bên dưới những lớp quần áo.

Louise nắm tay Mila và hai bác cháu cùng đi bộ, rất lâu, trong một thành phố Paris nơi tất cả trẻ em đã biến mất. Họ đi dọc khu Các Đại Lộ Lớn, đi qua trước các nhà hát và những quán cà phê đông nghịt. Họ đi theo những con phố nhỏ càng lúc càng tối và hẹp, thỉnh thoảng lại gặp phải một quảng trường nhỏ nơi đám thanh niên ngồi hút cần sa, dựa lưng vào một thùng rác.

Những con phố đó, Mila không nhận ra chúng. Thứ ánh sáng vàng vọt chiếu rọi lên những vỉa hè. Con bé thấy những ngôi nhà, những nhà hàng kia dường như rất xa nhà nó và nó ngược ánh mắt lo lắng lên nhìn Louise. Nó chờ đợi một câu nói trấn an. Phải chăng là một điều bất ngờ? Nhưng Louise vẫn đi, đi mãi, chỉ phá vỡ bầu không khí im lặng để thì thầm: “Đi nào, cháu đi chứ?” Con bé bị trọ mắt cá chân trên mặt đường, bụng nó thắt lại vì sợ hãi, nó biết chắc rằng những lời than thở sẽ chỉ khiến mọi việc trầm trọng hơn. Nó cảm thấy có mè nheo cũng chẳng ích gì. Đến phố Montmartre, Mila ngắm nghía những cô gái hút thuốc đăng trước mấy quán bar, những cô gái

đi giày cao gót, la hét khá to và bị ông chủ quát mắng: “Ở đây có hàng xóm đấy, câm miệng lại một chút đi!” Con bé đã mất hết các dấu mốc, nó không biết đây có còn là thành phố của nó không, liệu từ giờ trở đi nó có còn nhìn thấy nhà mình không, liệu bố mẹ nó có biết nó ở đâu không.

Đột nhiên, Louise dừng lại giữa một con phố náo động. Chị nhìn vào khoảng không, dừng chiếc xe đẩy sát một bức tường rồi hỏi Mila:

“Cháu muốn một chiếc vị gì?”

Đằng sau quầy hàng, một người đàn ông mệt mỏi chờ con bé quyết định. Mila quá thấp để có thể nhìn vào những khay kem, nó kiễ lên đứng trên đầu mũi chân rồi căng thẳng trả lời:

“Vị dâu tây.”

Một tay đặt trong tay Louise, tay còn lại nắm chặt cây kem ốc quế, Mila quay ngược đường để về nhà trong đêm tối, vừa đi vừa liếm cây kem khiến con bé đau đầu khủng khiếp. Nó nhắm mắt thật chặt để nỗi đau đốn qua đi, cố gắng tập trung vào vị những quả dâu tây giập nát và những mẫu hoa quả nhỏ giắt vào kẽ răng. Trong cái dạ dày rỗng của nó, cây kem rơi thành từng bông tuyết nặng nề.

Ba bác cháu về nhà bằng xe buýt. Mila hỏi xem con bé có thể nhét vé vào máy không, như nó vẫn làm mỗi lần hai bác cháu cùng đi xe buýt. Nhưng Louise bảo nó im miệng. “Ban đêm, không cần vé. Cháu đừng lo.”

Khi Louise mở cửa căn hộ, Paul đang nằm trên xô pha. Anh nghe một đĩa nhạc, hai mắt nhắm nghiền. Mila lao bổ vào anh. Nó nhảy vào vòng tay anh và dụi khuôn mặt lạnh giá vào cổ bố. Paul giả vờ mắng con sao lại đi chơi về muộn thế, sao lại chơi cả tối ở nhà hàng như một cô gái lớn. Anh bảo ba bác cháu rằng Myriam đã tắm và đi ngủ sớm rồi. “Công việc làm mẹ mệt nhoài. Thậm chí ba còn không nhìn thấy mẹ.”

Một nỗi sầu muộn đột ngột trào lên khiến Louise như muốn tắc thở. Tất cả những chuyện vừa rồi đã chẳng được tích sự gì. Chị vừa lạnh vừa đau chân, chị đã tiêu hết đồng tiền cuối cùng, thế mà Myriam thậm chí còn chẳng thèm chờ chồng về đã đi ngủ.

Ta cảm thấy cô đơn khi ở cùng lũ trẻ. Chúng không quan tâm đến hình dạng của thế giới chúng ta. Chúng đoán được sự khắc nghiệt, sự đen tối của thế giới đó, nhưng chẳng muốn biết gì về nó cả. Louise nói chuyện với chúng và chúng quay mặt đi. Chị cầm lấy tay chúng, ngồi xuống cho ngang tầm với chúng nhưng chúng đã nhìn đi nơi khác, đã ngắm nghía thứ khác. Chúng đã tìm thấy một trò chơi khiến chúng có cơ để không phải nghe. Chúng không giả vờ thương xót những kẻ bất hạnh.

Chị ngồi xuống cạnh Mila. Con bé đang ngồi thu lu trên ghế vẽ tranh. Nó có thể tập trung suốt gần một tiếng đồng hồ trước những tờ giấy và đồng bút màu. Nó tô màu rất cẩn thận, chăm chú đến từng chi tiết nhỏ nhất. Louise thích ngồi bên cạnh con bé, ngắm nghía các màu sắc loang dần ra trên mặt giấy. Chị lặng lẽ chứng kiến những bông hoa to tướng nở rộ trong vườn của một ngôi nhà màu cam nơi những nhân vật có bàn tay dài ngoẵng và thân hình lêu đêu nằm ngủ trên thảm cỏ. Mila không để chừa bất kỳ khoảng trống nào. Những đám mây, những chiếc xe biết bay, những quả bóng căng phồng che phủ bầu trời bằng một mảng dày đặc lấp lánh.

“Đây là ai đây?” Louise hỏi.

“Đây à?” Mila đặt ngón tay lên một nhân vật to tướng, nắm chiếm hết quá nửa trang giấy.

“Đây là Mila.”

Louise không còn tìm thấy niềm an ủi khi ở bên hai đứa trẻ nữa. Những câu chuyện chị kể không còn sinh động và Mila nhận xét với chị như thế. Những sinh vật huyền bí đã mất đi sức sống và sự huy hoàng. Lúc này, các nhân vật của chị đã quên mục đích và ý nghĩa cuộc chiến đấu của họ, và mấy câu chuyện cổ tích của chị chỉ còn kể lại những chuyến đi lang thang dài dằng dặc, ngắt quãng, lộn xộn, những nàng công chúa bị rơi vào cảnh nghèo khó, những con rồng ốm yếu, những màn độc thoại ích kỷ mà hai đứa

trẻ chẳng hiểu gì và khiến chúng sốt ruột. “Bác tìm thứ khác đi,” Mila nài nỉ và Louise chẳng tìm thấy thứ gì khác, chị sa lầy trong từ ngữ của chính mình như thể đang ở vùng cát lún.

Louise cười ít hơn, chị không còn mấy hào hứng với những cuộc đua ngựa con hoặc những trận đánh nhau bằng gỏi. Tuy nhiên, chị vẫn yêu hai đứa trẻ và dành nhiều giờ liền để quan sát chúng. Có lẽ chị sẽ khóc khi nghĩ đến ánh mắt chúng thỉnh thoảng ngược nhìn chị, tìm kiếm sự hưởng ứng hoặc trợ giúp của chị. Chị thích nhất là cách Adam quay lại để chị chứng kiến những tiến bộ, những niềm vui của nó, để chị hiểu rằng trong tất cả các cử chỉ của nó đều có điều gì đó dành cho chị, chỉ riêng chị mà thôi. Chị những muốn say sưa tận hưởng sự ngây thơ, sự phấn khích của chúng. Chị những muốn nhìn bằng đôi mắt chúng khi chúng nhìn ngắm thứ gì đó lần đầu tiên, khi chúng hiểu ra logic hoạt động của một cỗ máy, khi chúng hy vọng hoạt động đó sẽ lặp lại mãi mãi mà không bao giờ nghĩ trước đến nỗi mệt mỏi sẽ xuất hiện sau đó.

Suốt cả ngày, Louise để ti vi bật. Chị xem những phóng sự khủng khiếp, những chương trình ngu ngốc, những trò chơi mà chị không hiểu hết luật chơi. Từ sau vụ khủng bố, Myriam cấm chị để hai đứa trẻ ngồi trước màn hình ti vi. Nhưng Louise mặc kệ. Mila biết rằng không được nhắc lại trước mặt bố mẹ những gì con bé đã nhìn thấy. Không được nói ra những từ “vây bắt”, “khủng bố”, “bị giết”. Con bé hau háu, im lặng xem những thông tin lướt qua trên ti vi. Rồi khi không chịu nổi nữa, nó quay sang thẳng em. Hai đứa trẻ chơi đùa, cãi cọ nhau. Mila đẩy em ngã vào tường và thẳng bé vừa la hét vừa nhảy bổ vào chị gái. Louise không quay lại. Chị vẫn dán mắt vào màn hình, toàn thân bất động.

Chị vú em không chịu đi đến công viên. Chị không muốn gặp những cô gái khác hoặc gặp phải bà hàng xóm già, chị đã tự sỉ nhục mình trước mặt bà ta khi đưa ra lời đề nghị làm giúp việc. Hai đứa trẻ cáu kỉnh, quay cuồng trong căn hộ, chúng nài nỉ, chúng muốn được hít thở không khí bên ngoài, được chơi đùa với đám bạn, được mua một cái bánh kẹp ở đầu phố đằng kia.

Tiếng hai đứa trẻ la hét khiến Louise nổi cáu, chị cũng hét lên. Tiếng hai đứa trẻ léo nhéo, giọng chúng nói luôn mồm, những câu hỏi “tại sao?”,

những đòi hỏi ích kỷ của chúng khiến chị như muốn vỡ sọ. “Ngày mai là bao giờ?,” Mila hỏi đến vài trăm lần. Louise không thể hát một bài mà chúng không nài nỉ chị hát lại, thứ gì chúng cũng đòi nhắc đi nhắc lại mãi, từ những câu chuyện kể cho đến những trò chơi, những cái nhìn mặt, và Louise không thể chịu nổi nữa. Chị không còn độ lượng với những tiếng khóc, những trò mè nheo, những niềm vui điên loạn. Đôi khi chị chột nảy ra ý muốn vòng các ngón tay quanh cổ Adam và lắc thẳng bé cho đến khi nó ngất đi. Chị xua đuổi ý nghĩ đó bằng cách lắc đầu thật mạnh. Kết quả là chị không còn nghĩ đến chuyện ấy nữa, nhưng một làn nước triều tối tăm và dính dớp dâng lên nhấn chìm cả người chị.

“Phải có ai đó chết. Phải có ai đó chết để chúng ta được hạnh phúc.” Những điệp khúc ghê rợn đó phình phờ Louise khi chị bước đi. Những câu nói không phải do chị nghĩ ra, và chị cũng không chắc là hiểu hết ý nghĩa của chúng, cứ xâm chiếm tâm trí chị. Trái tim chị trở nên chai sạn.

Năm tháng đã phủ lên nó một lớp vỏ dày và lạnh lẽo, chị gần như không còn nghe thấy nó đập. Chẳng còn gì khiến chị xúc động nữa. Chị phải thừa nhận là chị không còn biết yêu thương. Chị đã vắt kiệt tất cả những gì là dịu dàng trong tâm hồn mình, hai bàn tay chị chẳng còn gì để mà ve vuốt. “Mình sẽ bị trừng phạt vì chuyện này,” chị nghe thấy chính mình tự nhủ. “Mình sẽ bị trừng phạt vì không biết yêu thương.”

Có những bức ảnh chụp buổi chiều hôm ấy. Chúng không được rửa ra, nhưng chúng tồn tại đâu đó, tận sâu trong bộ nhớ của một chiếc máy. Ở đó, ta chủ yếu nhìn thấy hai đứa trẻ. Adam nằm trên cỏ, cởi trần. Đôi mắt to màu xanh biếc của thằng bé nhìn nghiêng sang bên, vẻ xa vắng, gần như u sầu mặc dù tuổi đời còn rất non nớt. Trên một trong những bức ảnh đó, Mila đang chạy giữa một lối đi rộng có trồng cây hai bên. Con bé mặc váy trắng có vẽ những con bướm. Nó để chân trần. Trên một bức ảnh khác, Paul đang kiêu Adam trên vai còn tay anh bế Mila. Myriam đứng đằng sau ống kính. Cô chính là người đã chụp lại khoảnh khắc đó. Khuôn mặt chông cô bị mờ, nụ cười của anh bị một bàn chân của thằng bé che khuất. Myriam cũng cười, cô không nghĩ đến việc bảo ba bố con đứng yên. Dừng ngọ nguậy chân tay một lát. “Im lặng để chụp ảnh nào.”

Tuy nhiên, cô vẫn rất thích những bức ảnh đó, cô chụp cả vài trăm bức và xem lại vào những lúc buồn bã. Trên tàu điện ngầm, giữa hai cuộc hẹn, thậm chí đôi khi là trong bữa tối, cô đưa tay lướt xem chân dung hai đứa con. Cô cũng tin rằng nhiệm vụ làm mẹ của cô là phải định hình những khoảnh khắc đó, giữ lại những bằng chứng về niềm hạnh phúc đã qua. Một ngày nào đó cô có thể chìa chứng ra trước mũi Mila hoặc Adam. Cô sẽ bày ra những kỷ niệm và hình ảnh sẽ đánh thức cảm xúc xưa cũ, gợi nhắc chi tiết và không khí bấy giờ. Người ta vẫn luôn bảo cô rằng bọn trẻ chỉ là niềm hạnh phúc phù du, là hình ảnh thoáng qua và một nỗi sốt ruột. Một quá trình biến đổi bất tận. Những khuôn mặt tròn trịa thắm đẫm vẻ nghiêm trang mà ta không nhận thấy. Vậy là bất cứ khi nào có dịp, cô lại ngắm nhìn hai đứa con trên màn hình chiếc điện thoại iPhone, đối với cô, chúng là cảnh tượng đẹp đẽ nhất thế giới.

Thomas, một người bạn của Paul, đã mời cả nhà đến chơi một ngày ở căn nhà nông thôn của mình. Anh cô lập mình ở đó để sáng tác bài hát và

duy trì thói nghiện rượu dai dẳng. Thomas nuôi đám ngựa con ở cuối bãi quây. Đám ngựa con như không có thực, lông vàng như những nữ diễn viên Mỹ còn chân thì ngắn ngủn. Một dòng suối nhỏ chảy ngang khu vườn mênh mông mà chính Thomas cũng không biết rõ ranh giới của nó. Hai đứa trẻ ăn trưa trên cỏ. Bố mẹ chúng uống vang hồng và cuối cùng Thomas đặt lên bàn cái bịch bằng bìa đựng rượu mà anh mút không ngừng. “Chỉ riêng chúng ta với nhau thôi, đúng không? Chúng ta sẽ không phải giữ gìn gì.”

Thomas không có con và cả Paul lẫn Myriam đều không có ý định khiến anh phải chán ngán với những câu chuyện của họ về chị vú em, về việc dạy dỗ con và những kỳ nghỉ. Trong cái ngày tháng Năm đẹp đẽ ấy, họ quên đi những mối lo âu. Những bận tâm trong họ bỗng trở về đúng với bản chất của chúng: chỉ là những lo lắng vụn vặt thường nhật, gần giống như mấy trò đồng đánh. Trong đầu họ chỉ còn tương lai, những dự định, những niềm hạnh phúc gần hé nở. Myriam tin chắc là vào tháng Chín Pascal sẽ đề nghị cô trở thành cộng sự. Cô sẽ được lựa chọn các vụ án, giao cho đám thực tập sinh những công việc nặng nhọc. Paul ngắm nhìn vợ và hai con. Anh tự nhủ quãng thời gian vất vả nhất đã qua rồi, và những gì tốt đẹp nhất đang ở phía trước.

Họ dành cả một ngày tuyệt vời để chạy nhảy, vui chơi. Hai đứa trẻ cười những chú ngựa con, cho chúng ăn táo và cà rốt. Chúng nhổ cỏ dại ở nơi mà Thomas gọi là vườn rau, nơi chẳng bao giờ có ngọn rau nào mọc nổi. Paul vợ lấy một cây đàn ghi ta và khiến mọi người cười vang. Rồi tất cả cùng im bật khi Thomas cất tiếng hát và Myriam đảm nhận vai hợp xướng. Hai đứa trẻ mở tròn mắt trước những người lớn rất đỗi đứng đắn đang hát bằng một thứ ngôn ngữ mà chúng không hiểu.

Đến lúc phải về, hai đứa trẻ bắt đầu la hét. Adam lăn ra đất, không chịu đi. Mila, vốn đã thấm mệt, khóc nức nở trong vòng tay Thomas. Vừa ngồi vào xe, hai đứa trẻ đã ngủ thiếp. Myriam và Paul im lặng. Họ quan sát những cánh đồng cải dầu xao xác trong ánh hoàng hôn tím biếc chảy tràn trên những trạm dừng chân, những khu công nghiệp, những động cơ gió xám xịt nhưng vẫn có nét nên thơ.

Một vụ tai nạn làm tắc nghẽn đường cao tốc và Paul, vốn hay nổi quạu khi bị tắc đường, quyết định ra khỏi đường cao tốc và đi về Paris theo đường quốc lộ. “Anh chỉ cần lái xe theo hệ thống GPS là được.” Họ lao vào mấy con phố u ám, hai bên là những ngôi nhà thị dân xấu xí cửa chớp đóng im ỉm. Myriam thiu thiu ngủ. Những vòm lá, giống như hàng ngàn phiến kim cương đen, lấp lánh dưới ánh đèn đường. Thịnh thoảng cô lại mở mắt, vì lo rằng Paul cũng thả mình vào giấc mơ. Paul trấn an cô và cô lại ngủ tiếp.

Cô bị đánh thức bởi tiếng còi, và trong trạng thái mắt nhắm mắt mở, tâm trí vẫn mờ mịt bởi giấc ngủ và đồng vang hồng quá chén, cô không nhận ra ngay lập tức đại lộ nơi họ bị kẹt xe. “Ta đang ở đâu vậy?” cô hỏi. Paul không trả lời, anh cũng không biết gì hơn và còn đang bận rộn với việc tìm hiểu xem chuyện gì đã gây tắc đường, chuyện gì đã ngăn họ đi tiếp. Myriam quay đầu. Lẽ ra cô đã ngủ lại nếu không nhìn thấy ở đó, trên vỉa hè đối diện, bóng dáng quen thuộc của Louise.

“Nhìn kìa,” cô vừa bảo Paul vừa giơ tay ra chỉ. Nhưng Paul còn đang tập trung vào vụ tắc đường. Anh nghiên cứu các khả năng để thoát khỏi đó, để vòng xe lại. Anh đã đi vào một ngã tư nơi xe hơi từ khắp nơi đổ đến và không thể nhích thêm được nữa. Đám xe mô tô bánh nhỏ luồn lách, người đi bộ sượt qua các mui xe. Đèn chuyển từ đỏ sang xanh trong vài giây. Chẳng ai tiến lên được.

“Nhìn xem, ở đằng kia kìa. Em nghĩ đó chính là Louise.” Myriam khẽ nhồm người khỏi ghế để nhìn rõ hơn khuôn mặt của người phụ nữ đang bước đi ở phía bên kia ngã tư. Cô có thể hạ kính xuống và gọi chị, nhưng như thế hẳn trông cô sẽ kỳ cục lắm, và chắc là chị vú em cũng không nghe thấy tiếng cô. Myriam nhìn mái tóc vàng búi thành một búi sau gáy, dáng đi không thể bắt chước của Louise, nhanh nhẹn và run rẩy. Cô thấy hình như chị vú em đang đi chậm chậm, ngắm nghía các cửa hàng trong con phố buôn bán này. Rồi bóng dáng chị khuất khỏi tầm nhìn của Myriam, thân hình nhỏ bé của chị bị đám khách bộ hành che mất, bị cuốn theo một nhóm người đang vừa cười vừa vung vẩy tay. Và chị lại hiện ra ở bên kia lối dành cho người đi bộ, giống như những hình ảnh trong một bộ phim cũ màu sắc đã hơi nhạt, giữa lòng một Paris bị bóng tối biến thành hư ảo. Louise có vẻ

không ăn nhập với khung cảnh, trong chiếc áo cổ tròn gắn chặt với chị và chiếc váy quá dài, giống như một nhân vật bị nhầm thời đại và xuất hiện trong một thế giới xa lạ, bị kết án phải lang thang mãi mãi.

Paul giậm dừ bấm còi và hai đứa trẻ giật mình thức dậy. Anh thò tay qua cửa, nhìn ra đằng sau và lao hết tốc độ vào một con phố vuông góc, vừa lái xe vừa chửi rủa. Myriam những muốn giữ anh lại, bảo anh rằng họ vẫn còn nhiều thời gian, rằng anh có nỗi giận cũng chẳng ích gì. Tiếc nuối, cô ngấm nghĩa đến tận giây phút cuối cùng hình dáng bất động dưới ánh đèn đường của một Louise mơ mộng viễn vông, gần như mờ mịt, đang chờ đợi điều gì đó, bên lề một ranh giới mà chị sắp vượt qua, và sau ranh giới đó chị sẽ biến mất.

Myriam ngồi lún sâu vào ghế. Cô lại nhìn ra phía trước, bối rối như thể vừa bắt gặp một ký ức, một người quen rất xưa cũ, một tình yêu thời tuổi trẻ. Cô tự hỏi Louise đi đâu, liệu có đúng là chị không và chị đang làm gì ở đó. Cô những muốn quan sát chị thêm nữa qua ô cửa xe, những muốn nhìn chị sống. Việc thấy chị trên vỉa hè đó, một cách ngẫu nhiên, ở một nơi cách xa những nơi họ quen thuộc, gợi lên trong cô nỗi tò mò mãnh liệt. Lần đầu tiên, cô tìm cách hình dung, một cách cụ thể, tất cả những gì có thể là Louise khi chị không ở cùng gia đình cô.

Khi nghe mẹ nhắc tên chị vú em, Adam cũng nhìn qua cửa sổ xe. “Vú em của con”, thẳng bé kêu lên và đưa ngón tay chỉ về phía chị, như thể nó không hiểu tại sao chị có thể sống ở nơi khác, một mình, tại sao chị có thể bước đi mà không đẩy theo một chiếc xe hay nắm tay một đứa trẻ.

Adam hỏi:

“Bác Louise đi đâu vậy?”

“Bác ấy về nhà,” Myriam trả lời. “Về nhà bác ấy.”

Đại úy Nina Dorval nằm dài trên giường, trong căn hộ của mình trên đại lộ Strasbourg, hai mắt vẫn mở. Những ngày tháng Tám nhiều mưa này, Paris vắng hoe. Đêm thật yên tĩnh. Sáng mai, lúc 7 giờ 30, thời điểm mà ngày nào Louise cũng gặp lại hai đứa trẻ, họ sẽ gỡ niêm phong căn hộ trên phố Hauteville và sẽ tiến hành tái lập hiện trường. Nina đã báo trước cho dự thẩm viên, công tố viên và các luật sư. “Tôi sẽ đóng vai chị vú em,” bà nói. Hẳn sẽ không ai dám phản đối. Đại úy là người hiểu vụ án này hơn ai hết. Bà chính là người đầu tiên đến hiện trường, sau cú điện thoại của bà Rose Grinberg. Bà giáo dạy nhạc đã hét lên: “Chính là con mụ vú em. Á đã giết chết hai đứa bé.”

Ngày hôm đó, nữ đại úy cảnh sát đã dừng xe trước tòa nhà. Một chiếc xe cứu thương vừa rời đi. Người ta đưa đứa bé gái đến bệnh viện gần nhất. Những kẻ hiếu kỳ đứng chật cả phố, như bị thôi miên bởi tiếng còi hú, sự gấp gáp của các nhân viên cứu hộ, nét mặt nhợt nhạt của các nhân viên cảnh sát. Người qua đường làm ra vẻ chờ đợi thứ gì đó, họ hỏi han, họ đứng sững trên ngưỡng cửa hiệu bánh mì hoặc dưới một cổng vòm. Một người đàn ông giơ tay chụp ảnh lố vào tòa nhà. Nina Dorval đã cho người bắt anh ta đi khỏi đó.

Trong cầu thang, đại úy gặp các nhân viên cứu hộ đến đưa người mẹ đi. Cô vẫn ở trên lầu, bất tỉnh. Cô cầm trong tay con dao nhỏ bằng gỗ trắng. “Gọi người đưa cô ấy ra lối cửa sau,” Nina ra lệnh.

Bà bước vào căn hộ. Bà cắt đặt công việc cho từng người. Bà nhìn các nhân viên thuộc bộ phận cảnh sát khoa học thao tác trong những bộ áo liền quần rộng thùng thình. Trong phòng tắm, bà tháo găng tay và cúi xuống bồn tắm. Bà bắt đầu bằng việc nhúng đầu ngón tay vào làn nước mờ đục và lạnh băng, vẽ thành những đường rạch, khuấy động mặt nước. Một chiếc thuyền hải tặc chòng chành theo gợn sóng. Bà không thể quyết định rút tay lên, có

điều gì đó hút bà về phía đáy bồn. Bà liền thọc cánh tay xuống nước đến tận khuỷu, rồi đến tận vai, và một điều tra viên đã nhìn thấy bà trong tư thế đó, ngồi xồm, ống tay áo ướt sũng. Anh đề nghị bà ra ngoài; anh sẽ tiến hành thu thập chứng cứ.

Nina Dorval đi đi lại lại trong căn hộ, miệng dán chặt vào máy ghi âm. Bà mô tả các vị trí, mùi xà phòng và mùi máu, tiếng ti vi đang bật và tên chương trình đang được phát. Không bỏ qua bất cứ chi tiết nào: cửa máy giặt đang mở, để lòi ra một chiếc áo sơ mi nhàu nát, bồn rửa đầy bát đĩa, quần áo của hai đứa trẻ vứt bừa bãi trên sàn nhà. Trên bàn có để hai cái đĩa bằng nhựa màu hồng, phần còn thừa của bữa trưa đã khô lại. Người ta đã chụp ảnh món mì nui và những miếng giăm bông. Sau đó, khi đã biết nhiều hơn về chuyện của Louise, khi đã nghe mọi người kể lại huyền thoại về chị vú em điên khùng ấy, Nina Dorval thấy ngạc nhiên trước cảnh lộn xộn trong căn hộ.

Bà cử trung úy Verdier đến ga phía Bắc đón Paul vừa đi du lịch về. Ông sẽ biết cách xử lý, bà nghĩ. Đó là một người giàu kinh nghiệm, ông sẽ tìm được lời lẽ thích hợp, ông sẽ trấn an được người cha. Viên trung úy đến ga rất sớm. Ông ngồi vào một nơi khuất gió và nhìn các đoàn tàu vào ga. Ông muốn hút thuốc. Hành khách từ trên toa tàu bước xuống và bắt đầu chạy, từng nhóm một. Chắc họ phải bắt cho kịp chuyến tàu tiếp theo và viên trung úy đưa mắt dõi theo đám đông nhể nhại mồ hôi đó, những phụ nữ đi giày cao gót, túi xách giữ chặt bên người, những người đàn ông hò hét: “Tránh ra nào!” Rồi đoàn tàu từ Luân Đôn tới. Lẽ ra trung úy Verdier có thể chờ bên dưới toa tàu của Paul, nhưng ông thích đứng ở cuối sân ga hơn. Ông nhìn người cha lúc này đã mất con tiến về phía mình, đầu đội mũ cát kết, tay cầm cái túi nhỏ. Ông không bước đến gặp Paul. Ông muốn cho anh thêm vài phút. Thêm vài giây nữa trước khi bỏ rơi anh trong màn đêm bất tận.

Viên cảnh sát giơ thẻ ra. Ông đề nghị anh đi theo mình và lúc đầu Paul tưởng ông nhằm lẫn.

• • •

Tuần này sang tuần khác, đại úy Dorval lần ngược lại dòng sự kiện. Bất chấp sự im lặng của Louise, người vẫn chưa thoát khỏi cơn hôn mê, bất chấp những lời chứng thống nhất về chị vú em không thể chê trách này, bà vẫn tự nhủ mình sẽ tìm ra được điểm yếu. Bà tự thề sẽ tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra trong thế giới bí mật và ám áp đó của tuổi thơ, đằng sau những cánh cửa đóng kín. Bà đã cho mời Wafa đến trụ sở cảnh sát ở số 36 và hỏi han cô ta. Cô gái trẻ không ngừng khóc, cô ta không thể nói nổi lời nào và cuối cùng nữ đại úy cảnh sát mất kiên nhẫn. Bà bảo cô ta rằng bà không quan tâm đến hoàn cảnh, giấy tờ, hợp đồng lao động của cô ta, những lời hứa của Louise hay vẻ ngây thơ của chị trong mắt cô ta. Điều bà muốn biết là ngày hôm đó cô ta có gặp Louise không. Wafa kể lại rằng sáng hôm đó cô ta có đến căn hộ. Cô ta đã bấm chuông và Louise mở hé cửa. “Có thể nói chị ấy đang che giấu điều gì đó.” Nhưng Alphonse chạy vào, thằng bé lách qua khe chân Louise và nhập hội với hai đứa trẻ, vẫn đang mặc quần áo ngủ, và ngồi trước ti vi. “Tôi đã cố gắng thuyết phục chị ấy. Tôi bảo chị ấy là chúng tôi có thể ra ngoài, đi dạo một lát. Trời đẹp và mấy đứa trẻ sắp chán ở nhà. Louise không muốn nghe gì hết. Chị ấy không để tôi vào. Tôi gọi Alphonse, thằng bé rất thất vọng, và chúng tôi bỏ đi.”

“Nhưng Louise không ở lại trong căn hộ.” Rose Grinberg nói rất dứt khoát, bà đã gặp chị vú em trong sảnh tòa nhà, một giờ trước khi bà ngủ trưa.

Một giờ trước vụ án mạng. Louise từ đâu về? Chị ta đã đi đâu? Chị ta đã ở bên ngoài bao lâu? Các nhân viên cảnh sát đã đi vòng quanh khu phố, tay cầm ảnh Louise. Họ hỏi tất cả mọi người. Họ bắt những kẻ dối trá, những người cô độc bịa chuyện để giết thời gian phải im miệng. Họ đến công viên, đến quán cà phê Paradis, họ đi bộ trên các lối qua đường ở phố Faubourg-Saint-Denis và hỏi han các chủ cửa hàng. Và rồi họ tìm lại được cuốn băng ghi hình của siêu thị. Nữ đại úy cảnh sát tua đi tua lại đoạn băng đến cả nghìn lần. Bà nhìn dáng vẻ bình thản của Louise giữa các kệ hàng mà phát buồn nôn. Bà quan sát đôi tay chị ta, đôi bàn tay vô cùng nhỏ nhắn, chúng nhặt một vỉ sữa, một gói bánh bích quy và một chai rượu vang. Trong đoạn phim đó, hai đứa trẻ chạy từ kệ hàng này sang kệ hàng khác nhưng chị

vú em không hề đưa mắt nhìn theo chúng. Adam làm rơi những gói hàng, thẳng bẻ va vào đầu gối một phụ nữ đang đẩy xe hàng. Mila cố với những quả trứng bằng sô cô la. Louise vẫn bình thản, chị ta không mở miệng, chị ta không gọi chúng. Chị ta đi về phía quầy thu ngân và chính hai đứa trẻ tự chạy về phía chị ta, vừa chạy vừa cười.

Chúng lao vào giữa hai chân chị ta, Adam kéo váy chị ta, nhưng Louise không đoái hoài gì đến chúng. Nữ đại úy cảnh sát chỉ đoán được, qua vài dấu hiệu cái kính mà chị ta thể hiện, đôi môi khẽ co rúm lại, ánh mắt nhìn trộm, lén lút. “Louise giống với những người mẹ giả dối trong truyện cổ tích, những người mẹ bỏ con mình trong rừng sâu tăm tối,” nữ đại úy cảnh sát tự nhủ.

Lúc bốn giờ chiều, bà Rose Grinberg đóng cửa chớp. Wafa đi bộ đến tận công viên và ngồi xuống một chiếc ghế dài. Hervé đã xong ca trực. Đúng giờ đó, Louise bước về phía phòng tắm. Ngày mai, Nina Dorval sẽ phải lặp lại những động tác đó: vặn vòi nước, để tay dưới luồng nước để đánh giá nhiệt độ giống như bà vẫn thường làm cho chính các con trai mình, khi chúng còn nhỏ. Và bà sẽ nói: “Các cháu, lại đây. Các cháu chuẩn bị tắm nhé.”

Họ đã phải hỏi Paul để biết xem Adam và Mila có thích nước không. Xem thông thường chúng có ngần ngại trước khi cởi quần áo không. Xem chúng có vui thích khi được bì bõm giữa đồng hồ chơi không. “Có thể đã nổ ra một vụ tranh cãi,” đại úy giải thích. “Các vị có nghĩ rằng có thể chúng đã nghi ngờ hay đúng hơn là ngạc nhiên khi phải đi tắm vào lúc bốn giờ chiều không?” Họ đã cho người cha xem bức ảnh chụp hung khí gây án. Một con dao làm bếp bình thường nhưng nhỏ đến nỗi chắc hẳn Louise đã giấu được phần nào đó trong lòng bàn tay. Nina hỏi anh có nhận ra nó không. Nó có phải của nhà họ không, hay Louise đã mua nó, liệu có phải chị ta đã chủ tâm từ trước. “Anh cứ bình tĩnh suy nghĩ,” bà nói. Nhưng Paul không cần thời gian. Đó chính là con dao mà Thomas mang từ Nhật về làm quà cho họ. Một con dao bằng gốm, sắc vô cùng, chỉ cần chạm vào cũng đủ đứt ngón tay. Loại dao để thái sushi, Myriam đã đưa cho Thomas đồng một euro để xua đuổi vận rủi. “Nhưng chúng tôi chưa bao giờ dùng con dao đó để nấu ăn.

Myriam cất nó trong một ngăn kéo, tít trên cao. Cô ấy muốn giữ nó ngoài tầm tay bọn trẻ.”

• • •

Sau hai tháng điều tra, cả ngày lẫn đêm, hai tháng lần theo quá khứ của người phụ nữ đó, Nina bắt đầu tin rằng bà hiểu rõ Louise hơn bất cứ ai. Bà đã cho triệu tập Bertrand Alizard. Ông già run rẩy trên chiếc ghế bành trong văn phòng trụ sở cảnh sát ở số 36. Mồ hôi lã trên những vết tàn nhang. Ông ta, người vốn chẳng mấy sợ máu me và những bất ngờ tồi tệ, đã đứng ngoài hành lang khi cảnh sát lục soát căn hộ một phòng của Louise. Ngăn kéo thấy đều trống rỗng, cửa kính sạch bong. Họ chẳng tìm thấy thứ gì ở đó. Chẳng có gì ngoài một bức ảnh cũ của Stéphanie và vài phong thư vẫn còn dán kín.

Nina Dorval đã thọc sâu hai bàn tay vào tâm hồn thối rữa của Louise. Bà muốn biết mọi điều về chị ta. Bà tưởng mình có thể đâm vỡ bức tường câm lặng nơi chị vú em đang tự nhốt mình. Bà đã hỏi chuyện vợ chồng nhà Rouvier, ông Franck, bà Perrin, các bác sĩ ở bệnh viện Henri-Mondor, nơi Louise từng được đưa vào điều trị vì rối loạn tinh thần. Suốt nhiều giờ liền, bà ngồi đọc cuốn sổ bìa in hoa và ban đêm, bà mơ về những nét chữ xoắn vặn đó, những danh từ xa lạ mà Louise ghi lại với sự cẩn thận của một đứa trẻ đơn độc. Nữ đại úy cảnh sát cũng tìm gặp cả những người hàng xóm vào thời kỳ Louise còn sống trong căn nhà ở Bobigny. Bà hỏi han các chị vú em trong công viên. Có vẻ như không ai để ý đến chị ta. “Chỉ là chào hỏi qua lại, chẳng có gì hơn.” Chẳng có gì đáng để ý.

Và rồi, bà đã nhìn bị can ngủ trên chiếc giường trắng toát. Bà bảo y tá ra khỏi phòng bệnh. Bà muốn ở lại một mình với con búp bê già cỗi đó. Con búp bê đang thiếp ngủ, trên cổ và hai bàn tay, thay cho đồ trang sức, là những mảng băng trắng dày cộp. Dưới ánh đèn nê ông, nữ đại úy cảnh sát chăm chú nhìn vào đôi mí mắt tái nhợt, những chân tóc màu xám ở hai bên thái dương và mạch đập yếu ớt thoi thóp bên dưới vành tai. Bà cố gắng đọc thấy điều gì đó trên khuôn mặt suy sụp ấy, trên làn da khô nơi những nếp nhăn đã hằn sâu thành rãnh. Nữ đại úy cảnh sát không chạm vào thân hình bất động đó, nhưng bà ngồi xuống và nói chuyện với Louise giống như

người ta vẫn nói chuyện với những đứa trẻ đang giả vờ ngủ. Bà bảo chị ta: “Tôi biết là chị đang nghe tôi nói.”

Nina Dorval từng có kinh nghiệm về chuyện này: việc tái lập hiện trường đôi khi có tác dụng như một loại thuốc hiện hình, giống như những nghi lễ trong đạo Vô đư khi mà nỗi lo sợ làm bật ra một sự thật trong cơn đau đớn, khi mà quá khứ được chiếu rọi bằng một luồng sáng mới mẻ. Một khi được dàn cảnh, có thể phép màu sẽ xảy ra, một chi tiết nào đó sẽ xuất hiện, một mâu thuẫn nào đó rốt cuộc sẽ có ý nghĩa. Ngày mai, bà sẽ bước vào tòa nhà trên phố Hauteville, nơi vài bó hoa và những bức vẽ trẻ con đang tàn úa trước cửa. Bà sẽ vòng qua những ngọn nến và đi thang máy. Căn hộ, nơi không có gì thay đổi từ cái ngày tháng Năm ấy, nơi không có ai đến lấy đồ đạc hay thậm chí là thu dọn giấy tờ, sẽ là sân khấu của vở diễn kinh khủng đó. Nina Dorval sẽ gõ cửa ba lần.

Ở đó, bà sẽ để mình bị nhấn chìm trong cơn chán ngán, trong sự ghét bỏ mọi thứ, căn hộ, máy giặt, bồn rửa bồn thiu, những đồ chơi vương vãi khỏi hộp và nằm chết lạng dưới gầm bàn, lưỡi kiếm nhọn hoắt chìa lên trời, tai rủ xuống. Bà sẽ là Louise, người đã nhét ngón tay vào tai để khiến những tiếng la hét và khóc lóc ngừng lại. Louise, người đã đi đi lại lại từ phòng ngủ ra phòng bếp, từ phòng tắm ra phòng bếp, từ sọt rác ra chỗ phơi đồ, từ giường ra tủ tường ở cửa, từ ban công vào phòng tắm. Louise, người đã quay lại và rồi lại quay đi, người đã cúi xuống và nhón bước trên đầu ngón chân. Louise, người đã lấy con dao trong một ngăn kéo. Louise, người đã uống một cốc rượu vang bên cửa sổ mở rộng, một chân đặt trên ban công nhỏ.

“Các cháu, lại đây. Các cháu chuẩn bị tắm nhé!”

HẾT

• Chú Thích •

[1] Service d'Aide Médical Urgent - Cứu hộ Y tế Khẩn cấp của Pháp.

[2] Người bản địa Bắc Phi sống ở phía Tây thung lũng sông Nile. Họ sống phân bố từ Đại Tây Dương với ốc đảo Siwa, ở Ai Cập, và từ Địa Trung Hải đến sông Niger.

[3] Bàn tay Fatma, hay còn được gọi là bàn tay Hamsa, là một trong những bùa hộ mệnh cổ xưa nhất được sử dụng trong văn hóa hiện đại.

[4] Nhân vật bà vú em có khả năng hòa trộn giữa thế giới thực và thế giới ảo rất được trẻ em yêu thích, trong bộ phim cùng tên của hãng Walt Disney, bộ phim từng giành năm giải Oscar vào năm 1965.

Table of Contents

Mở Đầu

1

2

3

4

5

6. Stéphanie

7

8

9

10. Rose Grinberg

11

12

13. Jacques

14

15

16

17

18

19

20

21. Hector Rouvier

22

23. Stéphanie

24

25

26

27

28